

PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÍ
TRƯỜNG LÝ TỰ TRỌNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

QUẢNG NINH - 2021

PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÍ
TRƯỜNG LÝ TỰ TRỌNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Phạm Thu Huyền	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Vũ Ngọc Đại	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng
3	Nguyễn Thị Yến	TKHĐ	Thư kí Hội đồng
4	Lưu Thị Quỳnh	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên
5	Đoàn Thị Hà Xuyên	Bí thư Đoàn TN	Ủy viên
6	Nguyễn Thị Hải	TT tổ XH	Ủy viên
7	Đoàn Thị Xuân	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Bích Hạnh	TT tổ Tự nhiên	Ủy viên
9	Nguyễn Thị Mai Thương	TP tổ XH	Ủy viên
10	Nguyễn Thị Tình	NV Thư viện- TB	Ủy viên
11	Trịnh Thị Tuyết	Giáo viên	Ủy viên
12	Phạm Thị Dịu	Giáo viên	Ủy viên
13	Lý Thị Thơ	Giáo viên	Ủy viên
14	Trương Thị Hải	NV Kế toán	Ủy viên
15	Dương Thị Hà	Giáo viên	Ủy viên
16	Vũ Thị Thùy	Giáo viên	Ủy viên
17	Trần Thị Thêu	Giáo viên	Ủy viên
18	Vũ Thị Hoa Tươi	Giáo viên	Ủy viên
19	Đỗ Phương Anh	Giáo viên	Ủy viên
20	Hoàng Thị Hương	Giáo viên	Ủy viên
21	Lê Thị Mai	Giáo viên	Ủy viên

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	<u>5</u>
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	<u>7</u>
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	<u>10</u>
1. Số lớp	<u>10</u>
2. Số phòng học	<u>11</u>
3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	<u>12</u>
4. Học sinh	<u>13</u>
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	<u>15</u>
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	<u>15</u>
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	<u>24</u>
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	<u>24</u>
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	<u>24</u>
Mở đầu	<u>24</u>
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	<u>25</u>
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	<u>28</u>
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	<u>33</u>
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	<u>39</u>
Tiêu chí 1.5: Lớp học.	<u>43</u>
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	<u>45</u>
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	<u>48</u>
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	<u>53</u>
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	<u>55</u>
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	<u>58</u>

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	<u>63</u>
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	<u>64</u>
Mở đầu	<u>64</u>
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	<u>65</u>
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	<u>69</u>
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	<u>75</u>
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	<u>78</u>
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	<u>82</u>
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	<u>83</u>
Mở đầu	<u>83</u>
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	<u>83</u>
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.	<u>86</u>
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.	<u>91</u>
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	<u>93</u>
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.	<u>96</u>
Tiêu chí 3.6: Thư viện.	<u>99</u>
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	<u>102</u>
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	<u>103</u>
Mở đầu	<u>103</u>
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	<u>103</u>
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	<u>108</u>
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	<u>112</u>
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	<u>113</u>
Mở đầu	<u>113</u>
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.	<u>114</u>
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	<u>120</u>
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	<u>125</u>

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	<u>129</u>
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	<u>134</u>
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	<u>138</u>
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	<u>144</u>
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	<u>145</u>
<i>Mở đầu</i>	<u>145</u>
Tiêu chí 1	<u>145</u>
Tiêu chí 2	<u>145</u>
Tiêu chí 3	<u>145</u>
Tiêu chí 4	<u>145</u>
Tiêu chí 5	<u>145</u>
Tiêu chí 6	<u>145</u>
<i>Kết luận</i>	<u>145</u>
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	<u>145</u>
Phần IV. PHỤ LỤC	<u>148</u>

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Chú thích
1	ATGT	An toàn giao thông
2	BCH	Ban chấp hành
3	BĐDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
4	BHXH	Bảo hiểm xã hội
5	BHYT	Bảo hiểm y tế
6	CMHS	Cha mẹ học sinh
7	CNTT	Công nghệ thông tin
8	CSTĐ	Chiến sĩ thi đua
9	CTGDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
10	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
11	GDĐT	Giáo dục đào tạo
12	GDHN	Giáo dục hướng nghiệp
13	GDTX	Giáo dục thường xuyên
14	GVBM	Giáo viên bộ môn
15	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
16	HĐND	Hội đồng nhân dân
17	HĐNGLL	Hoạt động ngoài giờ lên lớp
18	HSG	Học sinh giỏi
19	KHDH	Kế hoạch dạy học
20	KHKT	Khoa học kỹ thuật
21	KHTN	Khoa học tự nhiên
22	KHXH	Khoa học xã hội

23	KTTX	Kiểm tra thường xuyên
24	TCCN	Trung cấp chuyên nghiệp
25	TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
26	TDTT	Thể dục thể thao
27	TĐG	Tự đánh giá
28	THCS	Trung học cơ sở
29	THPT	Trung học phổ thông
30	TN THCS	Tốt nghiệp trung học cơ sở
31	TNCS	Thanh niên cộng sản
32	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
33	TNTP	Thiếu niên tiền phong
34	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
35	TTNNĐ	Thanh thiếu niên nhi đồng
36	UBND	Ủy ban nhân dân
37	VHVN	Văn hóa văn nghệ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1 Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X

Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Tiêu chí 5.6		X	X	X
--------------	--	---	---	---

Kết quả: Đạt mức 3.

1.2 Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Điều 22			
Khoản 1		X	
Khoản 2		X	
Khoản 3		X	
Khoản 4		X	
Khoản 5		X	
Khoản 6		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4.

2. Kết luận: Trường đạt mức 3

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Lý Tự Trọng

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT Uông Bí

Tỉnh / thành phố	QUẢNG NINH
Huyện / quận / thị xã / thành phố	Thành phố Uông Bí
Xã / phường / thị trấn	Uông Bí
Đạt chuẩn quốc gia	Giai đoạn 2
Năm thành lập trường (theo QĐ thành lập)	2000
Công lập	X
Tư thục	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên Hiệu Trưởng	Phạm Thu Huyền
Điện Thoại	0356565666
Fax	
Website	http://uongbi.quangninh.edu.vn/thcslytutrong1/Home.aspx
Số điểm trường	0
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 6	3	2	2	2	3
Khối lớp 7	2	3	2	2	2
Khối lớp 8	2	2	3	2	2
Khối lớp 9	2	2	2	3	2
Cộng	9	9	9	9	9

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	14	14	14	14	14	14
1	Phòng học	9	9	9	9	9	
a	Phòng kiên cố	9	9	9	9	9	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	3	3	3	3	3	
a	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	2	2	2	2	2	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	5	5	5	5	5	
1	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5	
2	Phòng bán	0	0	0	0	0	

	kiên cố						
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	4	4	4	4	4	
	Cộng	24	24	24	24	24	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Giáo viên	19	19	0	1	18	0	
Nhân viên	1	1	0	0	1	0	
Cộng	22	21	0	1	20	1	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số giáo viên	18	18	18	18	19
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2,0	2,0	2,0	2,0	2,1
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	5	5	5	8	Bảo lưu

5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0
...	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	303	319	352	382	391	
	- Nữ	145	150	162	175	178	
	- Dân tộc thiểu số	152	174	199	224	234	
	- Khối lớp 6	101	94	90	97	107	
	- Khối lớp 7	72	102	95	89	99	
	- Khối lớp 8	59	68	100	95	89	
	- Khối lớp 9	68	55	67	101	96	
2	Tổng số tuyển mới	101	94	90	97	107	SL đầu năm học
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	33,6	35,4	39,1	42,4	43,4	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Nữ	100	100	100	100	100	

	- Dân tộc thiểu số	100	100	100	100	100	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	4	3	5	6	4	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	3	4	6	4	5	
	- Nữ	1	2	3	2	3	
	- Dân tộc thiểu số	0	1	2	1	1	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	1	1	1	1	1	
12	Các số liệu khác (nếu có)						

5) Các số liệu khác (nếu có).....

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

1.1. Đội ngũ

Trường THCS Văn Cừ được thành lập ngày 01/09/2000 theo quyết định số 3883/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2000 của UBND Tỉnh Quảng Ninh từ việc tách ra khỏi THCS từ Trường TH Nguyễn Bá Ngọc. Trường thuộc địa bàn Xã Thượng Yên Công, nơi có nhiều đồng bào các dân tộc và có truyền thống hiếu học, nhân dân cần cù lao động, trường có tổng diện tích 6667m².

Trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình yêu nghề, có trình độ chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức lối sống tốt, có tinh thần đoàn kết nhất trí cao. Chất lượng đào tạo học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS liên tục đạt 100%.

Được sự quan tâm sâu sắc của các cấp lãnh đạo UBND Thành Phố Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí), Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí cùng với Đảng bộ và chính quyền xã Thượng Yên Công đã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường ngày càng khang trang và hoàn thiện đáp ứng tốt cho nhu cầu học tập và rèn luyện của các em học sinh.

Năm học 2021-2022, nhà trường phát triển với quy mô 9 lớp với 382 học sinh.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường là những người nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, có trình độ chuyên môn vững, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, lối sống giản dị và đặc biệt là có sự đoàn kết, nhất trí cao. Chính vì vậy, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao, tỉ lệ học sinh lên lớp, học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS ngày càng được nâng lên.

Trong những năm qua, nhà trường luôn được sự quan tâm của ngành giáo dục thành phố nên cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang, nhiều giáo

viên được học tập nâng cao trình độ, đáp ứng tốt cho hoạt động dạy và học của nhà trường.

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên của trường trong năm học 2021-2022 là 23, gồm 3 nam và 20 nữ, tuổi từ 25 đến 55.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 01; Đại học: 20; Cao đẳng: 1; Trung cấp: 0.

Nhà trường có 4 tổ: Tổ Tự nhiên; Tổ Xã hội; Tổ Tổng hợp; Tổ Văn phòng.

Công tác bồi dưỡng đội ngũ cũng được nhà trường quan tâm và thực hiện thường xuyên. Cùng với việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục”* và các cuộc vận động của ngành, nhà trường còn khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức như: Tự học, đi học nâng cao, dự các lớp tập huấn ngắn ngày, hoặc tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn... Bên cạnh đó công việc của từng thành viên trong nhà trường đều được cụ thể hóa bằng văn bản nhằm công khai để người có trách nhiệm giám sát đồng thời cũng tạo điều kiện để các thành viên hiểu biết, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong công việc, qua đó, xây dựng một tập thể đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, nắm vững chuyên môn nghiệp vụ và gắn bó với nghề.

Về trình độ đào tạo: có trên 95% cán bộ giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn (theo luật Giáo dục 2019), các đồng chí đều có trình độ chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc; 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp. Trong đó, tỷ lệ khá và xuất sắc đạt trên 100%.

Xếp loại thi đua: Nhà trường có 04 cán bộ giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. 01 chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh; 02 giáo viên giỏi cấp tỉnh; 8 giáo viên giỏi cấp Thành phố; 3 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Thành phố.

Về phẩm chất chính trị: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trong sáng, lành mạnh, luôn gương mẫu thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, thực hiện nghiêm túc mọi quy định của ngành, được học sinh và phụ huynh tin yêu.

1.2. Cơ sở vật chất:

Tổng diện tích đất là: 6667m^2 . Diện tích theo đầu học sinh: $17,4\text{m}^2/\text{học sinh}$, trường có công, tường bao, biển trường đủ, đúng theo quy cách.

Khối phòng hành chính quản trị

Nhà trường có 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 Văn phòng, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng Đoàn – Đội được trang bị với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành; 01 phòng bảo vệ đặt ở gần lối ra vào trường, có vị trí quan sát thuận lợi. Ngoài ra nhà trường có khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên được đặt ở vị trí thuận lợi tiện cho sử dụng. Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên có mái che và đủ chỗ.

Khối phòng học tập

Nhà trường có , diện tích mỗi phòng học 54m^2 . Trong mỗi phòng được trang bị đầy đủ: bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn ghế giáo viên, bảng lớp, hệ thống đèn và hệ thống quạt (04 quạt trần), tivi phục vụ học sinh học tập.

Nhà trường có 10 phòng học bộ môn diện tích mỗi phòng từ 60m^2 đến 75m^2 . Tất cả các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, quạt, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng phòng bộ môn.

Khối phòng hỗ trợ học tập

Thư viện nhà trường có diện tích trên 100m^2 , được trang bị giá sách, bàn ghế, tủ. Thư viện có sách giáo khoa và các tài liệu tham khảo. Thư viện hoạt động theo qui định của thư viện trường học. Thư viện nhà trường được công nhận danh hiệu Thư viện chuẩn các năm học 2021-2022.

Nhà trường có 01 phòng truyền thống là nơi lưu giữ, trưng bày một số hình ảnh, tư liệu về truyền thống nhà trường. Có 01 phòng tư vấn học đường; phòng hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh; phòng thiết bị giáo dục có đầy đủ giá, tủ để dụng cụ và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường.

Khối phụ trợ

Nhà trường có 01 phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường; 01 phòng giáo viên được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành.

Phòng y tế trường học được trang bị giường, tủ thuốc, các dụng cụ y tế, có phân công giáo viên trực và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo các công văn hướng dẫn.

Nhà kho đảm bảo diện tích để dụng cụ chung và học phẩm của trường. Khu để xe học sinh có mái che, đủ chỗ cho học sinh, đặt gần lối ra vào trường thuận tiện cho việc đi lại và quan sát của bảo vệ nhà trường.

Khu vệ sinh học sinh gồm 02 khu vực có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; số lượng thiết bị đảm bảo theo quy định, có tường/vách ngăn giữa chỗ đi tiêu và xí. Khu vệ sinh riêng biệt được đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường.

Nhà trường được ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ (tường xây, hàng rào sắt) vững chắc, an toàn, cổng trường có gắn biển tên trường, biển điện tử.

Khu sân chơi, thể dục thể thao

Sân chung của nhà trường được lát gạch đỏ, bê tông sạch sẽ, rộng 1500m², có cây xanh, ghế đá cho học sinh ngồi để tổ chức các hoạt động của toàn trường.

Sân thể dục thể thao an toàn và có đủ hố nhảy, đường chạy ngắn, đường chạy bền, sân cầu lông, đá cầu.

Hạ tầng kỹ thuật

Công trình nước sạch và nhà vệ sinh trong trường có hệ thống nước máy phục vụ vệ sinh, sinh hoạt trong trường; đồng thời là nguồn nước để lọc nước uống cho học sinh (nước uống đảm bảo vệ sinh được kiểm định 02 lần/năm).

Hệ thống cấp điện bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường; hệ thống phòng cháy, chữa cháy bảo đảm theo các quy định hiện hành; tất cả các phòng được kết nối mạng internet phục vụ hoạt động của trường và giảng dạy, học tập, nhà trường lắp đặt camera tại một số khu vực trong trường; khu

thu gom rác thải được bố trí độc lập, cách xa các khối phòng học và các khối phòng chức năng.

1.3. Môi trường giáo dục:

1.3.1. Địa phương:

Trường THCS Lý Tự Trọng nằm tại thôn Đồng Chanh xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, luôn được lãnh đạo địa phương, phụ huynh học sinh quan tâm đến công tác giáo dục, phong trào thi đua của nhà trường.

1.3.2. Nhà trường:

Trường THCS Lý Tự Trọng có cảnh quan đẹp, môi trường Xanh - Sạch - Đẹp, có môi trường sư phạm rất thuận lợi: đội ngũ đoàn kết nhất trí, ý thức trách nhiệm cao, có tay nghề đồng đều, vững vàng. Nhà trường xác định hướng đi trọng tâm là: Phát huy yếu tố nội lực là động lực thúc đẩy, phát triển, xây dựng nền nếp giáo dục toàn diện. Từ nhiều năm nay đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã phấn đấu, nỗ lực nâng cao trình độ về mọi mặt nhằm phù hợp với yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới. Đến nay, đội ngũ giáo viên của trường đã đủ điều kiện tiếp cận những đổi mới của ngành.

Trong những năm qua, nhà trường luôn giữ vững và ổn định chất lượng về đội ngũ, chất lượng giáo dục toàn diện.

Các lực lượng giáo dục phối kết hợp tốt, đặc biệt là sự phối kết hợp với Ban đại diện CMHS của nhà trường tạo điều kiện hỗ trợ cho nhà trường hoàn thành nhiệm vụ năm học.

1.4. Về học sinh:

Từ năm 2017 đến năm 2022 tổng số học sinh nhà trường từ 262 đến 382 học sinh. Các em có nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ của người học sinh, có ý thức trong các hoạt động giáo dục toàn diện và lực học tương đối đồng đều. Và được rèn luyện những kỹ năng sống cơ bản đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện nay.

1.5. Một số nét các hoạt động giáo dục của nhà trường:

1.5.1. Thực hiện tốt các cuộc vận động và các phong trào thi đua một cách có hiệu quả như: cuộc vận động "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách*

Hồ Chí Minh"; cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” và phong trào thi đua “*Xây dựng trường đạt chuẩn cảnh quan, vệ sinh, môi trường*”.

1.5.2. Thực hiện việc tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

1.5.2.1. Tập trung chỉ đạo quyết liệt và thực hiện triệt để đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, dạy học phân hoá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông; tạo ra sự chuyển biến cơ bản về đổi mới kiểm tra đánh giá, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

1.5.2.2. Tổ chức đánh giá 3 năm triển khai thực hiện chủ trương “*Mỗi giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý. Mỗi trường có một kế hoạch cụ thể về đổi mới phương pháp dạy học*”; thực hiện phương pháp dạy học tiên tiến, tăng cường đưa trang thiết bị dạy học hiện đại vào thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích cực, đổi mới kiểm tra đánh giá tích cực và hiệu quả.

1.5.2.3. Tiếp tục tăng cường kỷ cương, nền nếp trong quản lý dạy học, kiểm tra đánh giá. Tăng cường vai trò của nhà trường trong việc quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục, chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá.

Các cuộc thi thể dục thể thao, văn nghệ: tổ chức tốt phong trào thể dục thể thao - văn nghệ có hiệu quả, tham gia các giải bóng đá cấp thành phố, giải điền kinh, TDTT các cấp đạt giải cao.

Công tác xã hội hóa giáo dục: làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, được các cấp ban ngành đoàn thể đóng trên địa bàn quan tâm.

Công tác tài chính: thực hiện nghiêm túc công tác tài chính công khai minh bạch trong nhà trường.

2. Mục đích tự đánh giá:

Trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, giáo dục giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài,

góp phần trong việc xây dựng một nền kinh tế trí thức. Tuy nhiên, giáo dục ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo đang phải đối mặt với những khó khăn và thách thức mới, nhất là trong tình trạng hiện nay, khi mà chất lượng giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Luật giáo dục năm 2019 của Bộ GD&ĐT đang triển khai đổi mới mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, cách đánh giá xếp loại học sinh... nên việc tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên, tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục ở các cấp học và trình độ đào tạo nhằm nhanh chóng tạo bước chuyển hướng lớn về chất lượng giáo dục. Việc triển khai đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục ở các cấp đã có những tác động tích cực đến hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí; căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Quảng Ninh, trường THCS Lý Tự Trọng đã tiến hành tự đánh giá chất lượng của nhà trường với mục đích:

+ Xác định chất lượng nhà trường, để từ đó lập kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động trong thời gian tới. Thông qua đó, nhà trường xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức và đề xuất các chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường; tiếp tục kiến nghị với địa phương, với các cấp lãnh đạo chỉ đạo và đề ra các biện pháp để nhà trường không ngừng mở rộng quy mô, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động hiệu quả vốn có của nhà trường. Thông qua tự đánh giá nhà trường thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của mình. Từ đó đề nghị Sở GD&ĐT Quảng Ninh thành lập đoàn đánh giá ngoài, kiểm tra, công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

+ Công nhận đạt chuẩn quốc gia, qua đó thúc đẩy tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong toàn trường tiếp tục nỗ lực phấn đấu góp phần không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Đây là mục tiêu phấn đấu của trường trung học nói chung và trường THCS Lý Tự Trọng nói riêng.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã thực hiện đảm bảo quy trình phương pháp và công cụ tự đánh giá của trường trung học.

** Về quy trình tự đánh giá:*

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

** Về phương pháp tự đánh giá:*

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: nghiên cứu các chỉ thị, quyết định của Bộ GD&ĐT về công tác kiểm định chất lượng và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS.

- Phương pháp giảng giải, thuyết trình: giảng giải, thuyết trình các nội dung trong quá trình tự đánh giá.

- Phương pháp điều tra, khảo sát, phỏng vấn những người có liên quan.

- Phương pháp thảo luận: trao đổi, bàn bạc các nội dung tự đánh giá.

- Phương pháp thống kê toán học: thống kê các số liệu về các nội dung phục vụ cho công tác tự đánh giá.

- Phương pháp phân tích: tiến hành xử lý các thông tin, minh chứng xác định nguồn gốc, tính chính xác của các thông tin minh chứng.

- Phương pháp tự luận: viết báo cáo tự đánh giá.

** Về công cụ đánh giá:*

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và

trường phổ thông có nhiều cấp học. Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Công văn số 5932/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

- Công văn 1816/SGD&ĐT-GDTrH ngày 26 tháng 07 năm 2019 về hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường trung học từ năm học 2019-2020.

- Công văn 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh V/v thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn Quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018; 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018; 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS.

- Danh sách mô tả các nội hàm và gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá.

** Những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG:*

Thực hiện quá trình tự đánh giá, nhà trường đã hoàn thành việc so sánh đối chiếu những kết quả đã đạt được của nhà trường với những yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS. Toàn bộ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đã hoàn thành bản báo cáo tự đánh giá.

Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, những mặt mạnh nổi bật và những mặt còn hạn chế của nhà trường đã bộc lộ một cách rõ

ràng. Từ đó, nhà trường đã xây dựng được biện pháp cải tiến chất lượng cho từng nội dung hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Những mặt mạnh nổi bật: Trường THCS Lý Tự Trọng luôn có một đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo, nhiệt tình với công việc, tâm huyết với nghề nghiệp, chuyên môn tay nghề khá vững vàng, có tinh thần đoàn kết, học hỏi, giúp đỡ nhau trong công tác và đời sống. Đây chính là yếu tố tiên quyết tạo nên thành công trong công tác giáo dục, tạo nên chất lượng giáo dục vững mạnh của nhà trường trong những năm qua. Nhà trường cũng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, động viên tinh thần và tạo điều kiện về cơ sở vật chất của các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể, địa phương, của cha mẹ học sinh... Chính vì vậy, nhà trường đã xây dựng được một hệ thống trường, lớp, thoáng mát khang trang với cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đầy đủ. Do đó, việc thực hiện phong trào thi đua trong nhà trường ngày càng được đẩy mạnh, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn là điểm mạnh nổi bật của nhà trường. Cùng với đó chất lượng giáo dục mũi nhọn, hàng năm đã có sự phát triển năm sau cao hơn năm trước. Các bản thành tích, bằng khen của mỗi học sinh của mỗi cán bộ giáo viên của tập thể nhà trường là minh chứng cho chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong những năm qua.

Quá trình tự đánh giá là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua; thấy rõ được sự trưởng thành và phát triển, để tập thể cán bộ, giáo viên trong trường phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại. Thực hiện tự đánh giá chất lượng trường THCS, nhà trường đã góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của trường cũng như của ngành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến lược của nhà trường đã đề ra.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường THCS Lý Tự Trọng có đủ cơ cấu về các tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, tổ chuyên môn và tổ văn phòng; hệ thống lớp học được tổ chức và quản

lý theo đúng quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học tại TT32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ GD&ĐT (sau đây gọi tắt là TT32/2020/TT-BGDĐT). Các tổ chức trong nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ trường trung học, đã phát huy được vai trò của mình trong việc lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động toàn diện trong nhà trường. Trong quá trình hoạt động, các tổ chức chính quyền và các đoàn thể đã có sự phối kết hợp chặt chẽ với nhau dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện theo mục tiêu cấp học, chương trình và kế hoạch dạy học hằng năm. Để các hoạt động toàn diện được diễn ra đúng hướng và đạt hiệu quả, nhà trường đã có đầy đủ hệ thống văn bản về tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động trong nhà trường. Công tác quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường hằng năm diễn ra đúng hướng chỉ đạo của Cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương và của Ngành Giáo dục. Để thể hiện tầm nhìn đón đầu xu thế phát triển của toàn ngành và kinh tế của đất nước Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giáo dục theo nhiệm kì của Hội đồng trường 5 năm/1lần. Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ tình hình thực tế của trường THCS Lý Tự Trọng, định hướng phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của xã Thượng Yên Công theo từng giai đoạn thể hiện trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường đồng thời bám sát mục tiêu giáo dục cấp THCS cùng với sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, thành viên Hội đồng trường, trường THCS Lý Tự Trọng đã xây dựng kế hoạch số 92/KH-THCSLTT ngày 30/11/2015 về chiến lược phát triển trường THCS Lý Tự Trọng giai đoạn 2016 - 2020 định hướng đến năm 2025, kế hoạch số 316/KH-THCSLTT ngày 18/12/2020 về chiến lược phát triển trường THCS Lý Tự Trọng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, được Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí thẩm định và phê duyệt. Các Kế hoạch chiến lược của nhà trường ở các giai đoạn đã thể hiện rõ thực trạng giáo dục, những thành tựu đã đạt được, cơ hội, thách thức; phù hợp với mục tiêu giáo dục, Luật giáo dục và đưa ra được các biện pháp phù hợp phát triển nhà trường giai đoạn 2016 - 2020; 2021 - 2025 [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]. ;

Các văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí thẩm định và phê duyệt theo Quyết định số 1315/QĐ-PGD&ĐT ngày 3 tháng 12 năm 2015 về phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển trường học giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 139/QĐ-PGD&ĐT ngày 09 tháng 02 năm 2021 về phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển trường học giai đoạn 2016-2020 [H1-1.1-01];

Nhà trường căn cứ tình hình thực tế của trường và địa phương, với sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên trường THCS Lý Tự Trọng đã xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016 - 2020 định hướng đến năm 2025, giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030, các bản kế hoạch đã được Phòng GD&ĐT phê duyệt. Các kế hoạch chiến lược của nhà trường đã thể hiện rõ thực trạng giáo dục, những thành tựu đã đạt được, cơ hội, thách thức, các mục tiêu và biện pháp phát triển nhà trường giai đoạn 2016 - 2020; 2021 - 2025. Nhà trường đã phổ biến kế hoạch chiến lược tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS và các cơ quan, tổ chức liên quan thông qua các cuộc họp hội đồng, cuộc họp của tổ bộ môn, cuộc họp CMHS được niêm yết tại bảng công khai và đăng tải trên trang thông tin điện tử của phòng GD&ĐT Ưông Bí, trên Website nhà trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, hàng năm Hội đồng trường có kế hoạch giám sát việc thực hiện các giải pháp giám sát, đánh giá phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường qua các phiên họp hội đồng trường [H1-1.1-04]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-05].

Mức 3:

Thông qua nghị quyết của Hội đồng trường, nhà trường đã có biên bản kiểm tra rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển hàng năm cho sát với tình hình thực tế của nhà trường được Phòng GD&ĐT thành phố Ưông Bí phê duyệt theo Quyết định số 1069/QĐ-PGDĐT ngày 8/10/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Lý Tự Trọng giai đoạn 2018-2020 [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Từ năm học 2017-2018 đến nay, nhà trường đã xây dựng và thực hiện theo phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường. Chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã Thượng Yên Công và thành phố Ưông Bí; phù hợp với nguồn lực của nhà trường và được Phòng GD&ĐT thành phố phê duyệt. Được tổ chức lấy ý kiến và niêm yết công khai và phổ biến đến toàn thể cán

bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh nhà trường. Định kỳ rà soát, giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường tại kỳ họp định kỳ của Hội đồng trường.

Việc ứng công nghệ thông tin trong công khai đã thực hiện thường xuyên, liên tục trên website nhà trường.

3. Điểm yếu

Một vài biện pháp đưa ra trong chiến lược còn chưa cụ thể so với tình hình nhà trường nên trong quá trình thực hiện nhà trường đã điều chỉnh Kế hoạch phát triển trường THCS Lý Tự Trọng 01 lần giai đoạn 2016-2020. Một số biện pháp tuyên truyền chưa hiệu quả nên một số cán bộ giáo viên chưa thật sự quan tâm đến chiến lược phát triển của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tổ chức rà soát, việc thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng năm học; từ đó sẽ có sự điều chỉnh, bổ sung kịp thời các biện pháp cụ thể, có tính khả thi vào chiến lược trong giai đoạn tiếp theo để đạt được các mục tiêu đã đề ra.

Trong những năm tiếp theo, trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân Phường và đặc biệt là thông qua các lần họp phụ huynh học sinh, Hiệu trưởng tiếp tục trực tiếp phổ biến chiến lược phát triển của nhà trường để mọi người đóng góp ý kiến và hiểu được sự định hướng phát triển của nhà trường, từ đó có sự đóng góp hỗ trợ cho nhà trường.

Hàng năm, tiếp tục phổ biến Kế hoạch phát triển trường THCS Lý Tự Trọng đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, PHHS, học sinh và định kỳ tổ chức đánh giá việc triển khai thực hiện chiến lược phát triển để rút ra những bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo điều hành; đồng thời lấy ý kiến, bổ sung, điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với thực tiễn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có Hội đồng trường được thành lập theo các Quyết định 905a/QĐ-PGD&ĐT ngày 09/9/2017 của Phòng GD&ĐT về việc thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2017-2022, Quyết định 817/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của UBND thành phố Uông Bí về việc công nhận Hội đồng trường THCS Lý Tự Trọng, nhiệm kỳ 2021-2026 và được bổ sung, kiện toàn thành viên theo các Quyết định 146a/QĐ-PGD&ĐT ngày 06/02/2018, Quyết định 690a/QĐ-PGD&ĐT ngày 08/6/2018, Quyết định 970a/QĐ-PGD&ĐT ngày 21/9/2018. Thành phần của hội đồng trường theo đúng quy định của Điều lệ trường Trung học cơ sở. Nhiệm kỳ năm 2021-2016, Hội đồng trường gồm: Bí thư Chi bộ, chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh. Hội đồng trường THCS Lý Tự Trọng năm 2017 đến năm 2018 có chủ tịch là đồng chí Nguyễn Quốc Phong - Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường theo Quyết định 905a/QĐ-PGD&ĐT ngày 09/9/2017 của Phòng GD&ĐT Quyết định 970a/QĐ-PGD&ĐT ngày 21/9/2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo năm 2018 đến nay có chủ tịch là đồng chí Phạm Thu Huyền - Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường theo Quyết định Quyết định 970a/QĐ-PGD&ĐT ngày 21/9/2018 của Phòng GD&ĐT Uông Bí và Quyết định 4453/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND thành phố Uông Bí về việc công nhận chủ tịch Hội đồng trường THCS Lý Tự Trọng nhiệm kỳ 2021-2026. Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng thành lập và làm chủ tịch. Các thành viên của hội đồng thi đua khen thưởng gồm: bí thư cấp ủy, phó hiệu trưởng, đại diện hội đồng trường, chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn

Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp. Các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng thành lập theo yêu cầu cụ thể của từng công việc. Nhiệm vụ, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng quy định [H2-1.2-01];

Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất 03 lần trong một năm học vào 03 thời điểm: đầu năm học, kết thúc học kỳ I và cuối năm học. Ngoài ra, Hội đồng trường có thể có phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục theo quy định tại TT32/2020/TT-BGDĐT. Hoạt động của các hội đồng trong nhà trường được minh chứng bằng các nghị quyết, biên bản, quy chế [H1-1.1-04]; thể hiện trong các báo cáo sơ kết và tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06]. Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường được thành lập hằng năm vào đầu các năm học. Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào các quy định tại điều 21 (Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011), Điều 12 (Thông tư 32/2020/TT-BGD ngày 15/09/2020) để thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng gồm: Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng là Hiệu trưởng nhà trường; Ủy viên Hội đồng thi đua khen thưởng gồm Phó hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp, là bộ phận thường trực tham mưu cho Hiệu trưởng tổ chức các hoạt động thi đua trong nhà trường, xét công nhận các kết quả thi đua theo đợt, thường xuyên một cách kịp thời, chính xác, công bằng, công khai và dân. Công tác Thi đua - Khen thưởng của nhà trường luôn được duy trì có hiệu quả, là động lực để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ. Hồ sơ Thi đua - Khen thưởng được lập và lưu trữ khoa học, phản ánh đầy đủ các hoạt động và phong trào thi đua của nhà trường. Hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập nhằm tư vấn các hoạt động chuyên môn cũng như tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp (tổ chức các ngày lễ kỷ niệm, tư vấn giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, tư vấn tâm lý học sinh...). Hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, tham mưu, tư

vấn cho hiệu trưởng tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H2-1.2-02];

Hàng năm, Hội đồng trường THCS Lý Tự Trọng thực hiện nhiệm vụ giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, hoạt động của các hội đồng tư vấn (Thực hiện đăng kí thi đua của tập thể, cá nhân, công tác phổ cập, chỉ tiêu về chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn, chuyên môn nghiệp vụ, các phong trào thi đua, chương trình giảng dạy,..); việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường (công tác tuyên truyền, công tác công khai...); giám sát các hoạt động của nhà trường (thực hiện nhiệm vụ năm học, đổi mới quản lí giáo dục, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện chiến lược phát triển giáo dục...) [H1-1.1-04]. Được các cơ quan chức năng có thẩm quyền định kì rà soát, đánh giá, thể hiện trong các biên bản kiểm tra [H1-1.1-07].

Mức 2:

Từ năm học 2017 - 2018, Hội đồng trường tích cực hoạt động có hiệu quả, chỉ đạo các hội đồng tư vấn xây dựng kế hoạch bám sát nhiệm vụ năm học, nâng cao chất lượng trong nhà trường, bên cạnh đó tạo động lực cho tập thể, cá nhân hăng say hoạt động, phát huy hết tài năng của mình trong việc xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, cụ thể: chất lượng đại trà của nhà trường luôn đạt cao hơn mặt bằng chung của thành phố trong tất cả các năm học. Chất lượng đội ngũ cũng không ngừng được nâng lên: số giáo viên giỏi các cấp tăng thêm (từ 1 - 3 giáo viên/năm); số giáo viên đạt trình độ trên chuẩn tăng từ 3% đến 5%/năm. Được thể hiện trong hồ sơ thi đua khen thưởng [H2-1.2-03], báo cáo sơ, tổng kết nhà trường [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường đảm bảo cơ cấu, số lượng theo quy định. Đã quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng tư vấn được thành lập từ đầu các năm học đảm bảo cơ cấu, thành phần theo quy định, đồng thời quy định rõ,

chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng, các thành viên Hội đồng. Các Hội đồng đều xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo đúng quy định, dân chủ và hiệu quả.

Nhà trường đã đạt nhiều thành tích như: 02 đồng chí là CSTĐ cấp tỉnh, 02 đồng chí được UBND tỉnh tặng bằng khen, nhiều đồng chí là CSTĐ cơ sở và được Sở GD&ĐT, UBND Thành phố, UBND phường tặng giấy khen.

3. Điểm yếu

Các thành viên do kiêm nhiệm nên chưa thật sâu sát với trách nhiệm. Chất lượng hoạt động của một vài thành viên còn hạn chế một số mặt.

Việc xây dựng, bồi dưỡng nhân rộng điển hình tiên tiến, đề nghị tuyên dương khen thưởng ở cấp cao (Bộ GD&ĐT, Thủ tướng Chính phủ...) của Hội đồng thi đua và khen thưởng và các Hội đồng tư vấn đối với cá nhân chưa được kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, rà soát đề nghị UBND thành phố Uông Bí bổ sung, kiện toàn thành viên Hội đồng trường khi có sự thanh đổi về nhân sự theo quy định. Cùng cố, phân công rõ trách nhiệm từng thành viên của Hội đồng trường sau khi kiện toàn lại, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để phát huy tối đa vai trò, nhiệm vụ, trách nhiệm của Hội đồng trường.

Giao cho Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo, tổ chức hội thảo, trao đổi kinh nghiệm về vai trò cũng như trách nhiệm cho các thành viên của từng hội đồng và trong hội đồng sư phạm. Cùng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các thành viên trong hội đồng để đảm bảo hiệu quả của công việc được giao.

Trong những năm học tiếp theo cần làm tốt công tác tuyên truyền sâu, rộng đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nắm rõ đồng thời khích lệ động viên các cá nhân mạnh dạn đăng ký, phấn đấu trong công tác thi đua khen thưởng để phát huy hơn nữa hiệu quả của phong trào, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025 có thêm 02 đồng chí được UBND Tỉnh tặng bằng khen, 02 đồng chí CSTĐ cấp tỉnh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong các năm học, nhà trường duy trì hoạt động các tổ chức trong nhà trường: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh. Các tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ trường trung học: Công đoàn từ năm 2017 đến năm 2022 có 1 nhiệm kì 2017 - 2022. Trong Đại hội bầu ra BCH Công đoàn gồm: 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 03 ủy viên theo số 89/QĐ-LĐLĐ ngày 21/08/2017 về công nhận Ban chấp hành Công đoàn cơ sở; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh từ năm 2017 đến năm 2022 trải qua 5 nhiệm kì, trong mỗi kì Đại hội bầu ra BCH Chi đoàn gồm: 01 Bí thư, 01 phó Bí thư và 01 ủy

viên. Từ năm 2017 đến năm 2022 Đội TNTP trải qua 5 nhiệm kỳ, trong mỗi kỳ Đại hội bầu ra BCH Liên đội gồm: 01 Liên đội trưởng, 01 Liên đội phó và các ủy viên. Hiệu trưởng ra quyết định cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội của nhà trường sau khi có ý kiến thống nhất của Phòng GD&ĐT [H3-1.3-01];

Công đoàn, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ của từng tổ chức. Trong quá trình hoạt động, các tổ chức trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. Kết quả hoạt động được thể hiện trong hồ sơ Công đoàn nhà trường [H3-1.3-02], hồ sơ Đội TNTP Hồ Chí Minh [H3-1.3-03], hồ sơ Chi đoàn [H3-1.3-04], kết hợp với Hội khuyến học, hội Chữ thập đỏ xã Thượng Yên Công trong các hoạt động [H3-1.3-05];

Hoạt động của các đoàn thể được rà soát, đánh giá hằng năm qua các báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06].

Mức 2:

Chi bộ Đảng được thành lập theo quyết định của Đảng bộ Thành phố Uông Bí. Tổ chức chi bộ Đảng nhà trường từ năm 2017 đến năm 2022 đã trải qua 03 nhiệm kỳ Đại hội: 2017 - 2020, 2020 - 2022, 2022 - 2025 bầu ra Chi ủy nhà trường được Đảng bộ xã Thượng Yên Công ra quyết định chuẩn y số 40-QĐ/ĐU ngày 3/07/2017 Quyết định chuẩn y kết quả Bầu cử Ban chi ủy chi bộ và các chức danh trong Ban chi ủy chi bộ trường THCS Lý Tự Trọng, nhiệm kỳ 2017 - 2020; số 107-QĐ/ĐU ngày 22/01/2020 Quyết định chuẩn y kết quả Bầu cử Ban chi ủy chi bộ và các chức danh trong Ban chi ủy chi bộ trường THCS Lý Tự Trọng, nhiệm kỳ 2020 - 2022; số 50-QĐ/ĐU ngày 3/07/2017 Quyết định chuẩn y kết quả Bầu cử Ban chi ủy chi bộ và các chức danh trong Ban chi ủy chi bộ trường THCS Lý Tự Trọng, nhiệm kỳ 2022-2025 [H3-1.3-06]. Chi bộ trường hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thông qua các kỳ Đại hội, chi bộ trường đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội chi bộ nhiệm vụ các nhiệm kỳ đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới thể hiện rõ trong các nghị quyết và các biên bản Đại hội chi bộ [H3-1.3-07]. Từ năm 2017 đến năm 2020 chi bộ được Đảng ủy Xã Thượng Yên Công

công nhận đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác xây dựng đảng; năm 2021 hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chi bộ thể hiện vai trò lãnh đạo toàn diện góp phần quan trọng vào sự phát triển nhà trường trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá và được thể hiện thông qua báo cáo hoạt động của tổ chức; được ghi lại trong sổ nghị quyết của nhà trường và hội đồng trường [H1-1.1-04];

Các đoàn thể, tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường có đóng góp tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường, hằng năm các tổ chức trên đều có các báo cáo đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm học. Đồng thời nhà trường cũng đánh giá các tổ chức trên thông qua báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-06].

Mức 3:

Năm 2017, Chi bộ trường THCS Lý Tự Trọng có thành tích xuất sắc trong việc triển khai Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Năm 2018 đạt thành tích là Chi bộ hoàn thành xuất sắc tiêu biểu nhiệm vụ; có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong: "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; năm 2019, Chi bộ đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng; năm 2020 đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, công tác Đảng. [H3-1.3-08];

Các đoàn thể và tổ chức khác đóng góp có hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng thể hiện thông qua các báo cáo của chi bộ nhà trường và các tổ chức đoàn thể [H3-1.3-09]. Công đoàn nhà trường chủ động tham gia quản lý, tích cực phối hợp với nhà trường kiện toàn và phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; xây dựng, bổ sung quy chế làm việc của Ban chấp hành, quy chế phối hợp giữa công đoàn và nhà trường; tổ chức thành công Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động để xây dựng nội quy, quy chế đơn vị, hoàn thiện, bổ sung quy chế chỉ tiêu nội bộ, quy chế thi đua - khen thưởng, ... Các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, CMHS đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tuyên truyền đường đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành và địa phương. Các văn bản nhận xét đánh giá của Đảng ủy phường về việc thực hiện các hoạt động của chi bộ

Đảng nhà trường. Ngoài ra, còn thể hiện trong các quyết định, giấy khen, bằng khen của Đảng ủy Xã Thượng Yên Công, Thành phố Uông Bí [H3-1.3-08].

2. Điểm mạnh

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định. Công tác Đoàn, Đội trong nhà trường đều được các cấp Ủy đảng, BGH nhà trường quan tâm như tạo điều kiện tài chính và chỉ đạo các tổ chức trong nhà trường phối hợp với Đội để hoạt động. BCH các đoàn thể trong nhà trường ngày càng trẻ hóa và sáng tạo nội dung hoạt động theo từng giai đoạn và đi đúng sự lãnh đạo của chi bộ Đảng. Công đoàn nhà trường luôn xác định đúng vai trò, trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, tổ chức công đoàn phát huy sức mạnh cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Tổ chức công đoàn đã xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong toàn trường, giúp đỡ các đoàn viên công đoàn khi gặp khó khăn, khích lệ, động viên mọi người cùng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chi bộ Đảng chỉ đạo, lãnh đạo các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Trong quá trình hoạt động, các tổ chức đoàn thể luôn tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. Sau mỗi học kì, luôn thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động.

Trong 05 năm từ năm 2017 đến năm 2022 Công đoàn đạt nhiều thành tích tiêu biểu: Công đoàn nhà trường năm học 2017 - 2018 đạt Công đoàn cơ sở vững mạnh, xuất sắc; Công đoàn có thành tích xuất sắc trong hoạt động Cụm văn hóa thể thao công nhân viên chức lao động thành phố Uông Bí 10 năm (2007 - 2017); năm học 2018 - 2019 và 2019 - 2020 đạt Công đoàn cơ sở vững mạnh, xuất sắc, được Liên đoàn lao động Thành phố Uông Bí tặng giấy khen; năm học 2020 - 2021 đạt "Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc" và được Liên đoàn lao động Tỉnh tặng bằng khen.

Chi đoàn trường THCS Lý Tự Trọng có nhiều đóng góp tích cực cho hoạt động giáo dục nhà trường, đạt nhiều thành tích được Ban chấp hành Đoàn thành phố Uông Bí, Chủ tịch UBND Phường tặng giấy khen Chi đoàn có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên nhiệm kì 2017 - 2022.

Liên đội trường THCS Lý Tự Trọng đã tổ chức và triển khai thực hiện tốt các hoạt động lớn của Đội phù hợp với điều kiện của Liên đội và phù hợp với nhu cầu, tâm lý của Đội viên; được nhận nhiều giấy khen, bằng khen của Hội đồng Đội các cấp. Năm 2017 - 2018, nhận Giấy khen của UBND thành phố Uông Bí khen tặng Liên đội vững mạnh xuất sắc cấp Thành phố Tỉnh đoàn tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi. Năm 2018- 2019 được công nhận: Liên đội vững mạnh cấp Tỉnh của Ban chấp hành Tỉnh Đoàn. Năm 2019 - 2020 được công nhận: Liên đội vững mạnh cấp Tỉnh của Ban chấp hành Tỉnh Đoàn, được nhận Giấy khen của UBND thành phố Uông Bí khen tặng Liên đội vững mạnh xuất sắc cấp Thành phố. Năm 2020 - 2021 được nhận giấy khen là Liên đội vững mạnh cấp Thành phố; Năm 2021 - 2022 được nhận Giấy khen của UBND thành phố Uông Bí khen tặng Liên đội vững mạnh xuất sắc cấp Thành phố và được công nhận là Liên đội vững mạnh cấp Tỉnh của Ban chấp hành Tỉnh Đoàn.

3. Điểm yếu

Hiệu quả trong một số hoạt động của Chi đoàn chưa cao. Việc đánh giá, rút kinh nghiệm qua từng học kì từng năm học về hoạt động của Đoàn thanh niên chưa thật cụ thể. Công tác xây dựng CĐCS vững mạnh theo yêu cầu đổi mới đã được BCH Công đoàn quan tâm nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra do năng lực và thời gian dành cho hoạt động của BCH còn hạn chế. Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật hiệu quả chưa cao, nhất là giáo dục về chính sách dân số. BCH công đoàn hoạt động kiêm nhiệm nên việc triển khai các hoạt động gặp nhiều khó khăn, hoạt động phong trào, bề nổi đôi lúc còn mang tính thời vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chi bộ nhà trường cần xây dựng kế hoạch cụ thể để kiểm tra, nhắc nhở, đôn đốc các hoạt động của Chi đoàn thường xuyên hơn. Chi đoàn cần cải tiến nội dung nhằm làm phong phú và lôi cuốn đoàn viên trong các hoạt động; cuối mỗi kỳ có đánh giá, rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng các hoạt động. Có thể huy động số học sinh lớp 9 đã trưởng thành đội mà chưa kết nạp Đoàn để hướng dẫn các em cùng hoạt động, đẩy phong trào của chi đoàn đi lên và cũng là để tạo nguồn đoàn viên tương lai được kết nạp vào cuối mỗi năm học.

Ban chấp hành công đoàn có nhiều giải pháp quan tâm, chăm lo đến đời sống, tinh thần của cán bộ, giáo viên, nhân viên đặc biệt trong việc đôn đốc viên đoàn viên khi gia đình có việc hiếu, hỉ, ốm đau hoạn nạn.

BCH công đoàn cần sự vào cuộc tích cực trong việc xã hội hóa, tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài với các hình thức phong phú, đa dạng, nhằm có sự đóng góp tốt nhất cho đội ngũ công đoàn viên nhà trường. Quan tâm, chăm lo đời sống vật chất tinh thần, tạo cơ chế đặc thù trong công tác đào tạo, phát triển đội ngũ nữ nhà giáo, cán bộ quản lý, nữ cán bộ nghiên cứu khoa học.

TT	Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
1	Tham gia các phong trào thi đua, các cuộc thi sáng tạo do Tỉnh Quảng Ninh phát động; Lên kế hoạch cho GV tập luyện và tham gia thi các hội thi.	Chủ tịch công đoàn + Tổ trưởng công đoàn	Phù hợp với Kế hoạch công tác của nhà trường	Khi cấp trên triển khai các cuộc thi	Không
2	Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, phát hiện nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình hoạt động hiệu quả.	BCH Công đoàn cơ sở	Phù hợp với Kế hoạch công tác của nhà trường và nguồn kinh phí cho phép.	20/10; 8/3; 20/11... Đại hội; tổng kết các đợt thi đua	Quỹ công đoàn
3	Tổ chức các hoạt động như: Hội thi, báo cáo chuyên đề, hoạt động VH-VN-TDĐT trong nữ CN-VC-LĐ	BCH Công đoàn cơ sở	Phù hợp với Kế hoạch công tác của nhà trường.	Các dịp kỉ niệm; tháng công nhân...	Quỹ công đoàn
4	Quản triệt cụ thể hơn nghị định hướng dẫn thi hành pháp lệnh dân số đến tất cả CB-VC-LĐ, đồng thời phối hợp với chuyên môn để có giải pháp hữu hiệu hơn trong	BCH Công đoàn cơ sở	Phù hợp với Kế hoạch công tác của nhà trường.	Trong các dịp sinh hoạt	Không

	việc thực hiện chủ trương dân số KHHGD.				
--	---	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Lý Tự Trọng có 01 Hiệu trưởng là đồng chí: Phạm Thu Huyền và 02 Phó hiệu trưởng: Vũ Ngọc Đại và Võ Quỳnh Trang theo đúng quy định của trường hạng II theo thông tư liên tịch Số: 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ GD&ĐT ngày 23 tháng 8 năm 2006. Quyết định bổ nhiệm do Chủ tịch UBND thành phố ra quyết định. Các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đều đạt trình độ trên chuẩn. Lãnh đạo nhà trường có lập trường tư tưởng

chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, năng lực quản lý tốt, được tập thể nhà trường tín nhiệm [H4-1.4-01];

Hàng năm, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập vào đầu mỗi năm học, có cơ cấu tổ chức, hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 14, Điều 15 tại TT32/2020/TT-BGDĐT. Hàng năm, căn cứ định hướng của cấp ủy Chi bộ về công tác cán bộ, đề xuất của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và tình hình thực tế của nhà trường, Hiệu trưởng ban hành quyết định bổ nhiệm đối với các chức danh Tổ trưởng, Phó tổ trưởng. Mỗi tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có một Tổ trưởng và một Phó tổ trưởng đáp ứng việc triển khai các hoạt động chuyên môn trong nhà trường [H4-1.4-02];

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, của nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động có sự phê duyệt của Ban giám hiệu nhà trường. Hàng tháng, các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Thực hiện việc hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục các môn học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường. Các tổ chuyên môn thực hiện kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất công tác giảng dạy, sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học của các thành viên trong tổ. Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ, xây dựng chuyên đề, đổi mới nội dung sinh hoạt, xây dựng biện pháp giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, phân công cụ thể giáo viên vững về chuyên môn giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về năng lực nghiệp vụ, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém theo kế hoạch chuyên môn của nhà trường thể hiện trong kế hoạch tổ chuyên môn [H4-1.4-03].

Mức 2:

Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn thực hiện 02 chuyên đề, ngoại khóa cấp trường, tham gia đầy đủ các chuyên đề, ngoại khóa cấp cụm trường, cấp thành phố có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, giúp giáo viên bồi dưỡng và tự bồi d-ưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ [H4-1.4-04];

Tại các buổi sinh hoạt định kì, sinh hoạt đột xuất, các tổ chuyên môn đánh giá công tác chuyên môn của tổ, rà soát tiến độ thực hiện chương trình, kiểm tra hồ

sơ, giáo án, nhận xét đánh giá xếp loại giáo viên trong tổ, góp ý xây dựng chuyên đề, xây dựng bài giảng sau mỗi đợt thi đua. Thực hiện đánh giá thông qua báo cáo tổng kết của tổ chuyên môn, biên bản kiểm tra kết luận của Phòng GD&ĐT Uông Bí [H4-1.4-05]; [H1-1.1-07]. Trong báo cáo tổng kết của nhà trường luôn đánh giá cao kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng [H1-1.1-06]. Tuy nhiên, việc cải tiến hình thức sinh hoạt chuyên môn của các tổ chuyên môn đạt hiệu quả chưa cao.

Mức 3:

Đầu năm học các tổ chuyên môn đăng kí danh hiệu thi đua của tổ với trường. Ban giám hiệu theo dõi các hoạt động của tổ chuyên môn và những đóng góp tích cực của tổ trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, đặc biệt thông qua các chuyên đề, ngoại khóa chuyên môn. Các chuyên đề chuyên môn có đầy đủ hồ sơ, kế hoạch, nội dung chương trình, báo cáo, biên bản họp rút kinh nghiệm. Sau mỗi chuyên đề thực hiện, hoạt động dạy và học có sự chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh [H4-1.4-04]. Từ đó thông qua các cuộc họp hội đồng giáo dục và hội đồng trường đánh giá thành tích của tổ và công nhận danh hiệu thi đua. Trong các đợt kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học của phòng GD&ĐT, tổ chuyên môn được đánh giá, nhận xét toàn diện [H1-1.1-07];

Thông qua các chuyên đề đổi mới phương pháp phát triển được các năng lực và phẩm chất cho học sinh, tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H4-1.4-04]; [H4-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có đủ số lượng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng theo quy định. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định (01 tổ trưởng, 01 tổ phó và các thành viên), hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về việc ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Xây dựng được kế hoạch hoạt động khoa học, rõ ràng, bám sát kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, phát huy có hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ.

Các thành viên trong tổ chuyên môn đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ, có ý thức học tập để nâng cao trình độ công nghệ thông tin, đi đầu trong việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, sử dụng các trang thiết bị tiên tiến, phần mềm dạy học mới vào giảng dạy.

3. Điểm yếu

Tổ chuyên môn đôi khi còn chưa linh hoạt trong việc cải tiến hình thức sinh hoạt chuyên môn. Nhiều giáo viên chuyên môn có trình độ chuyên môn tốt nhiều năm công tác chuyên công tác ra các trường trung tâm.

Tổ chuyên môn được thành lập trên cơ sở nhiều bộ môn học khác nhau cùng sinh hoạt trong một tổ, nên việc triển khai các nội dung chuyên môn và chất lượng sinh hoạt còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tạo điều kiện khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng để từng bước nâng trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quản lý, giáo dục trong tình hình mới thông qua việc xây dựng chỉ tiêu thi đua, giáo viên tự đăng ký nội dung tự học, tự bồi dưỡng theo năm học và công tác triển khai, giám sát, kiểm tra sự áp dụng kiến thức tự học vào giảng dạy của tổ chuyên môn.

Đổi mới quy trình sinh hoạt tổ chuyên môn, xây dựng nội dung sinh hoạt của tổ chuyên môn phong phú, đa dạng đồng thời phải căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm của năm học. Tập huấn các tổ trưởng về kỹ thuật điều hành sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện mẫu buổi sinh hoạt tổ chuyên môn, lãnh đạo nhà trường thường xuyên dự sinh hoạt tổ chuyên môn của các tổ.

Nhà trường chỉ đạo tốt việc sinh hoạt nhóm chuyên môn, phù hợp với từng bộ môn là cơ sở để nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn mang tính chất dài hạn (theo học kỳ, cả năm) trong đó xác định rõ các chuyên đề sinh hoạt phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị và yêu cầu của đổi mới giáo dục, nội dung phân công chuẩn bị, dự kiến kịch bản....

Duy trì tốt nề nếp sinh hoạt tổ đổi mới theo hướng nghiên cứu bài học, tiếp tục học tập phần mềm công nghệ thông tin và chuyên đề chuyên môn của từng tổ chuyên môn trong tiết chào cờ hằng tháng theo phân công đầu năm học.

Tăng cường phối hợp với các trường bạn để xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường, cụm trường. Chỉ đạo các tổ chuyên môn tích cực chuẩn bị, chủ động phối hợp trao đổi với tổ chuyên môn các trường trong cụm, thành phố để thống nhất chương trình, nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn liên trường, cụm trường.

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đa dạng hoá các hình thức kiểm tra sinh hoạt chuyên môn. Tổ chức đánh giá, thông báo hiệu quả của các buổi sinh hoạt chuyên môn qua đó rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng công tác sinh hoạt.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học.

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm 2017-2018, năm học 2020-2021 nhà trường có 20 lớp, từ năm 2018-2019 đến năm học 2019-2020 và năm học 2021-2022 nhà trường có 19 lớp với 04 khối lớp của cấp THCS từ lớp 6 đến lớp 9 [H5-1.5-01]; [H1-1.1-06];

Mỗi lớp đều có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó do tập thể lớp bầu vào đầu năm học; mỗi lớp được chia thành 3 - 4 tổ; mỗi tổ không quá 14 học sinh, có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra theo Quy định tại TT32/2020/TT-BGD&ĐT thể hiện trong sổ chủ nhiệm [H5-1.5-02];

Học sinh trong lớp có quyền dân chủ bình bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó được thể hiện cụ thể ở biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng của các lớp. Dựa trên kết quả bầu chọn cán bộ lớp, giáo viên chủ nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp xây dựng lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Các thông tin về sĩ số, tổ chức lớp học được ghi chép, lưu giữ đầy đủ trong Sổ đăng bộ, Sổ chủ nhiệm, Sổ gọi tên ghi điểm, được đánh giá trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường. Nhà trường tổng hợp thông tin các lớp về theo từng năm học (danh sách họ và tên giáo viên chủ nhiệm, họ và tên lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó) [H5-1.5-03].

Mức 2:

.

Mức 3:

Trong các năm học từ 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022 số lớp duy trì từ 19 đến 20 lớp, sĩ số học sinh trong lớp đảm bảo theo quy định. Năm học 2021 - 2022, nhà trường có 820 học sinh đảm bảo theo quy định về quy mô trường lớp [H5-1.5-02]; [H5-1.5-04].

2. Điểm mạnh

Trong 05 năm học vừa qua nhà trường có đủ các lớp của cấp học, các lớp học được tổ chức theo quy định, mỗi lớp đều được bầu lớp trưởng, lớp phó và được chia thành các tổ, mỗi tổ có các tổ trưởng, tổ phó để đảm bảo cho các hoạt động của tập thể lớp; số lượng học sinh nam, nữ tương đối đồng đều giữa các lớp thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động giáo dục và hình thành, phát triển nhân cách cho

học sinh. Các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, học sinh được tham gia bầu ban cán sự lớp, xây dựng nội quy, quy định trong lớp.

3. Điểm yếu

Một số học sinh còn thiếu tự tin, nhút nhát trong sinh hoạt tập thể lớp, không thể hiện ý kiến của bản thân trong thảo luận nội quy, bình bầu cán bộ lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
1	Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên chủ nhiệm, năng lực giáo viên bộ môn nhằm phát huy năng lực cho học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh.	Tổ chuyên môn, giáo viên	Phù hợp với Kế hoạch công tác của nhà trường.	Trong các năm học	Không
2	Tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm tạo sự hứng thú cho học sinh tham gia, tạo cơ hội cho học sinh không tự tin được hoà đồng, thể hiện bản thân.	Ban giám hiệu Đoàn thanh niên, tổng phụ trách Đội, giáo viên.	Phù hợp với Kế hoạch công tác của nhà trường.	1 hoạt động /Học kì	Kinh phí từ ngân sách Nhà nước cấp về.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại TT32/2020/TT-BGDĐT và các văn bản quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản như: Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sổ theo dõi dự toán từ nguồn ngân sách nhà nước, sổ quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi ngân hàng, sổ cái [H6-1.6-01]. Bộ phận kế toán kiêm hành chính văn thư lập sổ quản lý tài sản, thiết bị theo đúng quy định [H6-1.6-02]. Bộ phận hành chính văn thư của nhà trường lập và sử dụng hiệu quả Sổ quản lý hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi đến bằng hồ sơ điện tử [H6-1.6-03]. Các hồ sơ, văn bản lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của luật lưu trữ;

Hàng năm, nhà trường lập Dự toán thu chi ngân sách Nhà nước, thực hiện quyết toán thu chi, thống kê báo cáo và lưu trữ hồ sơ, chứng từ về tài chính và tài sản. Hàng quý, kế toán báo cáo công khai tài chính và được công khai trên bảng thông báo của nhà trường, thực hiện công tác tự kiểm tra công tác tài chính theo quy định hiện hành. Quy chế chi tiêu nội bộ cũng được Nhà trường xây dựng trên cơ sở lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên từ Hội nghị viên chức cấp tổ đến hội nghị cán bộ, viên chức và lao động nhà trường, có điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế [H6-1.6-04];

Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục thể hiện thông qua các biên bản kết luận thông báo có liên quan của các cấp có thẩm quyền, đánh giá tổng kết cuối năm [H1-1.1-06]; [H6-1.6-05].

Mức 2:

Trong 5 năm qua nhà trường sử dụng quản lý phần mềm Misa trong quản lý tài chính, tài sản [H6-1.6-06];

Hàng năm, Phòng GD&ĐT kiểm tra thẩm định về tài chính nhằm tránh những sai sót, chứng từ chưa hợp lệ kịp thời bổ sung, chấn chỉnh cho đơn vị làm tốt và hoàn thành công việc được giao. Hàng tháng, quý đều được đối chiếu với kho bạc việc chi ngân sách phải đảm bảo tính trung thực chính xác theo quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản quy định của nhà nước. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm tra của ngành [H6-1.6-05].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương được thể hiện rõ ràng trong: các tờ trình, đề án, văn bản đề nghị của nhà trường với cấp có thẩm quyền tạo nguồn tài chính cho nhà trường [H6-1.6-07]; Kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp [H6-1.6-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống các văn bản quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản nhận và được lưu trữ hồ sơ chứng từ theo quy định. Có dự toán thực hiện thu chi, quyết toán, báo cáo tài chính, tài sản. Thực hiện công khai tài chính theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Để thực hiện có hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản nhà trường đã cử nhân viên Kế toán đi tập huấn và sử dụng thành thạo phần mềm kế toán Misa và phần mềm quản lý tài sản hàng năm. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường

không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của cấp trên.

3. Điểm yếu

Việc cập nhật các công văn đi, đến và các quy định mới về quản lý tài chính, tài sản đôi khi còn chưa kịp thời.

Việc mua sắm, thanh lý tài sản như máy tính, máy chiếu, máy in ... còn khó khăn do nhà trường không được chủ động mua và thanh lý khi tài sản hỏng mà phải chờ mua sắm tập trung của Phòng GD&ĐT.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên cập nhật các công văn đi đến kịp thời hơn, các quy định về kế toán và các quy định mới về quản lý tài chính, tài sản để nâng cao hiệu quả công tác.

Thường xuyên kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản, đưa nội dung kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản vào kế hoạch kiểm tra nội bộ hàng năm (trung bình 02 cuộc/ năm, vào thời điểm tháng 6 và tháng 12).

Căn cứ điều kiện thực tế, chủ động xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn tạo các nguồn tài chính hợp pháp đầu tư cho các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường luôn xác định công tác quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên là yếu tố có tính chất quyết định đến chất lượng giáo dục của nhà trường. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, tập trung vào các nội dung: dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức dạy học phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh, đổi mới các hình thức kiểm tra đánh giá, xây dựng tổ chức thực hiện chuyên đề, ngoại khóa, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục kỹ năng sống, công tác giáo viên chủ nhiệm lớp, công tác bồi dưỡng cán bộ phụ trách công tác Đoàn, Đội, tham gia các lớp tập huấn do các cấp tổ chức...cùng với đó nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ [H7-1.7-01];

Căn cứ vào trình độ đào tạo và năng lực của giáo viên, nhân viên nhà trường đã phân công thực hiện các nhiệm vụ trong năm học phù hợp, đúng người, đúng việc nhằm phát huy tốt nhất sở trường của từng người đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường được thể hiện qua bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H7-1.7-02]. Nhà trường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện thể hiện thông qua hồ sơ kiểm tra nội bộ [H7-1.7-03], sổ nghị quyết của nhà trường [H1-1.1-04];

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được đảm bảo quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học số 12/2011/TT- Bộ GD&ĐT và tại Điều 29 của Thông tư TT32/2020/TT-BGD&ĐT quy định về quyền của giáo viên, nhân viên. Giáo viên, nhân viên được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được hưởng quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo

vệ sức khoẻ theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo như: chế độ tiền lương, thêm giờ, phụ cấp, bảo hiểm,.. được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể [H7-1.7-04].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường luôn có biện pháp phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên như: cử cán bộ quản lý và giáo viên tham gia các lớp tập huấn do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT tổ chức; tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp; tham gia hướng dẫn công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tin học trẻ, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng dành cho học sinh trung học; đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên cơ sở nghiên cứu bài học, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn tại các trường và cụm trường,... Các biện pháp đó góp phần trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Các giáo viên, nhân viên được tham gia vào việc quản lý nhà trường như tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban thanh tra nhân dân. Ngoài ra, các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật đối với giáo viên được hưởng như: góp ý xây dựng các quy chế, kế hoạch, đề xuất ý kiến xây dựng nhà trường, tham gia các Hội đồng thi đua, khen thưởng, Hội đồng trường, Hội đồng xét tốt nghiệp, tuyển sinh, thi giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi cấp trường... luôn được đảm bảo, thể hiện qua báo cáo tổng kết của công đoàn [H7-1.7-02]; [H7-1.7-03]; [H7-1.7-04]; [H3-1.3-02].

2. Điểm mạnh

Triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ kịp thời. Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, tùy theo khả năng của mỗi giáo viên để giao nhiệm vụ, có kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán, đặc biệt là những giáo viên có năng lực sư phạm, có đạo đức nghề nghiệp được đồng nghiệp và học sinh tín nhiệm. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định tại Điều 29 của TT32/2020/TT-BGDĐT.

Trong các năm học nhà trường đều xây dựng kế hoạch trong đó có các biện pháp cụ thể để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Hằng năm, trong quá trình công tác, cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn có sự luân chuyển theo quyết định của cấp trên.

Đội ngũ giáo viên nhà trường còn hạn chế về chuyên môn khi giảng dạy bộ môn Khoa học kỹ thuật

Nhà trường không có nhân viên y tế nên việc phân công nhân viên kiêm nhiệm gặp khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục xây dựng và thực hiện có hiệu quả, phát huy vai trò gương mẫu, tinh thần trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý nhà trường. Có kế hoạch tổ chức, sắp xếp công việc khoa học nhằm đáp ứng cao nhất công tác giáo dục của nhà trường phát huy tính chủ động sáng tạo trong công việc. Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng tại tổ chuyên môn xuyên suốt cả năm học, phân công giáo viên cốt cán kèm cặp giáo viên còn yếu về năng lực chuyên môn giáo viên mới ra trường, giáo viên dạy chéo môn, tổ chuyên môn chủ động lên kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, cùng các đồng chí trong tổ giáo vụ (gồm tổ trưởng, GV cốt cán) phân loại giáo viên, và phân công kèm cặp, có đánh giá theo tháng, theo học kỳ và năm học.

Nhà trường tạo môi trường làm việc cởi mở, thân thiện, các điều kiện làm việc tốt nhất, phát huy tốt năng lực của từng cá nhân. Ban giám hiệu tiếp tục tham mưu với các cấp trong việc tuyển dụng giáo viên, nhân viên đủ số lượng, đúng chuyên môn để đảm nhận các vị trí trong nhà trường.

Bồi dưỡng giáo viên dạy các môn tích hợp như môn Lịch sử và Địa lí và Khoa học tự nhiên vào các năm học tiếp theo.

Cử nhân viên kiêm nhiệm tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao nghiệp vụ y tế trong các năm tiếp theo.

TT	Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (Vnd)
1	Bồi dưỡng thường xuyên chương trình giáo dục phổ thông 2018	Quản lý và Giáo viên	Chủ trương và chính sách của cấp trên và nhà trường. Kinh phí cho tổ chức bồi dưỡng giáo viên hàng năm	Các năm học	900.000đ/người
2	Bồi dưỡng giáo viên dạy học tích hợp	Môn Lịch sử - Địa lí: Giáo viên Nguyễn Thị Thủy	Chủ trương và chính sách của cấp trên và nhà trường. Kinh phí cho tổ chức bồi dưỡng giáo viên hàng năm	Năm học 2022-2023	3.000.000
3	Bồi dưỡng giáo viên dạy học tích hợp	Môn Khoa học tự nhiên: Hà Thị Thoa	Chủ trương và chính sách của cấp trên và nhà trường. Kinh phí cho tổ chức bồi dưỡng giáo viên hàng năm	Năm học 2022 - 2023	3.000.000
4	Bồi dưỡng giáo viên dạy học tích hợp	Môn Khoa học tự nhiên Nguyễn Thị	Chủ trương và chính sách của cấp trên và nhà trường.	Năm học 2022-2023	5.400.000

		Nhung	Kinh phí cho tổ chức bồi dưỡng giáo viên hàng năm		
5	Tập huấn cho nhân viên y tế kiêm nhiệm	Nhân viên y tế kiêm nhiệm	Chương trình tập huấn của Phòng GD&ĐT kết hợp với bên Y tế	Các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm nhà trường căn cứ vào các quy định hiện hành, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, bám sát vào điều kiện thực tế của địa phương và tình hình, nhiệm vụ được giao của đơn vị để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, các kế hoạch của nhà trường được các cấp có thẩm quyền phê duyệt [H8-1.8-01]; [H8-1.8-02];

Thông qua kế hoạch nhà trường triển khai, phổ biến, đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên,... trong nhà trường, giao nhiệm vụ cho từng cá nhân, tổ chức trong

nhà trường [H7-1.7-02]. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng kế hoạch và duyệt kế hoạch các tổ chuyên môn, kế hoạch giảng dạy của giáo viên [H4-1.4-03]; [H8-1.8-03]. Thực hiện rà soát, xây dựng và thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục của năm học thể hiện nghị quyết hội đồng sư phạm nhà trường, báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.1-04]; [H1-1.1-06]. Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục, đồng thời qua việc kiểm tra, đánh giá giáo viên hàng năm nhà trường đã chỉ ra những tồn tại hạn chế, động viên kịp thời các cá nhân và tập thể có thành tích [H7-1.7-03];

Nhà trường có các văn bản rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời kế hoạch giảng dạy học tập các môn học và các hoạt động giáo dục khác và được triển khai đến toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường [H8-1.8-05]; [H8-1.8-04].

Mức 2:

Trong các năm học, nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục (Ban giám hiệu tăng cường sự chỉ đạo, triển khai kịp thời, thống nhất những thông tin của ngành đưa ra) qua báo cáo đánh giá hàng tháng [H1-1.1-06]. Hàng tuần, hàng tháng nhà trường kiểm tra định kì hồ sơ sổ sách của giáo viên trong nhà trường. Kiểm tra định kì hoặc đột xuất đối với các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Triển khai, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học, đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được kiểm tra ít nhất 01 lần trong năm học... và được cấp có thẩm quyền kiểm tra đánh giá thông qua hệ thống biên bản kiểm tra của cấp trên [H7-1.7-03]. Vào đầu năm học, Hiệu trưởng ban hành các quyết định, văn bản về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm, đồng thời xây dựng kế hoạch tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS trong toàn trường về nội dung kế hoạch, các quy định về học thêm, dạy thêm của ngành, của Tỉnh và của Chính phủ. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh kí cam kết thực hiện. Hằng năm có báo cáo về hoạt động dạy thêm, học thêm duy trì nền nếp học tập của nhà trường [H8-1.8-06]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đầy đủ, phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, nhà trường. Kế hoạch giáo dục

được thực hiện đầy đủ, luôn được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Nhà trường đã có các biện pháp quản lý tốt các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Mọi thành viên đều được tiếp thu, tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch quản lý, chỉ đạo và phổ biến các văn bản chỉ đạo của cấp trên chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm của nhà trường theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh; UBND Thành phố và Phòng GD&ĐT Uông Bí về chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tới toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường. Đến nay không để xảy ra tình trạng phản ánh về hoạt động dạy thêm học thêm trong năm học.

3. Điểm yếu

TCM chưa có giải pháp hiệu quả để hướng dẫn, phê duyệt KHGD cá nhân của giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chỉ đạo TCM hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp sát với thực tế thông qua các cuộc họp sinh hoạt TCM.

Giao Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn đưa ra các giải pháp chỉ đạo các TCM tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tham gia các trang mạng, diễn đàn để trao đổi thông tin cập nhật cái mới và quản lý hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cùng tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, các Quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua Hội nghị cấp tổ. Nội quy, Quy chế nhà trường được thực hiện công khai và có sự đóng góp của cán bộ, viên chức, người lao động tại Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động. Trên cơ sở ý kiến tham gia thảo luận đóng góp của các thành viên, Hiệu trưởng ban hành Quyết định thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường theo quy định tại Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Quy chế dân chủ nêu rõ trách nhiệm của từng thành viên trong nhà trường, trách nhiệm và quyền lợi của người dạy, người học. Việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ được Hội đồng trường Quyết nghị tại các kỳ họp, được nhà trường triển khai trong Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động và đưa vào thực hiện [H4-1.4-05]; [H9-1.9-01]; [H9-1.9-02]; [H9-1.9-03];

Nhà trường có Ban Thanh tra nhân dân được bầu 02 năm/ lần và hoạt động theo chức năng nhiệm vụ, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ và có báo cáo cụ thể công khai, minh bạch tại Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động. Việc thực hiện giải quyết các đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được ghi nhận xem xét xử lý đúng quy định theo đúng chức năng quyền hạn. Hằng năm, Ban thanh tra nhân dân đều có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện [H9-1.9-04]; [H9-1.9-05];

Trong 05 năm qua, nhà trường tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, CMHS thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết đầy đủ, đúng quy định [H9-1.9-05].

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả được thực hiện từ tổ chuyên môn (Hội nghị

viên chức cấp tổ) được thể hiện thông qua báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường, kế hoạch hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, báo cáo của Ban thanh tra nhân dân, báo cáo đánh giá việc thực hiện nghị quyết Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động hàng năm, hồ sơ thực hiện công khai, hình thức công khai (niêm yết tại bảng niêm yết công khai tại website nhà trường), báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường. Các hoạt động trong nhà trường được bàn bạc cụ thể, công khai minh bạch nên tạo được sự đồng thuận, đoàn kết trong tập thể, xây dựng được môi trường làm việc cởi mở, thân thiện [H9-1.9-06]; [H9-1.9-05]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Từ năm học 2017 - 2018 đến nay nhà trường luôn xây dựng và thực hiện theo những điều trong Luật giáo dục và Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/05/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập, Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 9/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo phương châm: "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Từ đó đã phát huy được quyền làm chủ và tiềm năng trí tuệ của thầy và trò cũng như cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh, góp phần xây dựng tốt hơn nề nếp, trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của nhà trường phù hợp với Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

Nhà trường tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cùng tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, các quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch.

Có đủ hệ thống văn bản hiện hành. Các Quy chế, chỉ tiêu được công khai minh bạch. Đa số cán bộ, giáo viên của nhà trường nhiệt tình xây dựng để đồng bộ hóa các loại quy chế. Hầu hết các quy chế đều có tác dụng trong việc thực hiện tính dân chủ trong nhà trường.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác trong công việc đồng thời xây dựng được mối đoàn kết nội bộ, phát huy được sức mạnh tập thể trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Tổ chức tuyên truyền, triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đôi khi chưa kịp thời.

Nhà trường chưa tổ chức đa dạng các hình thức để tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng một số hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động, đưa nội dung kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ vào kế hoạch kiểm tra nội bộ hàng năm, đổi mới phương thức hoạt động thông qua hộp thư góp ý, thông báo công khai số điện thoại của lãnh đạo nhà trường, tổ chức đối thoại hiệu quả giữa Hiệu trưởng với cán bộ, viên chức, với CMHS một cách cởi mở, thẳng thắn, tháo gỡ các khó khăn và đưa ra các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho Ban Thanh tra nhân dân (các văn bản có liên quan đến hoạt động của Ban thanh tra nhân dân như Luật Thanh tra năm 2010, Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, hướng dẫn xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, hoạt động giám sát, hoạt động xác minh...)

Hàng năm yêu cầu cán bộ giáo viên, nhân viên nghiên cứu kỹ các văn bản pháp luật để hoàn thiện việc xây dựng quy chế dân chủ cho phù hợp. Tổ chức các cuộc thi trực tuyến nhằm tuyên truyền, triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tới các cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng,

chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường xây dựng các kế hoạch an toàn trường học: đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Thông qua các chương trình chính khóa, ngoại khóa và các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức các buổi tuyên truyền theo chủ đề về sức khỏe, giới tính, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội, phòng chống bệnh, tật học đường... để tuyên truyền những kiến thức liên quan đến học sinh giúp học sinh có kiến thức cơ bản để giữ gìn, bảo vệ sức khỏe bản thân và tuyên truyền đến người thân, bạn bè cùng chung tay bảo vệ cộng đồng. Hàng năm nhà trường được công nhận trường học

đảm bảo an toàn, an ninh trật tự. Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể như: Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Công an xã Thượng Yên Công (Quy chế phối hợp giữa nhà trường với Công an xã Thượng Yên Công). Phối hợp với trạm y tế xã Thượng Yên Công chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Năm 2021, nhà trường đã mua hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo đúng quy định số 14512/HD-TS.1.1/002-KDUB giữa trường THCS Lý Tự Trọng và Công ty bảo hiểm MIC Quảng Ninh – Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm quân đội, năm 2022 nhà trường đã mua hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc; số 12.12/21/HD-TS.1.1/002-KDUB giữa trường THCS Lý Tự Trọng và Công ty bảo hiểm MIC Quảng Ninh – Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm quân đội [H10-1.10-01]; [H10-1.10-02];

Để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong trường THCS Lý Tự Trọng còn có hộp thư góp ý được treo bên ngoài phòng Đội của nhà trường [H10-1.10-04], có số điện thoại đường dây nóng của nhà trường 0203853273, số điện thoại của Hiệu trưởng - Phạm Thu Huyền (0356565666), phó Hiệu trưởng - Vũ Ngọc Đại (0946013666), CT CĐ Đoàn Thị Xuân (0986006938) được công khai trên trang Website của nhà trường [H10-1.10-05]. Nhà trường thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục sức khỏe và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học nhằm bảo vệ sức khỏe, sinh mạng và tài sản của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; đảm bảo các điều kiện để tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường [H10-1.10-02]; [H10-1.10-03]. Trong báo cáo tổng kết hàng năm đều được ghi nhận và đánh giá cao [H1-1.1-06];

Nhà trường được công nhận là trường học an toàn, an toàn trường học [H10-1.10-06]. Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục, bình đẳng giới, các hoạt động ngoại khóa với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: tổ chức ngoại khóa về phòng chống tai nạn thương tích, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội, phòng chống bệnh, tật học đường, ngoại khóa tuyên truyền mất cân bằng giới tính khi sinh và sức khỏe sinh sản vị thành niên, tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường; chương trình phát thanh măng non phát các bài tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại; ngoại khóa Hướng ứng ngày pháp luật, nhằm đảm bảo không có hiện tượng kỳ thi, vi phạm về giới, bạo lực, vi phạm pháp luật trong nhà

trường được thể hiện qua các bài tuyên truyền và báo cáo tổng kết của nhà trường [H10-1.10-07]; [H10-1.10-08].

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; phòng chống cháy nổ; phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh cũng như là các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường bằng nhiều hình thức: quán triệt thực hiện, tuyên truyền tại các buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường, các buổi chào cờ thứ hai đầu tuần và các buổi sinh hoạt ngoại khóa [H1-1.1-04]; [H10-1.10-07]; [H10-1.10-01]; [H10-1.10-08];

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có các biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả do vậy trong 05 năm qua nhà trường không có cán bộ, giáo viên, học sinh vi phạm [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Trong những năm qua nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh vi phạm an ninh trật tự; không xảy ra các tai nạn, hiểm họa, dịch bệnh, tệ nạn xã hội, cháy nổ, tai nạn thương tích trong trường; đặc biệt không có sự kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường; Có hộp thư góp ý, đường dây nóng nên kịp thời tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, phối hợp phù hợp. Ngoài ra còn có sự tham gia của Ban đại diện CMHS nhà trường, lớp nên đạt hiệu quả cao.

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch phối hợp với công an phường về việc bảo vệ an ninh trật tự trong trường học và trên địa bàn.

Không có trường hợp người ngoài xâm nhập vào trường hành động thô thiển, thiếu văn minh; khiêu khích; tụ tập truyền đạo trái với quy định của pháp luật.

Không có dịch bệnh lây lan trong trường, giáo viên và học sinh được khám sức khoẻ định kỳ hàng năm.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhiều chương trình riêng về kỹ năng về phòng chống tai nạn thương tích cho giáo viên và học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tới nhà trường chỉ đạo thực hiện chuyên đề tập huấn trang bị kỹ năng về phòng chống tai nạn thương tích cho giáo viên và học sinh.

Tích cực kết hợp với các cơ quan công an, y tế để tổ chức tập huấn tuyên truyền tới giáo viên, học sinh về phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy chữa cháy.

TT	Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (Vnd)
1	Bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy	Phối hợp với Công an phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn	Chủ trương, chính sách của cấp trên và nhà trường.	Ngoại khóa tuyên truyền	Đầu các năm học	5.000.000
2	Bồi dưỡng giáo viên và học sinh về kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích	Phối hợp với Công an, Nhân viên y tế trên địa bàn	Chủ trương, chính sách của cấp trên và nhà trường.	Ngoại khóa tuyên truyền	Đầu các năm học	4.000.000
3	Bồi dưỡng	Phối hợp với	Chủ	Ngoại	Đầu	6.000.000

	giáo viên và học sinh về phòng chống đuối nước	nhân viên y tế trên địa bàn, Giáo viên thể dục	trương, chính sách của cấp trên và nhà trường.	khóa tuyên truyền	các năm học	0
4	Bồi dưỡng, tuyên truyền về sức khỏe sinh sản ở tuổi vị thành niên cho học sinh	Quản lý, giáo viên, phối hợp với nhân viên y tế trên địa bàn	Chủ trương, chính sách của cấp trên và nhà trường.	Ngoại khóa tuyên truyền	Đầu các năm học	5.000.000

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Trong những năm qua, Ban giám hiệu nhà trường đã thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng; chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương; sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục. Các tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Công Đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện tốt chức năng theo quy định. Giáo viên, nhân viên trong trường đã thực hiện nhiệm vụ quản lý và giáo dục học sinh một cách hiệu quả. Bên cạnh đó công tác rà soát, đánh giá hoạt động của các tổ chuyên môn của nhà trường thực hiện có hiệu quả.

Một điểm mạnh của nhà trường là thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, nhà trường đã linh hoạt, khéo léo trong việc tổ chức giáo dục, các phong trào thi đua, quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh. Vì vậy các hoạt động của nhà trường luôn diễn ra nhịp nhàng và đạt được những kết quả tốt.

Tuy nhiên, cùng với những điểm mạnh nói trên còn một số những tồn tại của nhà trường là: Chiến lược phát triển của nhà trường chưa được phổ biến rộng rãi, chưa có những bước đột phá để khẳng định chất lượng mũi nhọn và chất lượng hai mặt giáo dục.

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 10

+ Số tiêu chí đạt: (MĐ1: 10, MĐ2: 10, MĐ3: 5)

+ Số tiêu chí không đạt: 0

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Năng lực của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục là vô cùng quan trọng trong sự tồn tại và phát triển của nhà trường phổ thông. Trước tiên, họ phải là người xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác; kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên; ký hợp đồng lao động; tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước. Cán bộ quản lý còn chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; thực hiện công khai đối với nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; quản lý học sinh và các hoạt động giáo dục trong nhà trường...

Cùng với Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng thì tập thể giáo viên có vai trò, quyền hạn và nhiệm vụ quyết định trong việc đảm bảo mục tiêu của quá trình giáo dục. Giáo viên là người làm nhiệm vụ dạy học và giáo dục theo chương trình, kế hoạch của nhà trường và theo chế độ làm việc của giáo viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Đồng thời giáo viên cũng được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo. Song song với việc đảm bảo quyền lợi của mình thì mỗi giáo viên phải có trách nhiệm thực hiện Điều lệ trường trung học; thực hiện quyết định của hiệu trưởng; chịu sự kiểm tra, đánh giá của hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục. Giáo viên luôn giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh; thương yêu, tôn trọng học sinh; đối xử công bằng với học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; tạo dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác.

Mặc dù chiếm một số lượng ít, song để góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục toàn diện, nhà trường cần phải đảm bảo lực lượng nhân viên có năng lực đáp ứng yêu cầu trên các lĩnh vực công tác.

Bên cạnh đó, còn một lực lượng cốt yếu, không thể thiếu trong nhà trường là học sinh. Vai trò của các em là thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Các em được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình...

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Từ năm 2017 đến năm 2022 trải qua hai thời kì Hiệu trưởng và ba Phó hiệu trưởng. Tại thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu

trưởng. Bà Phạm Thu Huyền (sinh năm 1982) được bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường THCS Lý Tự Trọng theo quyết định số 2776/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố Uông Bí ngày 25/5/2018, ông Vũ Ngọc Đại (Sinh năm 1982) được bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Trường THCS Lý Tự Trọng theo quyết định số 1422/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố Uông Bí ngày 28/4/2021, ông Lê Văn Tuấn (sinh năm 1984) được bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Trường THCS Lý Tự Trọng theo quyết định số 7929/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Uông Bí. Các đồng chí cán bộ quản lý có kinh nghiệm dạy học nhiều năm và đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại các khoản 3, Điều 11 của TT32/2020/TTBGDDT. Đồng chí Phạm Thu Huyền có trình độ Đại học sư phạm Hóa học, Thạc sĩ Quản lý giáo dục, Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính; Đồng chí Vũ Ngọc Đại có trình độ Đại học Toán học, Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán học, Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính; Đồng chí Lê Văn Tuấn có trình độ Đại học sư phạm Lịch sử, Thạc sĩ Quản lý giáo dục, Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính [H4-1.4-01]; [H11-2.1-01]; [H11-2.1-02];

Trong 05 năm liên tục, tính đến thời điểm đánh giá, các đồng chí cán bộ quản lý được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng. Các đồng chí đều được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ từ mức khá trở lên theo quy định của chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường phổ thông [H11-2.1-03]; [H1-1.1-06];

Đáp ứng yêu cầu đổi mới GD&ĐT, đội ngũ cán bộ quản lý của trường không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục của bản thân. Từ năm học 2017 - 2018 đến nay, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tham dự các lớp tập huấn về công tác quản lý, quản trị trường học, các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ thông qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Phòng GD&ĐT, UBND thành phố, Sở GD&ĐT triệu tập (tập huấn các lớp bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, dạy học theo chủ đề và phương pháp hướng dẫn học sinh tự học, phương pháp quản lý giáo dục học sinh khuyết tật, kỹ năng sống, giáo dục môi trường, các vấn đề xã hội, quản lý, khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy hải sản, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và phòng chống tệ nạn xã hội, dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, giáo dục Stem, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tự đánh giá, đánh giá ngoài, hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, đổi mới chương trình GDPT 2018 và đề án "GDHN và định hướng phân luồng học

sinh trong giai đoạn 2018 - 2025" ...), thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, đặc biệt là năng lực sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành. Các đồng chí cán bộ quản lý tham gia các lớp học đầy đủ, nghiêm túc và đều đạt kết quả từ mức khá trở lên [H11-2.1-04]; [H11-2.1-05]; [H11-2.1-01].

Mức 2:

Năm Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên theo quy định. Năm học 2017 - 2018 Ông Nguyễn Quốc Phong - Hiệu trưởng nhà trường, bà Lê Thị Vinh - Phó hiệu trưởng, ông Nguyễn Văn Tuấn - Phó hiệu trưởng đều đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và được giáo viên, nhân viên trong trường xếp loại xuất sắc theo Thông tư 29/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Hiệu trưởng Nguyễn Quốc Phong được cấp trên đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá, ông Lê Văn Tuấn và bà Lê Thị Vinh được cấp trên đánh giá đạt chuẩn Phó hiệu trưởng ở mức xuất sắc. Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2021 - 2022 Bà Phạm Thu Huyền - Hiệu trưởng nhà trường, bà Lê Thị Vinh - Phó hiệu trưởng, ông Lê Văn Tuấn - Phó hiệu, ông Vũ Ngọc Đại - Phó hiệu trưởng trường đều được giáo viên, nhân viên đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và được xếp loại tốt theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng sơ sở giáo dục phổ thông; bà Phạm Thu Huyền được cấp trên đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt, các ông bà Phó hiệu trưởng được cấp trên đánh giá đạt chuẩn Phó hiệu trưởng ở mức tốt [H11-2.1-03]; [H1-1.1-06];

Từ năm học 2017 - 2018 đến nay, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều tham dự các lớp bồi dưỡng chính trị do Ban Tuyên giáo Thành uỷ tổ chức, tham dự các buổi học nghị quyết do Đảng uỷ xã Thượng Yên Công và Thành uỷ Uông Bí tổ chức. Cuối mỗi năm học, nhà trường tiến hành tổ chức lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên về công tác quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đảm bảo theo quy định, khách quan, kết quả được đội ngũ tín nhiệm cao [H11-2.1-06]; [H4-1.4-05]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Hàng năm, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường luôn nêu cao vai trò tiên phong, chủ động, sáng tạo và đổi mới trong thực thi nhiệm vụ, được cấp trên đánh giá năng lực quản lý thể hiện tốt tầm nhìn và phát triển môi trường giáo dục. Trong 5 năm liên tiếp, các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đã thực hiện tốt công tác quản lý theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường trung học và được đánh giá xếp loại tốt trở lên. Có đồng chí được công nhận là Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, được UBND thành phố tặng giấy khen, UBND tỉnh tặng bằng khen [H11-2.1-03]; [H11-2.1-07]; [H1-1.1-06]. .

2. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường đều đạt trình độ trên chuẩn, trong đó có 2 đồng chí cán bộ quản lý có trình độ Thạc sĩ quản lý giáo dục; các đồng chí cán bộ quản lý có tư tưởng, phẩm chất chính trị vững vàng, có bề dày kinh nghiệm giảng dạy, năng lực chuyên môn, năng lực quản lý tốt, tận tụy, tâm huyết với nghề, tác phong và lễ lối làm việc khoa học, quyết đoán, có tầm nhìn chiến lược nên đã từng bước xây dựng, củng cố và không ngừng nâng cao vị thế, uy tín của nhà trường.

Trong 05 năm liên tục, tính đến thời điểm đánh giá, các đồng chí cán bộ quản lý được đánh giá, xếp loại 04 năm xuất sắc (tốt) theo quy định của chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường phổ thông. Có đồng chí đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, được bằng khen của UBND thành phố, bằng khen của UBND tỉnh.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng năng lực sử dụng ngoại ngữ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong Kế hoạch Chiến lược giai đoạn 2020 - 2025, nhà trường tiếp tục xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển đội ngũ. Để đạt được các chỉ tiêu đề ra, Chi bộ và người đứng đầu nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo, tạo điều kiện để cán bộ quản lý tham gia và hoàn thành các chương trình bồi dưỡng,

đào tạo nâng cao, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ quản lý vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, tận tâm tận lực với sự nghiệp giáo dục và đạt yêu cầu đề ra trong giai đoạn mới.

Các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng chủ động có kế hoạch tự bồi dưỡng năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc thực tế. Phấn đấu đến năm 2024 các đồng chí cán bộ quản lý có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong việc nghiên cứu tài liệu, bằng tiếng anh phục vụ cho công tác giáo dục và quản lý nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm nhà trường có từ 37 đến 39 giáo viên, trong đó số giáo viên đào tạo môn Toán có 08 giáo viên, môn Vật lý có 05 giáo viên, môn Tin học là 04 giáo viên, môn Ngữ văn là 08 giáo viên, môn Lịch sử là 05 giáo viên, môn GDCD là 02 giáo viên, môn Hóa học là từ 03 - 04 giáo viên, môn Sinh học từ 04 - 05 giáo viên, môn Địa lí là 04 giáo viên, môn Thể dục là 02 giáo viên, môn Mỹ thuật là 01 giáo viên, môn Âm nhạc là 01 giáo viên, môn Tiếng Anh là 04 giáo viên, môn Công nghệ là 02 giáo viên. Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo việc thực hiện tốt chương trình giáo dục và các tổ chức hoạt động giáo dục theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ GD&ĐT và Nội vụ về việc hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các quy định khác ; [H7-1.7-02]; [H12-2.2-01]; [H1-1.1-06];

Từ năm 2017 đến năm 2020 nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại điều 33 Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, Điều 77 Luật giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội khóa XI ban hành Luật giáo dục của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 38/2005/QH11 ngày

14/6/2005. Từ năm 2020 đến năm 2022 thực hiện theo quy định tại Điều 30 trong TT32/2020/TT-BGDĐT, Điều 72 Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội khóa XIV ban hành Luật giáo dục, tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có 03 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo. Theo Thông tư 29/2021/TT-BGDĐT ngày 20/10/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định ngưng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số thông tư do Bộ GD&ĐT ban hành tại mục 7, Điều 1 nhà trường đảm bảo 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, thể hiện trong danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo, báo cáo tổng kết của nhà trường [H12-2.2-01]; [H1-1.1-06];

Trong 5 năm liên tiếp nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên được thể hiện trong bảng tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm, các báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết của nhà trường, hồ sơ kiểm tra nội bộ [H12-2.2-02]; [H1-1.1-06]; [H7-1.7-03].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Từ năm 2017 đến năm 2020 nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo tương đối cao: Năm học 2017 - 2018 có 22/37 giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo đạt 59,4%, năm học 2018 - 2019 có 24/39 giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo đạt 61,5%, năm học 2019 - 2020 có 29/37 giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo đạt 78,4% theo quy định tại Điều 33 trong Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Điều 77 trong Luật giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội khóa XI ban hành Luật giáo dục của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005. Từ năm 2020 đến năm 2022 nhà trường duy trì ổn định có 03/37 giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo đạt tỷ lệ 8,1% và định hướng tăng dần theo lộ trình phù hợp quy định tại Điều 30 trong TT32/2020/TT-BGDĐT, Điều 72 trong Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội khóa XIV ban hành Luật giáo dục, được thể hiện trong danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo [H12-2.2-01];

Trong 5 năm liên tiếp nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó năm học 2017 - 2018 có 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ GD&ĐT ban hành thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS, giáo viên THPT; Năm học 2018 - 2019, năm học 2019 - 2020, năm học 2020 - 2021 có 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên; năm học 2021 - 2022 có 94,8% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên sơ sở phổ thông, thể hiện trong bảng tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm, báo cáo tổng kết của nhà trường hàng năm [H12-2.2-02]; [H6-1.6-06];

Nhà trường có đội ngũ giáo viên năng động, tích cực, có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh, có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Hằng năm nhà trường tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh theo kế hoạch đề ra [H12-2.2-04]; [H12-2.2-06]; Hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật (năm học 2017 - 2018 đạt giải nhất cấp thành phố, đạt giải khuyến khích cấp tỉnh; 2018 - 2019 đạt giải nhì cấp thành phố, giải tiềm năng cấp tỉnh; giải khuyến khích cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng lần thứ 5 cấp tỉnh; 2019 - 2020 đạt giải nhì cấp thành phố, giải triển vọng cấp tỉnh; 2020 - 2021 đạt giải sản phẩm thân thiện môi trường và đạt giải nhì cấp thành phố; 2021 - 2022 đạt giải sản phẩm tiềm năng và sản phẩm vì cộng đồng cấp thành phố) được thể hiện qua hồ sơ thi KHKT, báo cáo tổng kết năm học, các quyết định khen thưởng, quyết định công nhận của các cấp có thẩm quyền [H12-2.2-05]; [H1-1.1-06]; [H12-2.2-03]; [H12-2.2-07]. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên được thể hiện trong hồ sơ thi đua khen thưởng, báo cáo tổng kết của nhà trường [H2-1.2-03]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm hiện tại nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó năm học 2017 - 2018 có 41% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức xuất sắc, có 59% đạt chuẩn

ngành nghiệp giáo viên ở mức khá theo Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ GD&ĐT ban hành thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS, giáo viên THPT; Năm học 2018 - 2019 có 52,6% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, có 47,4% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá; năm học 2019 - 2020 có 39,5 % đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, có 60,5% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá; năm học 2020 - 2021 có 45,94% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, có 54,06% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá; năm học 2021 - 2022 có 60,5% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, có 34,3% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên sơ sở phổ thông [H12-2.2-02]; [H1-1.1-06];

Hàng năm, nhà trường thực hiện việc triển khai cho mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký thực hiện ít nhất có một sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp công tác đổi mới thực hiện nhiệm vụ được giao, cuối năm có tổ chức đánh giá hiệu quả áp dụng, trình các cấp có thẩm quyền công nhận. Trong 05 năm liên tiếp, tính đến thời điểm đánh giá, nhiều kết quả nghiên cứu khoa học của giáo viên được Hội đồng thi đua khen thưởng của tỉnh, thành phố công nhận song số lượng sáng kiến cấp tỉnh còn hạn chế [H12-2.2-08]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Luật giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội khóa XI ban hành Luật giáo dục của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005; trong 5 năm liên tiếp nhà trường có từ 94,8% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp (từ 59,4% của năm 2017 lên 61,5% của năm 2020; duy trì ổn định từ 8,1% của năm 2021 và định hướng tăng dần vào năm 2025); Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm (Trong các năm học gần đây mỗi năm nhà trường tổ chức cho học sinh đi trải nghiệm như: Tìm hiểu lịch sử địa phương tại chùa Am, chùa Ba

Vàng, chùa Yên Tử; trải nghiệm Văn Miếu Quốc Tử Giám, khu du lịch Quảng Ninh Gate, thư viện thành phố, Quảng trường thành phố, Viện bảo tàng Quảng Ninh...), hoạt động hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh được thực hiện có hiệu quả hàng năm (năm học 2017 - 2018 nhà trường tổ chức cho các em học sinh khối 8 học nghề làm vườn); có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học (5 năm liên tiếp nhà trường luôn có học sinh đạt giải KHKT cấp thành phố; năm học 2017 - 2018, 2018 - 2019, 2019 - 2020 có học sinh đạt giải KHKT cấp tỉnh). Đặc biệt, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên còn biến động do công tác luân chuyển ra các trường trung tâm. Đặc biệt là các giáo viên có chuyên môn tốt, có nhiều năm công tác.

Có 3 giáo viên chưa đạt chuẩn đào tạo theo Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội khóa XIV ban hành Luật giáo dục (01 giáo viên sẽ về hưu năm 2024).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thời gian tới nhà trường tiếp tục tham mưu với Phòng GD&ĐT Thành phố khi thực hiện công tác luân chuyển giáo viên quan tâm đến cơ cấu giáo viên của nhà trường.

Quán triệt hơn nữa ý thức và trách nhiệm của giáo viên trong việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là nâng cao trình độ Ngoại ngữ, Tin học đồng thời tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên được tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

Thực hiện Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS giai đoạn 2020 - 2025; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện nâng trình độ được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS năm 2022, nhà trường cử 01 giáo viên môn Công nghệ tham gia học đại học năm 2020, 01 giáo viên môn Ngữ văn đăng kí tham gia học đại học năm 2022.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn tích cực tổ chức các hoạt động dự giờ, sinh hoạt chuyên môn để giáo viên học hỏi, trao đổi rút kinh nghiệm những tiết dạy, bài dạy khó và những kỹ năng sư phạm, đặc biệt là lĩnh vực nghiên cứu khoa học.

TT	Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Hình thức thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Ghi chú
1	Tăng cường công tác tự bồi dưỡng của giáo viên	Ngô Thị Minh Phương	Học trực tiếp, học trực tuyến	Sắp xếp thời gian tự học hợp lí	900.000đ/người/năm	Từ nguồn kinh phí BDTX của ngân sách nhà trường
		Trần Thị Quỳnh				
		Định Ngọc Quỳnh				
2	Đào tạo nâng trình độ của giáo viên	Ngô Thị Minh Phương	Học Đại học	2022 - 2024	18.000.000 đ/năm	Tự túc
		Trần Thị Quỳnh	Học Đại học	2020 - 2022	18.000.000 đ/năm	Tự túc

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhận các nhiệm vụ được giao. Hằng năm Hiệu trưởng ra quyết định phân công viên chức làm công tác thư viện, thiết bị, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học và các nhân viên khác: có 01 nhân viên làm công tác kế toán kiêm theo công tác văn thư, hành chính và 01 nhân viên thiết bị kiêm công tác thư viện, thủ quỹ theo TT35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 về định mức biên chế viên chức ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Thực hiện Chỉ thị 25-CT/TU về đề án "Đổi mới phương thức nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, thực hiện tinh giản bộ máy biên chế" của tỉnh Quảng Ninh và các quy định hiện hành khác. Từ ngày 15/11/2018 nhân viên y tế chuyển công tác về trạm y tế phường Trung Vương theo quyết định (Số 7281/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của UBND thành phố Uông Bí về việc điều động công tác đối với viên chức Y tế trường học). Nhà trường phân công 01 giáo viên kiêm nhiệm công tác y tế [H13-2.3-01]; [H12-2.2-01]; ;

Nhà trường có 02 nhân viên được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người như sau: Đồng chí nhân viên thiết bị kiêm nhiệm thư viện, thủ quỹ; đồng chí nhân viên kế toán hành chính kiêm nhiệm văn thư theo Chỉ thị số 25-CT/TU về đề án “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế” của tỉnh Quảng Ninh. Có 01 đồng chí giáo viên được tham gia tập huấn về công tác y tế đầy đủ theo quy định kiêm nhiệm công tác y tế. Tất cả các đồng chí đều đáp

ứng được các nhiệm vụ được giao [H13-2.3-01];[H13-2.3-02]; [H4-1.4-02]; [H4-1.4-03];

Trong 5 năm liên tiếp nhân viên của nhà trường đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao được thể hiện trong hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên và nhân viên; biên bản đánh giá chất lượng viên chức; các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H7-1.7-03]; [H13-2.3-03]; [H1-1.1-06].

Mức 2:

Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường đảm bảo theo quy định gồm các đồng chí thực hiện các nhiệm vụ sau: Đồng chí Nguyễn Thị Thúy Ngọc là nhân viên thiết bị kiêm nhiệm thư viện, thủ quỹ; đồng chí Vũ Thị Hằng là nhân viên Kế toán kiêm nhiệm văn thư, đồng chí Đồng chí Vũ Bích Phương là giáo viên kiêm nhiệm công tác y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các quy định khác, Chỉ thị số 25-CT/TU về đề án “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy biên chế” của Tỉnh Quảng Ninh [H13-2.3-01]; [H4-1.4-02]; [H12-2.2-01];

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên được thể hiện trong hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên và nhân viên, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản đánh giá chất lượng viên chức [H7-1.7-03]; [H1-1.1-06]; [H13-2.3-03].

Mức 3:

Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm. Nhân viên làm công tác kế toán có trình độ Đại học kế toán đúng với chuyên môn. Nhân viên thiết bị, thư viện, thủ quỹ có chứng chỉ thiết bị - thư viện [H13-2.3-04]; [H12-2.2-01]; [H13-2.3-01]; [H1-1.1-06];

Hàng năm, nhân viên được tham gia học tập đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Tập huấn về công tác y tế trường học, công tác kế toán tài chính, thiết bị, thư viện, công tác phòng cháy chữa cháy,... [H13-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có nhân viên để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, các nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực của từng đồng chí. Trong 5 năm liền các nhân viên đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Từ năm học 2020 - 2021, nhân viên thiết bị còn phải kiêm nhiệm phụ trách thư viện và thủ quỹ, nhân viên kế toán kiêm nhiệm thêm văn thư. Do kiêm nhiệm nhiều công tác nên rất khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ thực tế được phân công.

Việc thực hiện công tác Y tế do giáo viên kiêm nhiệm nên gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch cụ thể xác định rõ số lượng nhân viên cần để đáp ứng các hoạt động của nhà trường, thường xuyên tham mưu với Phòng giáo dục, Phòng nội vụ để duy trì đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhà trường. Ban giám hiệu phân công việc cho nhân viên theo năng lực và trình độ phù hợp nhất, để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Khi chưa có nhân viên chuyên trách về trường, tổ chức cho giáo viên đi tập huấn, học tập từ trường bạn về kinh nghiệm, cách quản lý hồ sơ sổ sách...

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong các năm qua, học sinh của nhà trường luôn đảm bảo về tuổi học sinh học trung học theo quy định tại điều 33 TT32/2020/TT-BGDĐT: tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi. Hàng năm, nhà trường thống kê danh sách học sinh có đầy đủ các thông tin về năm sinh. Theo dõi lý lịch học sinh thông qua sổ điểm, sổ chủ nhiệm, sổ đăng bộ của nhà trường, phần mềm quản lý nhà trường qlth.quangninh.edu.vn [H5-1.5-04]; [H5-1.5-02]; [H5-1.5-01];

Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Luôn thực hiện tốt các nội quy, quy định của nhà trường: Kính thầy yêu bạn, luôn đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện. Tham gia tích cực các hoạt động tập thể, thi đua chào mừng các ngày lễ lớn 20/11, 26/3,... Bằng các hoạt động theo chủ đề: "Uống nước nhớ nguồn", "Đôi bạn cùng tiến", "Áo ấm tình thương", tết vì người nghèo, ủng hộ cho người khuyết tật,... Ngoài ra học sinh tích cực tham gia tạo cảnh quan, giữ gìn vệ sinh lớp học, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định về các hành vi học sinh không được làm theo điều 34 và điều 37 TT32/2020/TT-BGDĐT. Trường không có học sinh vi phạm an toàn giao thông [H5-1.5-02]; [H3-1.3-03]; [H10-1.10-01]; [H1-1.1-06]; [H3-1.3-03]; [H14-2.4-01];

Học sinh được tham gia học tập đầy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT2006 và CTGDPT2018 với thời lượng 35 tuần học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 TT32/2020/TT-BGDĐT và các quyền khác theo quy định của pháp luật dành cho trẻ em trong lứa tuổi THCS (Luật trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 22/10/2009 của Quốc hội ban hành Luật trẻ em). Thông qua các tiết sinh hoạt chủ nhiệm đầu năm, tuyên truyền măng non và sinh hoạt dưới cờ, Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, giáo viên chủ nhiệm phổ biến đến các lớp quyền của học

sinh theo quy định tại Điều 35 TT32/2020/TT-BGDĐT và các quyền khác theo quy định Luật trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 22/10/2009 của Quốc hội ban hành Luật trẻ em; nhà trường đạt những quy chuẩn về cơ sở vật chất đảm bảo nhu cầu học sinh học tập ở lớp, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, ngoại khóa, văn thể mỹ của nhà trường theo quy định. Học sinh được tham gia các hoạt động phát triển năng khiếu về thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức; được giáo dục kỹ năng sống. Học sinh được đối xử bình đẳng, dân chủ, đảm bảo các quyền lợi về học tập, vui chơi; được tham gia các hoạt động ngoài giờ để nâng cao kỹ năng sống, nâng cao phát triển thể chất; cơ sở vật chất được đảm bảo để phục vụ tốt cho các em học tập [H1-1.1-06]; [H3-1.3-03]; [H10-1.10-07]; [H14-2.4-01].

Mức 2:

Nhà trường luôn có sự phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong các hoạt động giáo dục học sinh, khi học sinh vi phạm các hành vi không được làm sẽ được thông báo cụ thể đến phụ huynh để có hướng hỗ trợ học sinh khắc phục, áp dụng các biện pháp kỷ luật tích cực và hình thức giáo dục phù hợp để các em có chuyển biến tích cực. Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội, các học sinh cốt cán, nòng cốt từ cán bộ lớp, chi đội là cánh tay đắc lực trong việc giáo dục cũng như phát hiện kịp thời các hành vi học sinh không được làm theo điều 34 và điều 37 TT32/2020/TT-BGDĐT. Các biện pháp giáo dục phù hợp được giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội, Ban tư vấn học đường sử dụng để tư vấn, giáo dục cho các em như: chia sẻ, động viên, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, đồng cảm, làm bạn, nêu gương, khen thưởng, phê bình [H5-1.5-02]; [H3-1.3-03]; [H10-1.10-07]; [H14-2.4-02]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Đa số học sinh trường THCS Lý Tự Trọng ngoan ngoãn, thực hiện tốt các nội quy, quy định của nhà trường, chăm chỉ học tập. Hằng năm nhà trường có nhiều học sinh đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện. Tỷ lệ học sinh nhà trường xếp loại học lực khá, tốt của khối 6, 7 (Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT) và tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi của khối 8, 9 (Thông tư

26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành theo TT58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng BGD&ĐT) tương đối cao, nhiều học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp. Thành tích của các em có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp của nhà trường, các em chính là tấm gương sáng cho các bạn khác noi theo [H5-1.5-02]; [H14-2.4-03]; [H1-1.1-06]; [H3-1.3-03].

2. Điểm mạnh

Trong các năm qua học sinh của nhà trường đảm bảo đi học đúng độ tuổi theo quy định, được học tập đầy đủ về nhiệm vụ và quyền của học sinh, được đảm bảo quyền cho học sinh khi đi học tại trường, được tham gia các hoạt động giáo dục với thời lượng 35 tuần theo quy định.

Học sinh có ý thức về nhiệm vụ của mình và quy định về các hành vi không được làm. Nhà trường phối kết hợp tốt với phụ huynh học sinh, giáo viên chủ nhiệm, các đoàn thể trong công tác giáo dục học sinh.

Học sinh tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức. Học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm vận động các mạnh thường quân trao học bổng, tiếp sức đến trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường vẫn còn hiện tượng học sinh vi phạm nội quy trường lớp như chưa hoàn thành bài tập trước khi đến lớp, còn ăn quà vặt, vứt rác chưa đúng nơi quy định, nói tục,...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giáo viên chủ nhiệm quan tâm sát sao hơn nữa tới từng hoàn cảnh học sinh, phối kết hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, với phụ huynh học sinh và các tổ chức trong và ngoài nhà trường để có những biện pháp giáo dục đạo đức học sinh thích hợp, kịp thời để đạt hiệu quả cao.

Nhà trường cùng Liên đội tăng cường phổ biến, quán triệt việc thực hiện nội quy học sinh, tổ chức các hoạt động dạy học, các kế hoạch giáo dục đạo đức, kỹ năng sống có sự kiểm tra, giám sát, đánh giá. Từ đó đề ra biện pháp giáo dục kịp thời để đạt kết quả tốt.

Tích cực tăng cường sinh hoạt chủ nhiệm để đưa ra biện pháp giáo dục góp phần nâng cao ý thức về hành vi đạo đức của học sinh.

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giáo dục thể chất và chăm sóc sức khỏe; áp dụng phương pháp dạy học bằng biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực; xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò, giữa trò với trò; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cho học sinh.

Tăng cường cải tiến hình thức, nội dung hoạt động ngoài giờ lên lớp để thu hút học sinh vào các hoạt động vui chơi lành mạnh; đầu tư kinh phí mua sắm dụng cụ thể thao, sân chơi bãi tập.

Tăng cường tuyên truyền giáo dục học sinh bằng nhiều hình thức: lồng ghép trong tiết dạy văn, giáo dục công dân, sinh hoạt chủ nhiệm, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt Đội, Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, Bản tin tuyên truyền, Chương trình phát thanh học đường, xây dựng biểu diễn tiêu phẩm, diễn đàn, đố vui,...

Tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra của đội Cờ đỏ, phối hợp với lực lượng Đoàn, Đội nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những trường hợp học sinh chưa tự giác thực hiện nội quy, quy định của nhà trường, nhiệm vụ của học sinh.

Kịp thời biểu dương những gương học sinh tốt, việc tốt song cũng nghiêm khắc phê bình những trường hợp chưa thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, vi phạm nội quy, quy định của nhà trường hoặc vi phạm quy định về các hành vi học sinh không được làm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Đội ngũ lãnh đạo nhà trường có năng lực chuyên môn và năng lực quản lý tốt, có phẩm chất trong lãnh đạo và quản lý, giàu sức sáng tạo, dám nghĩ dám làm; có phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm cao; luôn chịu khó học tập, tích lũy

kinh nghiệm quản lý giáo dục để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chức trách được giao. Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên của nhà trường đảm bảo về số lượng và cơ cấu có chất lượng tốt. Các môn học đã có giáo viên đúng chuyên môn giảng dạy với trách nhiệm và lòng yêu nghề cao. Một điểm mạnh nổi bật mang tính cốt lõi nữa là toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có ý thức tổ chức kỷ luật và phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, sẵn sàng hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Chính vì thế, trong những năm qua, nhà trường có nhiều cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi các cấp, nhiều học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

Tuy nhiên, nhà trường cũng vẫn còn một số hạn chế nhất định mang tính tạm thời là một số ít giáo viên còn thụ động trong công việc, lượng giáo viên giỏi được phân đầu để được khen cao chưa nhiều.

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 4

+ Số tiêu chí đạt: (MĐ1: 4, MĐ2: 4, MĐ3: 4)

+ Số tiêu chí không đạt: 0

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường được xây dựng tại khu 5a, xã Thượng Yên Công, được xây mới năm 2007, gần khu dân cư. Trường có tường rào ngăn cách với các hộ dân xung quanh. Các công trình được xây dựng mới, phù hợp cho các hoạt động học tập, giáo dục và sinh hoạt của học sinh. Khuôn viên nhà trường khang trang, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường Trung học. Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị phòng học đảm bảo quy định. Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ tốt cho công tác quản lý, dạy và học của nhà trường. Có đủ khu nhà để xe, khu vệ sinh cho giáo viên và học sinh. Hệ thống cấp, thoát nước đầy đủ. Thư viện nhà trường đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và học sinh. Nhà trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho các tiết dạy - học của giáo viên và học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m^2 /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m^2 /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Lý Tự Trọng nằm ở tổ 5, khu 5a, xã Thượng Yên Công, được xây dựng mới vào năm 2007 với khuôn viên rộng rãi với tổng diện tích sử dụng của nhà trường là $8.226,8\text{m}^2$ đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn, để tổ chức các hoạt động giáo dục [H15-3.1-01]; [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03];

Nhà trường có cổng, biển tên trường, hệ thống tường rào kiên cố theo quy định có chiều cao từ 1,5m trở lên. Xung quanh trường có tường bao quanh, đảm bảo an toàn, an ninh trường học. Có các bồn hoa, cây xanh, bóng mát, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, thoáng mát, nhà trường đã trồng cây xanh trên sân trường lối đi từ cổng trường đến các khu nhà học của học sinh. Việc giáo dục học sinh ý thức bảo vệ cơ sở vật chất, trồng và chăm sóc cây xanh, xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp được thực hiện tương đối tốt [H15-3.1-03];

Diện tích sân chơi trên 3000m^2 , được đổ bê tông và lát gạch, trong sân trường trồng nhiều cây xanh có các bồn hoa lớn được bố trí ở hai bên cổng trường. Sân tập thể dục với diện tích khoảng 500m^2 , được bố trí kèm theo các thiết bị luyện

tập thể dục thể thao như hô cát phục vụ nhảy cao, nhảy xa, sân cầu lông, đá cầu, đường chạy phục vụ cho việc tổ chức dạy học, các hoạt động thể dục thể thao và hoạt động ngoại khóa của nhà trường [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập có diện tích khoảng trên $3500m^2$, có thể tổ chức được các hoạt động của cả trường như: khai giảng, ngày hội tiến bước lên đoàn, trung thu, đồng diễn thể dục, ngoại khóa tuyên truyền, tổ chức các cuộc thi, hội thi,... Khu sân chơi với hệ thống trên 20 cây bóng mát có ghế đá được kê dưới các gốc cây lớn để lấy bóng mát là nơi cho học sinh ngồi vào các giờ ra chơi. Ngoài ra từ năm học 2021 - 2022, để việc tập luyện TDTT và GDTC của học sinh đạt hiệu quả cao hơn, nhà trường đã được công ty cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin hỗ trợ cho sử dụng nhà đa năng có diện tích $750m^2$ và sân thể thao có diện tích $6200m^2$ nên kết quả TDTT và GDTC ngày càng có hiệu quả và đạt được thành tích cao. [H1-1.1-06]; [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03].

Mức 3:

Trường có khuôn viên rộng rãi với tổng diện tích sử dụng của nhà trường là $8.226,8m^2$, có diện tích trên $10m^2$ /học sinh. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích khoảng trên $3500m^2$ bằng 42,54% tổng diện tích sử dụng của toàn trường có thể tổ chức được các hoạt động của cả trường như: khai giảng, ngày hội tiến bước lên đoàn, trung thu, đồng diễn thể dục, ngoại khóa,... Khu sân chơi với hệ thống trên 20 cây bóng mát, ghế đá được kê dưới các gốc cây lớn để lấy bóng mát, hàng ngày nhà trường thuê 01 lao công thường xuyên quét dọn toàn bộ sân trường và hàng tuần tổng vệ sinh 01 lần theo kế hoạch của Đội TNTP nhằm đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trong toàn bộ khuôn viên trường [H15-3.1-01]; [H1-1.1-06]; [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên rộng rãi, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, tường rào bao quanh đảm bảo an toàn, an ninh trường học để tổ chức các hoạt động giáo dục; khu sân chơi, bãi tập có diện tích sử dụng đảm bảo đúng đủ theo qui định của Điều lệ trường trung học, đáp ứng tốt các yêu cầu về thiết bị, đảm bảo an toàn trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục. Cổng, biển, tên trường bố trí khoa học, rõ

ràng, phù hợp theo thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT, 32/2020/TT-BGDĐT ban hành điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3. Điểm yếu

Khu giáo dục thể chất thiết bị còn chưa phong phú, chưa nhiều, một số thiết bị sử dụng thường xuyên lên chất lượng đã xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
1	Đề xuất trang cấp thêm trang thiết bị thể dục thể thao.	Hiệu trưởng Phó HT+ Kế toán+Nhân viên TB+Các tổ CM	Tham mưu với phòng GD&ĐT và UBND thành phố	Trong năm học 2022-2023	
2	Khai thác hiệu quả nhà đa năng và sân TDTT của công ty CP Than Vàng Danh Vinacomin.	Ban giám hiệu, Giáo viên, TPT đội.	Theo kế hoạch	Các năm học	
3	Đề xuất mở rộng diện tích đất về phía nam để đề xuất xây thêm nhà đa năng.	Hiệu trưởng	Tham mưu với UBND xã Thượng Yên Công đề xuất UBND thành phố phê duyệt mở rộng đất.	Giai đoạn 2023 – 2025.	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập.

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Lý Tự Trọng có 9 phòng học, trong mỗi phòng học được kê từ 15 đến 20 bộ bàn ghế công nghiệp màu vàng từ 2 đến 3 chỗ ngồi của học sinh với tổng chỗ ngồi từ 40 đến 45 chỗ, 01 bộ bàn ghế của giáo viên, 01 bảng chống lóa, 01 ti vi, 04 quạt trần, có từ 6 đến 10 bóng điện thấp sáng. Phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, có 05/9 phòng học có trang bị điều hòa. Bàn ghế học sinh đủ, kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy cách phù hợp với lứa tuổi học sinh theo quy định của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ GDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ [H16-3.2-01]; [H16-3.2-02]; [H6-1.6-02];

Nhà trường có 10 phòng học bộ môn bao gồm: 02 phòng thực hành bộ môn KHTN (phòng Hóa Sinh/KHTN 1; phòng Vật lý/KHTN 2); 02 phòng KHXH; 01 phòng Mỹ thuật; 01 phòng Âm nhạc; 01 phòng ngoại ngữ; 01 phòng Công nghệ, 01 phòng đa chức năng, 01 phòng tin học. Mỗi phòng bộ môn có diện tích trên 60m² kê từ 11 đến 15 bộ bàn ghế từ 2 đến 3 chỗ ngồi dành cho học sinh (hoặc 9 bàn đá chuyên dụng), 01 bộ bàn ghế giáo viên. Các trang bị thiết bị đồ dùng thí nghiệm phục vụ cho thực hành bộ môn được kê tại phòng chứa đồ thực hành đặt cạnh phòng bộ môn. Ngoài ra các phòng bộ môn được lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, quạt điện, bảng chống lóa, có đầy đủ nội quy sử dụng, các trang thiết bị được kê ngay ngắn trên kệ và có biển chỉ dẫn để sử dụng, có đủ các thiết bị được phân

loại theo môn, khối, nhóm thiết bị, các hóa chất được đặt trong tủ có dán nhãn, những hóa chất hết hạn sử dụng được phân loại và lập biên bản đóng hộp xử lý theo quy định. Phòng học bộ môn có một số trang thiết bị được cấp từ nhiều năm trước đã cũ, xuống cấp nên hiệu quả sử dụng chưa cao [H16-3.2-02];

Ngoài ra, trường THCS Lý Tự Trọng có 01 phòng Đoàn - Đội, 01 phòng thư viện, 01 phòng truyền thống là nơi lưu giữ hình ảnh, bề dày thành tích của nhà trường qua các năm học [H16-3.2-02].

Mức 2:

Các phòng học và phòng học bộ môn của nhà trường đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, đảm bảo các điều kiện thuận tiện, an toàn được quy định tại TT13/2020/TT-BGDĐT, TT14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 (mỗi phòng học bộ môn có diện tích trên $60m^2$, riêng 02 phòng KHTN và 01 phòng công nghệ có phòng chuẩn bị thiết bị với diện tích khoảng $12m^2$ đặt cạnh phòng học bộ môn). Ngoài ra các phòng bộ môn được lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, quạt điện, bảng chống lóa, 01 ti vi hoặc máy chiếu. Riêng phòng ngoại ngữ được trang bị theo chuẩn gồm: 01 máy chiếu, 01 máy vật thể, 01 loa kéo, micro, loa máy. Nhà trường có 03 học sinh học khuyết tật hòa nhập (dạng chậm phát triển trí tuệ) chỗ ngồi được bố trí ở phía trên, gần cửa vào phòng học, hệ thống trang thiết bị phù hợp với tầm với của học sinh khuyết tật, trong đó tầm với đứng là 1,20m theo QĐ 37/2008/QĐ – BGD&ĐT ngày 16/7/2008 của Bộ trưởng BGD&ĐT quy định về phòng học bộ môn được thể hiện trên sơ đồ tổng thể của nhà trường sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục và báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.1-06], [H16-3.2-03], [H16-3.2-02];

Khối hỗ trợ học tập gồm có 01 thư viện có trang bị 8 kệ sách lớn, 02 tủ đựng sách, 01 tủ phích và tài liệu tham khảo, 01 bàn làm việc của nhân viên và 06 bộ bàn đọc của học sinh, 01 máy tính, 01 máy chiếu và màn hình chiếu. Trong thư viện có ghi rõ nội quy, quy định của thư viện; 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội với diện tích trên $20m^2$, được trang bị 01 bộ bàn ghế vi tính, 01 bộ máy vi tính và máy in, 02 bộ bàn ghế dài có thể bố trí được 18 người ngồi học, 01 giá để trống, 01 tủ đựng đồ và tài liệu phục vụ cho công tác đội, tăng âm loa đài phục vụ cho công tác truyền thanh, 01 phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật được bố trí ở vị trí thuận tiện phục vụ công tác tư vấn học sinh, 01 phòng truyền thống nhà

trường có diện tích khoảng 40m^2 , 02 tủ được tài liệu, hình ảnh, tư liệu, bằng khen, giấy khen, ...của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhà trường và các tổ chức trong nhà trường, ngoài ra phòng truyền thống còn là nơi ghi lịch sử phát triển nhà trường, các thế hệ cán bộ, giáo viên tiêu biểu, 01 phòng thiết bị giáo dục có đầy đủ giá để các thiết bị dạy học của toàn trường. Các phòng đều được lắp đặt hệ thống quạt điện và đèn chiếu sáng phục vụ các hoạt động của nhà trường và theo tiêu chuẩn Quốc gia quy định tại TCVN 8974: 2011 trường trung học - yêu cầu thiết kế về trường trung học do Bộ Khoa học và công nghệ ban hành. Có 01 phòng họp với diện tích 100m^2 trong phòng được bố trí 01 tượng Bác đặt dưới cờ rủ màu đỏ đặt trên nền phong xanh lá, 01 ti vi kết nối mạng, được bố trí đủ hệ thống quạt, điện chiếu sáng và có 03 điều hòa phục vụ cho công tác họp hội đồng sư phạm, học chuyên môn, tổ chức các hội nghị của nhà trường [H16-3.2-02]; [H6-1.6-02].

Mức 3:

Các trang bị thiết bị đồ dùng thí nghiệm phục vụ cho thực hành bộ môn được kê tại phòng chứa đồ thực hành với diện tích khoảng 12m^2 đặt cạnh phòng học bộ môn. Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Mỗi phòng học, phòng bộ môn đều được trang bị bảng, bàn ghế, hệ thống điện, quạt, ti vi hoặc máy chiếu. Riêng phòng học bộ môn có giá hoặc tủ để đựng, treo trưng bày TBDH, phòng KHTN và công nghệ có phòng chuẩn bị để dụng cụ, TBDH theo quy định. Đối với học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhà trường thực hiện hoạt động giáo dục, tư vấn tại phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật [H1-1.1-06]; [H6-1.6-02]; [H16-3.2-02]; [H8-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng học trong đó có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, ti vi phục vụ học tập đảm bảo điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Với 9 phòng học/19 lớp nhà trường đảm bảo học một ca trong một ngày. Có đủ phòng học bộ môn theo quy định, có đủ phòng thuộc khối hỗ trợ học tập. Phòng hoạt động Đoàn - Đội đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động công tác Đoàn - Đội và phong trào thiếu nhi.

Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, nhà trường trong các năm học qua mỗi năm qua đều có từ 1 đến 3 học sinh khuyết tật, do vậy nhà trường luôn quan tâm đến việc đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Khôi phục vụ học tập luôn đáp ứng tốt yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định của tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8974: 2011 trường trung học - yêu cầu thiết kế về trường trung học do Bộ Khoa học và công nghệ ban hành.

3. Điểm yếu

Phòng học bộ môn có một số trang thiết bị được trang cấp từ nhiều năm trước đã cũ, xuống cấp nên hiệu quả sử dụng chưa cao

Thiết bị dạy học phục vụ chương trình GDPT 2018 chưa trang cấp kịp thời.

Một số phòng học bộ môn hệ thống cửa, tường đã bạc màu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
1	Rà soát, bảo trì, bổ sung, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho HĐ dạy và học	Hiệu trưởng	Nhà trường mua bổ sung một số TBDH tối thiểu	Các năm học	10.000.000
2	Đề xuất trang cấp đồ dùng, thiết bị dạy học	Hiệu trưởng Phó HT+ Kế toán+Nhân viên TB+Các tổ CM	Tham mưu với phòng GD&ĐT và UBND thành phố	Trong năm học Đặc biệt đầu năm và cuối năm	
3	Đề xuất thay hệ thống cửa và sơn lại tường các phòng học bộ môn	Hiệu trưởng Phó HT+ Kế toán+Nhân viên TB+Các tổ CM	Tham mưu với phòng GD&ĐT và UBND thành phố	Giai đoạn 2023 - 2025	
	Khai thác	Hiệu trưởng,	Xây dựng kế	Các năm học	Không

4	triệt để, có hiệu quả TBDH hiện có, tiếp tục phát động phao trào tự làm ĐDDH.	Phó hiệu trưởng, Giáo viên.	hoạch thực hiện		
---	---	-----------------------------	-----------------	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.

Mức 1:

- a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;
- b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;
- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ các phòng hoạt động hành chính - quản trị: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 văn phòng có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành và 01 phòng bảo vệ đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi. Các phòng được lắp đặt hệ thống quạt điện và đèn chiếu sáng và cơ sở vật chất theo quy định (máy tính, máy in, bàn ghế, tủ đựng tài liệu...) [H15-3.1-02]; [H16-3.2-02]; [H6-1.6-02];

Nhà trường bố trí hợp lý khu để xe cho giáo viên, nhân viên, học sinh trong khuôn viên trường có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo an toàn, trật tự và vệ sinh [H16-3.2-02]; [H17-3.3-01];

Hằng năm, đầu năm học nhà trường tổ chức kiểm tra rà soát tài sản, thiết bị để đánh giá tài sản, thiết bị hiện có đáp ứng yêu cầu công việc để xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung và thực hiện sửa chữa, bổ sung thiết bị nhằm đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường và có kế hoạch cụ thể cho vấn đề trên [H6-1.6-02]; [H17-3.3-02].

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị nhà trường có các phòng đảm bảo đúng quy định: 01 phòng Hiệu trưởng với diện tích 50m², 02 phòng Phó Hiệu trưởng với diện tích mỗi phòng 20m², 01 văn phòng có diện tích trên 20m² đảm bảo quy định, 01 phòng bảo vệ có diện tích 6m² được đặt sát cạnh cổng trường thuận tiện cho việc bảo vệ tài sản và kiểm soát người ra vào trường. Tài sản và thiết bị khối hành chính được thể hiện trên sổ quản lý, thiết bị giáo dục, biên bản kiểm kê tài sản và hình ảnh, tư liệu của nhà trường [H16-3.2-02]; [H17-3.3-02].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học, các phòng đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế, phương tiện làm việc, có hệ thống máy tính kết nối Internet phục vụ tốt hoạt động quản lý, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H6-1.6-02]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Trường THCS Lý Tự Trọng có đủ phòng và khu vực hành chính, quản trị của nhà trường, Các phòng đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế, phương tiện làm việc, có hệ thống máy tính kết nối Internet phục vụ tốt hoạt động quản lý, hoạt động dạy và học của nhà trường. Phòng bảo vệ là nơi đặt thiết bị giám sát camera các khu vực trong nhà trường để bảo vệ và kịp thời phát hiện các dấu hiệu bất thường đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Khu để xe rộng rãi được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

3. Điểm yếu

Hệ thống máy tính, máy in, máy chiếu,... đã xuống cấp, bị lỗi cần nâng cấp sửa chữa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Công việc thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
1	Nâng cấp hệ thống máy móc các phòng làm việc	Hiệu trưởng, kế toán.	Tham mưu với phòng GD&ĐT và UBND thành phố	Trong năm học 2022-2023	
2	Mở rộng khu vực nhà để xe cho giáo viên.	Hiệu trưởng	Xây dựng kế hoạch vận động từ nguồn tài trợ, xã hội hoá.	Năm 2024	Nguồn tài trợ, xã hội hoá

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 02 khu vực vệ sinh dành cho học sinh nam, và 02 khu vực vệ sinh dành cho học sinh nữ (với tổng diện tích khoảng trên 120m², trong đó năm 2020 xây nhà vệ sinh mới đúng tiêu chuẩn trường học, trang thiết bị hiện đại, sạch, đẹp, khép kín, đảm bảo vệ sinh và thẩm mỹ đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định). Có 02 khu vực vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên (diện tích khoảng 40m² trong đó có 02 phòng vệ sinh nam, 02 phòng vệ sinh nữ) thuộc khu hiệu bộ nhà trường. Các khu nhà vệ sinh hoàn toàn khép kín và tự hoại đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Khu vệ sinh dành cho học sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Được thể hiện trong Sơ đồ tổng thể nhà trường, báo cáo sơ kết, tổng kết sở quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, biên bản kiểm kê tài sản [H16-3.2-02]; [H1-1.1-06]; [H6-1.6-02]; [H18-3.4-01];

Có nguồn nước sạch là nước máy do xí nghiệp nước Ưông Bí cung cấp đảm bảo nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường có máy lọc nước do Sở GD&ĐT Quảng Ninh trang cấp. Nhà trường thực hiện kiểm định chất lượng nước 02 lần/ năm tại trung tâm kiểm soát dịch bệnh tỉnh Quảng Ninh. Hệ thống thoát nước và thu gom rác đạt yêu cầu. Hồ sơ quản lý thể hiện trong hợp đồng cung cấp nước sạch, biên bản kiểm tra về nước sạch, sở quản lý tài sản, báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H18-3.4-03]; [H18-3.4-02]; [H6-1.6-02]; [H1-1.1-06]; [H18-3.4-01];

Nhà trường hợp đồng với 01 lao công quét dọn sân trường. Rác ở khu nhà hiệu bộ, các phòng chuyên môn, khu phòng học... đều vận chuyển đến nơi tập kết rác thải theo quy định. Trường có thùng đựng và phân loại rác thải, có hệ thống thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác và có lối đi rộng rãi, sạch sẽ và được ngăn cách bằng bồn hoa đảm bảo mỹ quan. Rác thải được thu gom hằng ngày và được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trong nhà trường và ngoài nhà trường gây ô nhiễm môi trường theo quy định của UBND Xã Thượng Yên Công. Hàng năm, nhà trường thanh toán đầy đủ tiền thu gom và vận chuyển, xử lý rác thải với Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Ưông Bí -

Quảng Ninh theo đúng hoá đơn mà công ty đã xuất cho nhà trường [H1-1.1-06]; [H18-3.4-04].

Mức 2:

Khu vệ sinh của nhà trường xây dựng khang trang, sạch đẹp, có trang trí cây cảnh phù hợp, được ốp lát đá hoa, được đặt ở khu vực thuận tiện cho việc đi lại của giáo viên và học sinh. Hệ thống vệ sinh tự hoại, có chậu rửa tay, có xà phòng sát khuẩn, nước thải thoát xuống hố tự hoại không chảy ra môi trường, trong phòng vệ sinh có giấy và thùng đựng rác thải hằng ngày được lao công thu và đưa ra nơi tập kết rác thải để xử lý, không vất ra ngoài khu vực nhà vệ sinh làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường [H16-3.2-02]; [H18-3.4-01];

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, được khơi thông, kiểm tra và tu sửa định kỳ [H18-3.4-02]; [H18-3.4-03]; [H18-3.4-05]; [H18-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Công trình vệ sinh nhà trường có vị trí phù hợp, thuận tiện, sạch sẽ riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh (*riêng cho nam và nữ*). Hệ thống nước sạch đảm bảo vệ sinh, việc thu gom và xử lý rác thải tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường; nước uống đảm bảo đủ tiêu chuẩn, phục vụ đầy đủ cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa có ý thức sử dụng và giữ gìn vệ sinh chung quên không xả nước, còn có hiện tượng bỏ giấy vào bồn cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền	Tổng phụ trách đội,	Tuyên truyền trên loa phát thanh vào	Trong các năm	

1	giáo dục ý thức của học sinh về vấn đề vệ sinh môi trường, vứt rác đúng nơi quy định.	Giáo viên chủ nhiệm, Giáo viên bộ môn	các ngày trong tuần. GVCN thường xuyên nhắc nhở các em vào 15 phút đầu giờ và các buổi sinh hoạt lớp. GV bộ môn lồng ghép vào các bài giảng trên lớp, thông qua các cuộc thi, các HĐNGLL...	học.	
2	Lắp đặt hệ thống xả nước tự động để tiết kiệm nước và vệ sinh môi trường.	Hiệu trưởng	Xây dựng kế hoạch vận động từ nguồn tài trợ, xã hội hoá.	Trong năm 2022-2023	Nguồn tài trợ, xã hội hoá

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị.

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường THCS Lý Tự Trọng được trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng (bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, máy vi tính, ti vi, máy in, scan, mạng internet,...) và các thiết bị khác phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và các hoạt động giáo dục của nhà trường (theo quy định tại Điều 18 của TT32/2020/TTBGDDĐT) được cập nhập trong sổ quản lý tài sản [H6-1.6-02];

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định. Tận dụng tối đa các thiết bị dạy học sẵn có và tự làm để đảm bảo cho hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với khối lớp 8, 9 và chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 6,7 [H19-3.5-02]; [H6-1.6-02]; [H1-1.1-06];

Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa như máy chiếu, máy tính, máy in, bàn ghế học sinh,... được thể hiện trong biên bản kiểm kê tài sản của nhà trường, bảng thống kê các thiết bị được sửa chữa hàng năm, hóa đơn sửa chữa các thiết bị [H19-3.5-02]; [H19-3.5-03].

Mức 2:

Hệ thống máy tính trong trường đều được kết nối Internet phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu về chuyên môn và công tác quản lý. Giữa nhà trường và nhà mạng có đầy đủ hợp đồng và hóa đơn Internet theo quy định [H19-3.5-04]; [H19-3.5-05];

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học cơ bản, ngoài ra tại nhiều phòng học còn được trang bị thêm ti vi; phòng tin học được trang bị 20 máy tính được kết nối Internet (được thể hiện trong sổ thiết bị của nhà trường). Các phòng học bộ môn được trang sẩm đầy đủ các thiết bị dạy học cho từng môn học cụ thể,...[H6-1.6-02]; [H19-3.5-02];

Hàng năm nhà trường đều bổ sung mua mới thiết bị đồ dùng dạy học như: quả địa cầu, thanh phách, trống, dụng cụ môn TDTT, tranh ảnh, các tranh ảnh, tư liệu liên quan, sửa chữa bàn ghế, làm biên bản xin tiêu hủy các hóa chất hết hạn sử dụng và xin bổ sung thêm các hóa chất cũng như các dụng cụ thí nghiệm mới.

Khuyến khích giáo viên và học sinh tự làm, bổ sung các thiết bị dạy học [H19-3.5-07]; [H19-3.5-06].

Mức 3:

Các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường được thể hiện trong biên bản kiểm tra, đánh giá của nhà trường với giáo viên [H7-1.7-03].

2. Điểm mạnh

Hệ thống kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học phủ sóng toàn trường.

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định. Tận dụng tối đa các thiết bị dạy học sẵn có và tự làm ĐDDH để đảm bảo cho hoạt động dạy học theo chương trình hiện hành. Hằng năm nhà trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học phục vụ công tác giảng dạy.

Hoạt động của phòng bộ môn và phòng thiết bị luôn đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Tất cả giáo viên trong trường đều sử dụng thiết bị dạy học và thực hiện thí nghiệm đầy đủ theo nội dung, yêu cầu quy định trong chương trình môn học.

3. Điểm yếu

Một số các thiết bị dạy học chưa đồng bộ, một số máy chiếu có chất lượng hình ảnh kém. Số lượng máy tính phòng Tin học còn ít và đã xuống cấp nên hiệu quả sử dụng chưa cao.

Công tác động viên, khen thưởng của nhà trường đối với phong trào tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên còn hạn chế, chưa khích lệ được phong trào; số lượng các đồ dùng thiết bị dạy học tự làm còn hạn chế.

Công tác đánh giá kiểm tra vẫn chưa được thường xuyên của các bộ phận trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Công việc	Người thực	Điều kiện để	Thời gian	Kinh
----	-----------	------------	--------------	-----------	------

	cần thực hiện	hiện	thực hiện	thực hiện	phí
1	Đề xuất trang cấp thêm trang thiết bị đồ dùng dạy học.	Hiệu trưởng Phó HT+ Kế toán+Nhân viên TB+Các tổ CM	Tham mưu với phòng GD&ĐT và UBND thành phố	Trong năm học 2022-2023	
2	Tổ chức cuộc thi cho giáo viên và học sinh tự làm đồ dùng, thiết bị dạy và học.	Giáo viên Học sinh	Thi làm ĐDDH giữa các tổ. Thi làm các sản phẩm nghiên cứu KHKT cấp trường giữa các khối lớp.	Trong các năm học	3.000.000/năm

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện.

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn (trở lên).

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thư viện trường THCS Lý Tự Trọng có trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường đạt chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT (theo danh mục Chương VI Tài sản của trường, điều 44 các khối công trình của trường, mục 6 Thư viện) (Hồ sơ quản lý thư viện) [H20-3.6-01];

Thư viện sắp xếp khoa học, hợp lý đáp ứng các yêu cầu của giáo viên và học sinh trong nhà trường. Hàng năm thư viện đã tổ chức tốt việc tuyên truyền, giới thiệu sách đến với bạn đọc, sẵn sàng phục vụ bạn đọc, có kế hoạch bổ sung sách giáo khoa, tạp chí và sách tham khảo rất đầy đủ và kịp thời. Thư viện được bố trí hợp lý, yên tĩnh, thông thoáng, có đủ ánh sáng được sắp xếp khoa học, gọn gàng, bắt mắt đáp ứng yêu cầu của giáo viên và học sinh trong nhà trường. Trong thư viện có nội quy thư viện và bảng hướng dẫn sử dụng cách tra tìm tài liệu trong thư viện. Thư viện mở cửa vào các ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu hàng tuần đón giáo viên, học sinh mượn trả sách. Hàng năm hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời thư viện có tổ chức “Ngày hội sách” cho giáo viên và học sinh toàn trường [H6-1.6-02]; [H20-3.6-01];

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H20-3.6-01].

Mức 2:

Thư viện có diện tích trên 60m² ngoài ra nhà trường còn có thư viện thân thiện ngoài trời, mỗi lớp có 01 tủ sách tại lớp đáp ứng nhu cầu đọc sách của giáo viên, học sinh góp phần hỗ trợ hoạt động dạy học, hoạt động nghiên cứu và các hoạt động khác của nhà trường. Thư viện có các sổ mượn trả của giáo viên, học sinh, sổ đọc sách tại chỗ để tiện cho việc quản lý và theo dõi các nguồn tài liệu của thư viện, có sổ theo dõi, tổng hợp việc cho bạn đọc mượn sách. Thư viện có đủ các thiết bị phục vụ cho việc đọc, mượn trả của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường đã trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa sách giáo khoa và sách tham khảo đảm bảo phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Thư viện nhà trường đạt chuẩn

trở lên (theo quy định tại quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ GDĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông) [H20-3.6-01]; [H16-3.2-02].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt danh hiệu Thư viện trường học tiên tiến theo quyết định số 300/QĐ-SGDĐT, ngày 22/2/2021; quyết định số 1654/QĐ-SGDĐT, ngày 19/10/2022 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh. Thư viện nhà trường có đầy đủ các nội quy, bảng hướng dẫn sử dụng, lịch mở cửa thư viện chi tiết, rõ ràng giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có thể dễ dàng tra cứu, tìm đọc tài liệu khi cần thiết. Các hình ảnh hoạt động của thư viện nhà trường trong các năm học diễn ra sôi nổi ngày hội sách, tuần lễ học tập suốt đời, thi đua trang trí lớp có tủ sách thân thiện. Thư viện có máy tính kết nối Internet đáp ứng yêu cầu tuyên truyền, giới thiệu sách tại thư viện và các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H20-3.6-02]; [H20-3.6-01]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa, sách tham khảo đảm bảo phục vụ hoạt động nghiên cứu, dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và nhà trường.

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Thư viện nhà trường đã được công nhận danh hiệu thư viện trường học tiên tiến.

3. Điểm yếu

Các đầu sách về pháp luật, tài liệu tham khảo chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
	Tập huấn cho	Nhân viên	Chương trình	Các năm học	Không

1	nhân viên thư viện kiêm nhiệm	thư viện kiêm nhiệm	tập huấn của Sở GDĐT hoặc Phòng GDĐT		
2	Đầu tư mua thêm sách báo, tài liệu cho thư viện	Hiệu trưởng, Kế toán	Xây dựng kế hoạch vận động từ nguồn tài trợ, xã hội hoá và nguồn ngân sách.	Các năm học	Nguồn tài trợ, xã hội hoá và ngân sách.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Theo yêu cầu của Điều lệ trường trung học về cơ sở, vật chất và trang thiết bị dạy học, nhà trường đã đảm bảo đủ và đúng yêu cầu phục vụ cho hoạt động quản lý, dạy và học. Trong quá trình thực hiện, nhà trường đã thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá kịp thời để bổ sung, điều chỉnh, đáp ứng nhu cầu phát triển của phương pháp quản lý và dạy học hiện đại. Với các giải pháp phù hợp, nhà trường đã xây dựng hệ thống cơ sở vật chất và trang bị đồ dùng thiết bị dạy học đảm bảo đủ và đúng yêu cầu phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường. Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền tới mọi thành viên của nhà trường nêu cao tinh thần trách nhiệm trong sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học. Thường xuyên rà soát, kiểm tra để kịp thời bổ sung các danh mục thiết bị đã hư hỏng đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên.

- Tự đánh giá

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 06

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 06/06

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 06/06

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 06/06

+ Số tiêu chí không đạt: 0

- Kết luận: Đạt mức 3.

+ **Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 6**

+ **Số tiêu chí đạt: (MĐ1: 6, MĐ2: 6, MĐ3: 5)**

+ Số tiêu chí không đạt: 0

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Theo Điều lệ trường học, hằng năm nhà trường thực hiện và duy trì tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Tổ chức họp phụ huynh học sinh theo định kỳ, đột xuất, thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục, nhà trường đã chủ động tham mưu với lãnh đạo địa phương về kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường. Cùng với sự quan tâm đầu tư của chính quyền địa phương và kết quả phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể và Ban Đại diện CMHS, không những chỉ có tác dụng trong việc giáo dục, hỗ trợ học sinh đến trường, huy động học sinh ra lớp mà nhà trường còn huy động được một nguồn lực rất lớn về tinh thần, vật chất góp phần xây dựng nhà trường luôn “Xanh - Sạch - Đẹp”, “Thân thiện - An toàn - Hiệu quả”, tạo điều kiện để trang bị thêm về phương tiện, thiết bị CNTT ứng dụng vào công tác dạy học và quản lý, tạo nguồn kinh phí khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh khó khăn, đồng thời xây dựng được môi trường giáo dục văn hóa, truyền thống lịch sử cách mạng, đạo đức, pháp luật cho học sinh, góp phần thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục đáp ứng các tiêu chí của trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật,

chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có BDD CMHS các lớp và BDD CMHS nhà trường được thành lập vào đầu năm học, được tổ chức và xây dựng chương trình hoạt động theo quy định tại Điều lệ BDD CMHS (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT), xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động theo từng học kỳ, năm học, phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể của nhà trường, đề ra giải pháp thực hiện, phương hướng và chương trình hành động; có phân công đầy đủ các chức danh phụ trách theo mảng công việc góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. BDD CMHS nhà trường gồm (05 người được bầu ra từ buổi họp các trưởng BDD CMHS các lớp) 01 Trưởng ban, 02 Phó trưởng ban và các Ủy viên. BDD CMHS các lớp gồm từ thành viên (01 Trưởng ban, 01 Phó trưởng ban và 01 Ủy viên). Ban đại diện CMHS lớp, trường phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và có quy chế hoạt động riêng theo Điều lệ BDD CMHS [H21-4.1-01]; [H21-4.1-02]; [H21-4.1-03];

BDD CMHS của từng lớp và của nhà trường được thành lập và có kế hoạch hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Nhiệm kỳ của BDD CMHS trường, BDD CMHS lớp là một năm học. Hằng năm, BDD CMHS đã phối hợp cùng nhà trường đề ra kế hoạch hoạt động, giải pháp thực hiện, phương hướng và chương trình hành động theo từng học kỳ, năm học, phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể của nhà trường, có phân công đầy đủ các chức danh phụ trách theo mảng công việc và hoạt động theo quy chế đã xây dựng [H21-4.1-03]; [H21-4.1-02];

BDD CMHS của trường và của các lớp tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng quy định và đảm bảo tiến độ. BDD CMHS của trường hợp với BDD

CMHS của các lớp và Ban giám hiệu nhà trường định kỳ họp 03 lần/năm; BDD CMHS của lớp tổ chức họp định kỳ với giáo viên chủ nhiệm 03 lần/năm. Ngoài ra còn có một số cuộc họp đột xuất nhằm tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, vận động học sinh ra lớp, giải quyết các kiến nghị của CMHS, góp ý kiến cho hoạt động của BDD CMHS. Trong các kỳ họp với Trưởng BDD CMHS lớp, Trưởng BDD CMHS trường thay mặt BDD CMHS nhà trường báo cáo kết quả hoạt động của BDD CMHS trong học kỳ, trong năm học; Trưởng BDD CMHS lớp báo cáo các hoạt động của BDD CMHS trường, lớp trước toàn thể CMHS của lớp. Nội dung các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với GVCN, BDD CMHS trường, BDD CMHS lớp đều được ghi chép lại qua các biên bản họp [H21-4.1-05]; [H21-4.1-04].

Mức 2:

BDD CMHS phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để thăm hỏi gia đình học sinh khi có hữu sự, chăm lo cho học sinh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, tự nguyện ủng hộ kinh phí để hỗ trợ hoạt động học tập của học sinh, góp ý cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, tham gia các hoạt động ngoại khóa của trường, phối hợp có hiệu quả với nhà trường và các cơ quan hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh (về việc tăng cường chấn chỉnh hoạt động học thêm dạy thêm, phòng chống ma túy, bạo lực học đường...). BDD CMHS phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và Ban giám hiệu nhà trường đến vận động học sinh ra lớp [H21-4.1-07]; [H21-4.1-06]; [H21-4.1-02]; [H1-1.1-06]; [H21-4.1-04].

Mức 3:

BDD CMHS trường, lớp tham gia tích cực, phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ BDD CMHS tham gia các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm của trường, phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong công tác giáo dục đặc biệt là công tác xã hội hóa kêu gọi các nguồn lực trong xã hội, cơ quan doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn đóng góp cho công tác giáo dục nhà trường [H21-4.1-04]; [H21-4.1-07]; [H1-1.1-06]; [H21-4.1-08].

2. Điểm mạnh

BĐD CMHS nhà trường đã có nhiều biện pháp tích cực tham mưu, phối hợp với nhà trường làm tốt các công tác tuyên truyền công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường. Kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội làm tốt các công tác giáo dục học sinh, phòng, chống các tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, tuyên truyền đến các CMHS nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý, giáo dục đạo đức học sinh và động viên kịp thời về vật chất lẫn tinh thần đối với những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Nhà trường và BĐD CMHS có mối quan hệ mật thiết trong các hoạt động giáo dục chung, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho BĐD CMHS hoạt động có hiệu quả. Nhà trường tổ chức các cuộc họp định kì và đột xuất với BĐD CMHS để đánh giá hoạt động và rút kinh nghiệm.

3. Điểm yếu

Do quy chế phối hợp giữa nhà trường và BĐD CMHS chưa thật sự rõ ràng, chi tiết, nên một số sự việc giáo dục học sinh giải quyết chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
1	Xây dựng Quy chế hoạt động của BĐD CMHS nhà trường rõ ràng, chi tiết, cụ thể hơn nữa, phù hợp với điều kiện thực tế.	- Nhà trường - BĐD CMHS	- Phát huy tối đa vai trò của mọi thành viên, có quy chế, phân công cụ thể rõ ràng. - Tăng cường công tác phối hợp giữa BĐD CMHS với nhà trường trong quá trình hoạt động.	Trong các năm học	Không

			- Thành viên BDD CMHS khắc phục khó khăn về thời gian, chủ động kế hoạch làm việc theo quy chế.		
2	BDD CMHS bằng nhiều hình thức, biện pháp, tăng cường trao đổi, thông tin kịp thời giữa nhà trường, giáo viên và PHHS; giữa BDD CMHS lớp với PHHS trong lớp.	- Nhà trường - BDD CMHS	- PHHS nhận thức đúng về vai trò giáo dục đối với học sinh. - Quan tâm đến việc học của học sinh. - Sử dụng nhiều hình thức liên lạc với PHHS thông qua điện thoại, nhóm zalo, messenger, gmail,....	Trong các năm học	Không
3	Tăng cường huy động nguồn lực hỗ trợ, xã hội hoá từ CMHS để tạo điều kiện tốt nhất cho	- Nhà trường, - - BDD CMHS; - Giáo viên chủ nhiệm - Phụ huynh học sinh	Phù hợp với điều kiện thực tế	Trong các năm học	Tuỳ theo khả năng hỗ trợ của CMHS

	học sinh trong học tập, rèn luyện tại trường, nhất là học sinh khó khăn.				
4	Xây dựng kế hoạch hoạt động của BDD CMHS nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế.	- Nhà trường - BDD CMHS	- Phát huy tối đa vai trò của mọi thành viên, có phân công cụ thể rõ ràng. - Tăng cường công tác phối hợp giữa BDD CMHS với nhà trường trong quá trình hoạt động. - Thành viên BDD CMHS khắc phục khó khăn về thời gian, chủ động kế hoạch làm việc.	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp phát triển nhà trường. Công tác giáo dục của nhà trường tại địa phương được quan tâm đưa vào các Nghị quyết của Đảng bộ, HĐND, UBND phường hằng năm nhằm tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoàn thành nhiệm vụ. Cụ thể, nhà trường thường xuyên tham mưu cho Đảng ủy, HĐND, UBND phường, phối hợp với các đoàn thể chính trị, xã hội tại địa phương trong các cuộc họp BCH mở rộng của Đảng bộ xã Thượng Yên Công, cuộc họp HĐND xã Thượng Yên Công và vào đầu năm học để được hỗ trợ trong công tác

tuyển sinh đầu cấp, vận động học sinh có nguy cơ bỏ học ra lớp; công tác chuẩn bị cho năm học mới, công tác PCGD, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, tổ chức, tham gia các cuộc thi chọn HSG, Liên môn - tích hợp, KHKT; tổ chức các hoạt động ngoại khóa,... [H22-4.2-01]; [H10-1.10-02]; [H3-1.3-09];

Nhà trường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau: qua các cuộc họp, phương tiện truyền thông, ngoại khóa; các cuộc họp phụ huynh tuyên truyền về: phổ biến pháp luật, kế hoạch giáo dục nhà trường, các kế hoạch cụ thể triển khai nhiệm vụ năm học, tổ chức tuyển sinh lớp 6, tuyển sinh lớp chất lượng cao, ... [H1-1.1-04]; [H21-4.1-05]; [H1-1.1-06];

Hằng năm nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân như: kịp thời khen thưởng, biểu dương học sinh có thành tích xuất sắc, nguồn khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc trong năm học, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn để học sinh có thêm động lực tham gia hoạt động giáo dục tại nhà trường [H21-4.1-07]; [H21-4.1-08]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-04].

Mức 2:

Nhà trường tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thông qua “Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2015 - 2020 tầm nhìn đến năm 2025; giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030”. Được đánh giá thông qua hệ thống báo cáo liên quan của Chi bộ, của nhà trường, công đoàn và các tổ chức khác trong nhà trường [H22-4.2-01]; [H1-1.1-06]; [H3-1.3-09];

Hằng năm, nhà trường chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể như: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Thượng Yên Công, công an Thành phố Uông Bí, công an xã Thượng Yên Công, trung tâm y tế Thành phố Uông Bí, trung tâm y tế xã Thượng Yên Công,... để tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng bộ Thành phố Uông Bí, quá trình hình thành và phát triển Thành phố Uông Bí; văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh như: ATGT, phòng chống ma túy và TNXH; PCCC và cứu hộ cứu nạn;

phòng chống dịch bệnh; sức khỏe sinh sản vị thành niên và mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc di tích lịch sử cách mạng, công trình văn hóa ở địa phương. Nhà trường chỉ đạo Đoàn - Đội kết hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Thượng Yên Công tổ chức cho học sinh quét dọn nghĩa trang liệt sĩ và thấp nền tri ân nhân ngày 27/7, 30/4, 22/12. Thăm và tặng quà cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong các dịp tết Nguyên đán, trung thu, khai giảng, ... [H3-1.3-03]; [H22-4.2-02]; [H22-4.2-03].

Mức 3:

Nhà trường đã tích cực tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thượng Yên Công và phối hợp với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn phường, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương, 5 năm liền được UBND thành phố công nhận là cơ quan văn hóa. Nhà trường tuyên truyền tới CMHS và nhân dân trên địa bàn về chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển của nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học, các hoạt động giáo dục truyền thống,... đặc biệt là thực hiện các nội dung của phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” nhằm tạo được sự ủng hộ và đồng hành của cộng đồng thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục toàn diện của nhà trường. Những nội dung tuyên truyền của nhà trường với cộng đồng cũng được thông qua hoạt động của các tổ chức trong nhà trường: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, CMHS; về việc thực hiện trường học an toàn, đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, an toàn giao thông, phòng chống ma túy, bạo lực học đường, an ninh mạng, ... Phối hợp với chính quyền và các đoàn thể tại địa phương tổ chức thành công một số hoạt động VHVN - TDTT tại trường như: Tổ chức giải viết dã cho nhân dân xã Thượng Yên Công, tổ chức trung thu cho học sinh các cấp học trên địa bàn phường, ... Các hoạt động được đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện vào cuối các năm học [H22-4.2-04]. [H22-4.2-02]; [H22-4.2-05]; [H3-1.3-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, đồng thời tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường; đến toàn thể các

bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh, các tổ chức xã hội nhằm huy động và sử dụng tối đa các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Mỗi năm nhà trường vận động được khoảng 90 - 100 suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia. Tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

3. Điểm yếu

Nhận thức của một bộ phận phụ huynh học sinh về trách nhiệm của mình với chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung, kế hoạch giáo dục của nhà trường còn hời hợt, chưa sâu sát.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục củng cố và phát huy hơn nữa mối quan hệ giữa nhà trường với các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân khi thực hiện các hoạt động giáo dục nhằm tăng cường nguồn lực tinh thần, vật chất để hỗ trợ phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Trong năm học tới, nhà trường cần lập kế hoạch cụ thể, hợp lý hơn để việc vận động mang tính thường xuyên và đạt hiệu quả cao hơn.

Phối hợp với khu dân cư qua hệ thống loa phát thanh và trong các cuộc họp thôn khu tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể học sinh, nhân dân trên địa bàn về trách nhiệm của mình với chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục; mục tiêu, nội dung, kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Thực hiện mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là một trong những yếu tố quan trọng giúp nhà trường thực hiện thành công các nhiệm vụ giáo

dục của mình. Chính vì vậy, khi thực hiện các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn chú ý công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, để tranh thủ sự ủng hộ về tinh thần, cũng như vật chất nhằm động viên khích lệ mọi thành viên tham gia các hoạt động giáo dục. Hàng năm tổ chức họp CMHS của các lớp để trao đổi thông tin về học sinh, thông tin về nhiệm vụ, kế hoạch trong năm của nhà trường. Giáo viên chủ nhiệm là người trực tiếp truyền tải các thông tin của nhà trường và của lớp mình chủ nhiệm tới Cha mẹ học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm chủ động tìm hiểu hoàn cảnh của từng học sinh, để có các giải pháp giáo dục học sinh của lớp thật sự thích hợp, tạo được sự đồng cảm giữa học sinh với học sinh, giáo viên với học sinh và phụ huynh với giáo viên. Tạo điều kiện để các em có hoàn cảnh khó khăn được đến trường, động viên kịp thời những học sinh nghèo vượt khó, giáo viên thân thiện với học sinh. Nhà trường chỉ đạo duy trì việc sử dụng sổ liên lạc và liên lạc điện tử giữa nhà trường và phụ huynh học sinh, giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm ghi chép, thông báo các thông tin cần thiết của lớp, của nhà trường tới phụ huynh bằng sổ liên lạc và liên lạc điện tử. Nhà trường đã có những hoạt động tuyên truyền, giáo dục để học sinh thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Tuy nhiên trong mối quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội trong những năm qua còn một số tồn tại đó là: Một bộ phận nhỏ phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm tới giáo dục, sự phối kết hợp còn hạn chế, còn phó mặc trách nhiệm cho nhà trường. Vì vậy để duy trì nhiệm vụ học tập lâu dài, nhà trường cần chú ý hơn nữa tới việc tăng cường xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa sự đóng góp của doanh nghiệp trên địa bàn và nhân dân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng cường phối kết hợp tốt với Ban đại diện CMHS trong việc giáo dục toàn diện học sinh.

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 2

+ Số tiêu chí đạt: (MĐ1: 2, MĐ2: 2, MĐ3: 2)

+ Số tiêu chí không đạt: 0

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Để đạt được mục tiêu giáo dục của Bộ GD&ĐT quy định, trường THCS Lý Tự Trọng đã tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục bao gồm: hoạt động trong giờ lên lớp và hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ; các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên các bậc học cao hơn.

Căn cứ vào chương trình giáo dục cấp THCS do Bộ GD&ĐT ban hành kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của các cấp; các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương, nhà trường xây dựng các kế hoạch và thời khoá biểu phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường để điều hành hoạt động giáo dục. Có kế hoạch giáo dục và tổ chức cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Bên cạnh đó nhà trường luôn quan tâm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém nhằm nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục.

Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn bắt buộc và tự chọn trong chương trình GDPT của cấp học được Bộ GD&ĐT ban hành. Nhà trường không ngừng đổi mới PPDH, kiểm tra - đánh giá nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tinh thần tự học, tự rèn luyện của học sinh. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm của từng tuần, tháng. Hoạt động tuyên truyền, trải nghiệm, giáo dục đạo đức, giáo dục KNS, văn hóa - văn nghệ, TDTT, VSMT bám sát nhiệm vụ năm học và hoạt động chính trị của địa phương, đất nước.

Trước tình hình dịch bệnh Covid - 19, từ năm học 2019 - 2020 đến nay nhà trường đã linh hoạt trong tổ chức các hoạt động dạy và học theo nguyên tắc vừa phòng tránh dịch, vừa đảm bảo kiểm thúc cho học sinh. Trong 05 năm, nhà trường dần nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục, duy trì tỉ lệ học sinh lên lớp, hoàn thành chương trình THCS và tỉ lệ học sinh tốt nghiệp đạt kết quả cao.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học theo Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ninh, UBND Thành phố Uông Bí, tổ chức giảng dạy đúng, đủ các môn học theo quy định của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT. Trong quá trình thực hiện, nhà trường tổ chức rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, với đối tượng học sinh và đảm bảo chương trình giáo dục hiện hành. Các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và ngoài giờ lên lớp phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân. Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua

việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn. Các hoạt động ngoại khoá về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác [H4-1.4-03]; [H8-1.8-02]; [H8-1.8-04]; [H8-1.8-05]; [H23-5.1-03]; [H23-5.1-04] ;

Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực theo định hướng lấy học sinh làm trung tâm (hoạt động nhóm, phương pháp dự án, phương pháp sắm vai, nêu và giải quyết vấn đề,...); phối hợp với những kỹ thuật dạy học tích cực (mảnh ghép, khăn trải bàn, sơ đồ tư duy, ...) đồng thời tổ chức các hoạt động dạy học phát triển năng lực của học sinh phù hợp với từng đối tượng học sinh (giao nhiệm vụ học tập, tổ chức thực hiện nhiệm vụ học tập, báo cáo và đánh giá kết quả học tập, ...), đảm bảo mục tiêu giáo dục theo quy định tại Điều lệ trường THCS và chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học. Giáo viên nhà trường tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; trong đó chú trọng việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau, từ đó nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H4-1.4-05]; [H8-1.8-03]. Hướng dẫn học sinh tự học và nghiên cứu đề tài khoa học hoặc dự án khoa học kỹ thuật dựa vào các kiến thức đã học [H12-2.2-05]; [H23-5.1-04];

Bộ phận chuyên môn nhà trường chỉ đạo giáo viên linh hoạt các hình thức kiểm tra miệng (hỏi - đáp), kiểm tra viết, kiểm tra thực hành; đối với các bài kiểm tra thường xuyên (miệng, kiểm tra viết, thực hành dưới một tiết) với môn học có 1 tiết trở xuống/tuần ít nhất 2 lần, môn học có từ trên 1 tiết đến dưới 3 tiết/tuần ít nhất 3 lần, môn học có từ 3 tiết trở lên/tuần ít nhất 4 lần. Kiểm tra định kì thực đúng quy định trong kế hoạch dạy học. Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, nghệ thuật, giáo dục thể chất; kết hợp giữa đánh giá bằng cho điểm và nhận xét kết quả học tập đối với môn Giáo dục công dân, đánh giá bằng cho điểm đối với các môn học Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Ngoại ngữ, Công nghệ, KHTN, KHXH. Từ năm học 2018 - 2019 nhà trường thực hiện nghiêm túc

việc đổi mới việc kiểm tra đánh giá học sinh theo công văn Số: 2369/SGDĐT-GDTrH ngày 13/9/2018 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Giáo viên chú trọng, linh hoạt đánh giá thường xuyên (qua các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ, vở học tập, qua báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, thuyết trình,... về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập) và đúng quy định đối với kiểm tra định kì theo từng môn học (theo ma trận, đủ các cấp độ nhận thức, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao) gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận, trắc nghiệm) và tỉ lệ mức độ nhận thức các câu hỏi, bài tập phù hợp với đối tượng học sinh (đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng) và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập mức độ vận dụng (cao, thấp). Đối với các môn khoa học xã hội tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng đặt câu hỏi mở (đòi hỏi học sinh phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học, kỹ năng tìm hiểu các vấn đề xã hội để vận dụng phù hợp trong quá trình học tập và vận dụng vào cuộc sống. Năm học 2017 - 2018, đến năm học 2019 - 2020 đánh giá học sinh theo Thông tư 58/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011. Từ năm học 2020 - 2021 đánh giá học sinh theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT. Năm học 2021 - 2022 đánh giá học sinh lớp 7,8,9 theo Thông tư 58 và 26, lớp 6 theo Thông tư 22/2021/TT BGDDĐT ngày 20/7/2021 ; [H1-1.1-06]; [H23-5.1-04].

Mức 2:

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT; kế hoạch thực hiện thời gian năm học và ý kiến đóng góp của giáo viên, tổ chuyên môn, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết, cụ thể hóa chương trình giáo dục hiện hành gồm: dạy học tự chọn, hướng nghiệp, ngoại khóa, trải nghiệm, kĩ năng sống, nghề phổ thông, khuyết tật, giáo dục địa phương,...đảm bảo nội dung thời lượng theo quy định. Với các hình thức giáo dục phong phú: theo lớp, theo nhóm, cá nhân, trải nghiệm, tham quan, ... Hàng năm, thực hiện sự chỉ đạo của ngành về đổi mới phương pháp dạy học, nhà trường chỉ đạo tất cả các bộ môn, lĩnh vực dạy học thực hiện cụ thể hóa trong kế hoạch tháng của các tổ chuyên môn, các cá nhân giáo viên. Tại các buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ trưởng đã thực hiện việc triển khai kế hoạch có sự điều chỉnh để phù hợp với thực tế, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục, theo phân phối

chương trình môn học của Bộ GDĐT, tham gia đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên trong tổ được nhà trường phê duyệt được thể hiện trong sổ nghị quyết của nhà trường và hội đồng trường [H8-1.8-02]; [H8-1.8-04]; [H1-1.1-04]; [H23-5.1-03]; [H23-5.1-04];

Hàng năm, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên bộ môn rà soát, phát hiện, tổng hợp danh sách học sinh có năng khiếu về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện (học sinh yếu, kém; học sinh khuyết tật) để tổ chức bồi dưỡng và phụ đạo. Phân công giáo viên có năng lực chuyên môn giỏi bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật, học sinh có năng khiếu, học sinh yếu kém được thực hiện ngay từ đầu các năm học và được đánh giá trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học ; [H7-1.7-01]; [H23-5.1-05]; [H8-1.8-03].

Mức 3:

Hàng năm, vào cuối học kì I, cuối năm học hoặc sau khi tổ chức các chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa, nhà trường rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Việc rà soát, đánh giá được thực hiện từ cấp tổ, sau đó tổng hợp, báo cáo chung, đánh giá trong toàn trường. Trên cơ sở đó, nhà trường có biện pháp, kế hoạch điều chỉnh với điều kiện thực tế, triển khai đến các tổ, cá nhân. Với cách quản lí, thực hiện chặt chẽ đó, chất lượng hai mặt giáo dục và chất lượng mũi nhọn ngày càng tăng. Từ năm 2017 - 2022 nhiều đề tài sáng kiến kinh nghiệm, báo cáo biện pháp, báo cáo chuyên đề đã được các cấp công nhận và áp dụng hiệu quả [H1-1.1-06]; [H7-1.7-03]; [H12-2.2-08]; [H23-5.1-02]; [H7-1.7-03]; [H24-5.2-01].

2. Điểm mạnh

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục hàng năm. Các kế hoạch dạy học được vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Hàng năm nhà trường thường xuyên đổi mới

phương pháp kiểm tra đánh giá theo sự chỉ đạo của ngành, chuyển dần từ kiểm tra việc ghi nhớ kiến thức sang đánh giá năng lực, từ đánh giá kết quả học tập sang đánh giá quá trình, đánh giá sự tiến bộ cả học sinh. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan, hiệu quả và phát huy tối đa năng lực của học sinh.

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện bám sát kết quả học tập của học sinh năm học trước. Do vậy, tỉ lệ học sinh giỏi các cấp hàng năm chiếm tỉ lệ cao (cấp TP chiếm hơn 10-15%, cấp tỉnh 1-2%); tỉ lệ học sinh yếu kém các năm đều giảm (từ 1,74% xuống còn 0,17%).

3. Điểm yếu

Tổ chuyên môn chưa có biện pháp hiệu quả nhằm nâng cao năng lực chuyên môn (phương pháp và tổ chức dạy học, vận dụng kiến thức vào thực tiễn) cho một số giáo viên trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Tiếp tục thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá phát huy năng lực học sinh, nhất là đổi mới đội ngũ giáo viên trẻ như: - Tham gia các lớp tập huấn về chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. - Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra; tăng cường sử	- Ban giám hiệu, giáo viên - Phó Hiệu trưởng, TCM, GV. - Phó hiệu trưởng, tổ	- Có lớp tập huấn - Theo kế hoạch. - Theo kế hoạch	GGiai đoạn 2021-2025 - Các năm học	- Chưa xác định - Chưa xác định - Theo

	dụng các phần mềm, tiện ích kiểm tra, đánh giá: Quizizz, google driver, olm,... - Tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. - Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi cấp trường	chuyên môn - Hiệu trưởng, Hội đồng tư vấn, giáo viên	Theo kế hoạch năm học	- Các năm học	quy chế chi tiêu nội bộ - Chưa xác định
2	Đảm bảo chương trình thực hiện đúng tiến độ: - Rà soát, đánh giá tiến độ chương trình theo từng tháng, lập biên bản rà soát. Tổ chức dạy bù kịp thời. - Kiểm tra việc thực hiện rà soát của tổ chuyên môn, việc thực hiện dạy bù của giáo viên.	- Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, giáo viên - Phó hiệu trưởng	- Căn cứ biên bản rà soát, sổ báo giảng, sổ đầu bài, thời khóa biểu	- Các năm học (theo tháng)	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về văn hóa từ đầu năm học. Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, chủ đề ôn luyện để lãnh đạo nhà trường phê duyệt. Đối với học sinh tham gia thi học sinh giỏi khối 9 nhà trường triển khai công tác phát hiện từ cuối năm học, tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 đối với các bộ môn Toán, Ngữ văn. Môn Tiếng Anh từ tháng 7 hàng năm. Đối với các môn còn lại, tiến hành lập đội tuyển trong tháng 8, tổ chức ôn luyện từ tháng 9. Trên cơ sở kết quả các bài KTTX và quá trình học tập của học sinh, nhà trường chỉ đạo các GVBM lập danh sách những học sinh năng lực chưa đạt yêu cầu; tùy vào số lượng của mỗi bộ môn, mỗi khối để lập danh sách học sinh, từ đó chỉ đạo GVBM thực hiện dạy phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập. Nhà trường lập kế hoạch giáo dục cho học sinh có năng khiếu thể dục thể thao, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện (học sinh khuyết tật học hòa nhập) [H8-1.8-03]; [H23-5.1-05];

Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện (học sinh khuyết tật học hòa nhập) theo đúng kế hoạch đã xây dựng. Thời gian ôn luyện các môn dự thi học sinh giỏi khối 9 là 3 tiết/ngày x 03 buổi/tuần (tối đa); các khối 6,7,8 thực hiện 3 tiết/ngày x 01 buổi/tuần. Giáo viên dạy các đội tuyển phải lập kế hoạch, soạn KHDH chi tiết cho mỗi buổi dạy. Ban giám hiệu, GVCN, giáo viên bộ môn, thường xuyên kiểm tra vở ghi, theo dõi HS qua các buổi học để động viên, nhắc nhở kịp thời ý thức học tập của HS. Giáo viên giảng dạy

đội tuyển định kì kiểm tra chất lượng học sinh các đội tuyển đảm bảo lựa chọn học sinh có năng lực tham gia thi học sinh giỏi cấp thành phố. Nhà trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn để trao đổi kiến thức cũng như kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Thời gian phụ đạo học sinh yếu, kém các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh là 03 tiết/buổi/môn x 02 buổi/tháng; môn Hóa học khối 8,9; Vật lí 8,9 là 03 tiết/buổi/môn x 01 buổi/tháng. Đối với học sinh có năng khiếu về TDTT nhà trường tạo điều kiện cho các em tập luyện vào buổi chiều, tăng cường tập luyện dưới sự hướng dẫn của giáo viên thể dục. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhà trường khuyến khích động viên về cả vật chất và tinh thần để các em đủ điều kiện đến trường. Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập nhà trường đã lập hồ sơ theo dõi học sinh khuyết tật học hòa nhập, giáo dục cho các em. Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập, thân thiện, đảm bảo cho học sinh khuyết tật được tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác và được tham gia bình đẳng trong mọi hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình, cộng đồng.[H1-1.1-04]; [H23-5.1-05]; [H4-1.4-04]; [H8-1.8-03];

Hàng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện thông qua công tác kiểm tra, dự giờ, thăm lớp; qua việc tổ chức các hoạt động thi học sinh giỏi, văn hóa, văn nghệ, TDTT cấp trường; qua việc tham gia các cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa, các hội thi TDTT, văn nghệ. Bên cạnh đó, thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn giáo viên có điều kiện chia sẻ những thuận lợi, khó khăn, các vấn đề thường gặp trong quá trình bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giáo dục học sinh khó khăn để tổng hợp, đề xuất, tham mưu với nhà trường bổ sung, điều chỉnh hoạt động giáo dục phù hợp thể hiện trong sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn của giáo viên, biên bản họp tổ chuyên môn. GVCN phối hợp với GVBM và PHHS và các tổ chức trong nhà trường thường xuyên nắm bắt hoàn cảnh của học sinh từ đó phát hiện và có biện pháp giúp đỡ kịp thời đồng thời tham mưu với nhà trường để có biện pháp giáo dục phù hợp. Trên cơ sở tổng hợp, báo cáo của các tổ chuyên môn, GVCN, các tổ chức khác trong nhà trường về học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; nhà trường định kỳ

rà soát, đánh giá các hoạt động thể hiện trong báo cáo tháng, báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H4-1.4-04]; [H23-5.1-05]; [H24-5.2-01]; [H1-1.1-06].

Mức 2:

Với sự quan tâm giúp đỡ của Ban giám hiệu, các thầy cô giáo, các tổ chức trong và ngoài nhà trường về vật chất, tinh thần 100% các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đã vươn lên trong học tập và đạt kết quả học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Học sinh có năng khiếu đều đủ điều kiện tham dự các cuộc thi học sinh giỏi cấp Thành phố [H23-5.1-05]; [H24-5.2-01]; [H1-1.1-02].

Mức 3:

Hằng năm, đội tuyển học sinh giỏi của nhà trường tham dự kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp thành phố đạt từ 05 đến 27 giải, cấp tỉnh đạt từ 02 đến 07 giải. Học sinh tham gia các giải thể dục thể thao ở tất cả các môn thi đấu đạt nhiều tích cao (có cả giải nhất), từ năm 2017 đến 2022 cấp thành phố có 20 em đạt giải, cấp tỉnh có 05 em đạt giải. Thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng và khoa học kỹ thuật có 10 dự án đạt giải cấp thành phố, 02 dự án đạt giải cấp tỉnh [H14-2.4-03]; [H24-5.2-01]; [H4-1.4-05]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm qua nhà trường đã tổ chức thực hiện tốt hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ phụ đạo học sinh yếu kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục. Chất lượng cuộc thi TDTT cấp Thành phố, cấp Tỉnh tăng, học sinh nhà trường tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và tham gia KHKT, sáng tạo TTNND các cấp. Nhà trường thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, các học sinh thuộc diện chính sách. Các em được nhận các phần quà từ các tổ chức đoàn thể xã hội trong và ngoài nhà trường. Học sinh có thành tích được khen thưởng kịp thời, học sinh có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường, các tổ chức trong và ngoài nhà trường quan tâm, giúp đỡ để các em tham gia vào quá trình học tập.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có biện pháp hiệu quả nhằm nâng cao kết quả thi học sinh giỏi các cấp ở bộ môn Tiếng Anh, Toán, Vật lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
1	- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG phụ đạo học sinh yếu kém phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. - Tăng thời lượng bồi dưỡng các nhóm học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.	Hiệu trưởng + Giáo viên phụ trách bồi dưỡng	Phù hợp với Kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường	Trong các năm học	Không
2	Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực này, trong đó chú trọng việc động viên và khen thưởng kịp thời.	Hiệu trưởng		Trong các năm học	Xã hội hóa
	Tổ chuyên	Hiệu	Nhà trường	Trong các	Không

3	môn tiếp tục tổ chức các chuyên đề về bồi dưỡng học sinh giỏi trong giáo viên, tổ chức các hoạt động giao lưu, học hỏi kinh nghiệm từ các trường bạn có thành tích cao trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi nhất là các môn Toán, Vật lí, Ngoại ngữ.	trưởng + PHT + TTCM	chỉ đạo nội dung SHCM, phối hợp cùng các trường trong cụm chuyên môn sinh hoạt.	năm học	
4	Tăng cường công tác vận động, tạo nguồn hỗ trợ cho học sinh khó khăn.	BGH + Công đoàn + GVCN	Theo kế hoạch	Trong các năm học	Chưa xác định

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Công văn 3107/SGDĐT-GDPT ngày 28/12/2022 của Sở GDĐT Quảng Ninh về hướng dẫn dạy học nội dung GD địa phương cấp trung học theo CTGDPT 2008 đối với khối lớp học, CTGDPT 2008 ở bộ môn GDĐP. Tại Công văn 5977/SGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung GDĐP ở cấp THCS&THPT từ năm học 2008-2009 đối với các khối lớp thực hiện CTGDPT 2006 ở các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD. Đầu năm học, nhà trường xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học (trong đó chỉ đạo việc thực hiện CTGD nội dung GDĐP), kế hoạch dạy học giáo dục địa phương; phê duyệt, ban hành tài liệu, kế hoạch giáo dục các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD, kế hoạch dạy học môn Giáo dục địa phương. Giáo viên được phân công giảng dạy môn học GDĐP và các môn học có nội dung GDĐP thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch đã được phê duyệt (Có kế hoạch bài dạy, đúng tiến độ chương trình, không gộp tiết, bỏ tiết). Căn cứ vào nội dung tài liệu do Sở GD&ĐT Quảng Ninh biên soạn, ban hành và đã kí. Đầu năm học, nhà trường phê duyệt và ban hành kế hoạch dạy học các môn học có nội dung GDĐP (CTGDPT 2006) và kế hoạch GDĐP (CTGDPT 2018). Giáo viên được phân công giảng dạy bộ môn thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã phê duyệt. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kì trao đổi các nội dung giáo dục địa phương để đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung và mục tiêu môn học [H25-5.3-01]; [H8-1.8-02]; [H8-1.8-04]; [H25-5.3-02]; [H25-5.3-03]; [H4-1.4-05];

Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và có hiệu quả thông qua các bài kiểm tra, sản phẩm học tập của học sinh, thể hiện trong sổ gọi tên ghi điểm. Kế hoạch kiểm tra giữa học kì, cuối học kì của nhà trường có nội dung kiểm tra đánh giá học sinh với môn Giáo dục địa phương. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, của phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí [H5-1.5-04]; [H1-1.1-04];

Mỗi năm học, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương theo quy định nhằm đánh giá việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương của giáo viên. Đồng thời cập nhật, bổ sung các thông tin có liên quan đảm bảo phù hợp với tình hình của địa phương tại thời điểm năm học hiện hành. Việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương được thực hiện thông qua chuyên đề, ngoài khóa của TCM, nhà trường, báo cáo sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên, các buổi sinh hoạt của tổ chuyên môn và báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường [H4-1.4-05]; [H1-1.1-06].

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương được nhà trường xây dựng, thực hiện đảm bảo phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Các giáo viên bộ môn biên soạn nội dung giảng dạy bám sát vào việc tìm hiểu truyền thống quê hương đất mỏ, lịch sử hình thành của Thành phố Uông Bí, các danh thắng của quê hương trên địa bàn thành phố, địa bàn tỉnh Quảng Ninh như: Vịnh Hạ Long; Khu di tích Lịch sử - Danh thắng Yên Tử ở Uông Bí; Khu Di tích lịch sử Bạch Đằng ở Quảng Yên; Khu Di tích Lịch sử nhà Trần ở Đông Triều; Lễ Hội đền Cửa Ông ở Cẩm Phả) [H25-5.3-02]; [H25-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của Bộ GD&ĐT, theo các văn bản chỉ đạo của Sở và Phòng GD&ĐT về nội dung giáo dục địa phương. Học sinh được tiếp cận những nội dung kiến thức về địa lí, lịch sử, văn hóa địa phương kịp thời. Thông qua hoạt động giáo dục địa phương, học sinh được tham quan thực

tế các di tích lịch sử, địa lý ở địa phương như: Chùa Yên Tử, khu trải nghiệm công tinh, bảo tàng tỉnh Quảng Ninh,... làm tăng vốn hiểu biết về truyền thống lịch sử, truyền thống đấu tranh cách mạng, giáo dục lòng tự hào về quê hương, đất nước. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương luôn được đảm bảo khách quan, hiệu quả và đúng quy định. Hằng năm, nhà trường luôn hướng dẫn giáo viên rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp thực tế.

3. Điểm yếu

Tổ chuyên môn chưa có biện pháp hiệu quả nhằm bồi dưỡng giáo viên được phân công giảng dạy GDDP (phần Âm nhạc, Mĩ thuật địa phương).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
1	Cử giáo viên dạy môn giáo dục địa phương tham gia tập huấn đầy đủ.	Ban giám hiệu	Phù hợp với Kế hoạch công tác của Phòng GD	Đầu năm, trong các năm học	Nhà trường
2	Phân công giảng dạy phù hợp	Ban giám hiệu	Phù hợp với Kế hoạch chuyên môn của nhà trường	Đầu năm, trong các năm học	Không
3	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, dạy học tại nơi có di sản văn hóa, tổ chức tham quan - trải nghiệm di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt (Vịnh Hạ Long, Khu di tích Lịch sử - Danh thắng Yên Tử ở Uông Bí, Khu Di tích lịch sử Bạch	- Ban giám hiệu - Giáo viên chủ nhiệm lớp - Giáo viên bộ môn	Phù hợp với kế hoạch giáo dục địa phương, kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm của nhà trường.	Trong cuối các năm học	Nhà trường Xã hội hóa

	Đăng ở Quảng Yên, Khu Di tích Lịch sử nhà Trần ở Đông Triều,...), dạy học thông qua các phương tiện truyền thông, đa phương tiện.				
4	Cập nhật, khai thác thông tin về thực tiễn địa phương các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu chỉ dẫn tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh, tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung giới thiệu về các điểm đến, giá trị đa dạng, đặc sắc của du lịch Quảng Ninh.	Giáo viên giảng dạy bộ môn giáo dục địa phương và những môn có nội dung giáo dục địa phương	Phù hợp với Kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chuyên môn	Đầu năm, trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Từ năm học 2017 - 2018 đến nay nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường ; [H12-2.2-04];

Trong những năm qua, nhà trường đã tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế ở các lĩnh vực văn hóa, lịch sử; lĩnh vực giao thông; lĩnh vực Y tế, TDTT; nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM cho học sinh từ khối 6 đến khối 9 và hướng nghiệp, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 theo kế hoạch đã xây dựng đầu năm học, được thể hiện trong báo cáo cuối năm; tham gia các hoạt động hướng nghiệp do Phòng GD&ĐT thành phố tổ chức, hình ảnh minh họa [H1-1.1-06]; [H12-2.2-06]; [H8-1.8-02]; [H8-1.8-04];

Thông qua hoạt động hướng nghiệp học sinh được đánh giá và tự đánh giá về năng lực, sở trường, hứng thú liên quan đến nghề nghiệp làm cơ sở để chọn cho mình ngành nghề phù hợp và rèn luyện phẩm chất và năng lực để thích ứng với nghề nghiệp tương lai. Để thực hiện được nhiệm vụ trên nhà trường đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân công giáo viên làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, GVCN tư vấn cho học sinh thông qua tiết sinh hoạt lớp, tư vấn cho PHHS thông qua các buổi họp PHHS, các hoạt động trải nghiệm được thể hiện trong kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm có lưu lại hình ảnh dữ liệu [H12-2.2-04]; [H12-2.2-06].

Mức 2:

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với học sinh, gắn liền với thực tế đời sống và phát triển kinh tế của địa phương, thu hút nhiều học sinh tham gia và đạt được hiệu quả thiết thực. Trong phạm vi nhà trường, học sinh được trải nghiệm qua hoạt động ngoại khoá theo chủ đề, hội thi văn nghệ, báo tường, rung chuông vàng, hội khoẻ Phù Đổng.

Trong 5 năm qua, nhà trường đã đăng kí chăm sóc công trình Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ xã Thượng Yên Công; Tổ chức tham quan Yên Tử. Tham gia các cuộc thi tuyên truyền về An toàn giao thông, hướng dẫn trật tự giao thông ở cổng trường; Tuyên truyền phòng chống HIV-AIDS trong nhà trường, phòng chống bạo lực học đường, chống ma túy, tìm hiểu về sức khỏe sinh sản vị thành niên; Tham gia thể thao tại trường như bóng đá, bóng chuyền, cờ vua,...Hội khỏe phù đồng các cấp; Lao động công ích và tìm hiểu ý nghĩa giá trị lịch sử Lễ hội Chùa Am (năm học 2017 - 2018); Hội trại vào hè 2018; Trải nghiệm tham quan, tìm hiểu khu du lịch sinh thái Quảng Ninh Gate; Năm học 2021 - 2022, nhà trường tổ chức hoạt động Vui tết trung thu; Ngoại khóa cấp cụm “Hành trình theo dấu chân Phật Hoàng”; tổ chức tham quan trải nghiệm tại Bảo tàng tỉnh Quảng Ninh - Đền Cửa Ông - Hang Vừng Đục (Cẩm Phả - Quảng Ninh). Bên cạnh đó công tác Hướng nghiệp cho học sinh khối 9 cũng được nhà trường quan tâm, phân công giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy (01 chủ đề/1 tháng), kết hợp với các trường đào tạo nghề (Cao đẳng Công nghiệp và xây dựng, Trung tâm GDNN – GDTX thành phố Uông Bí,..) tổ chức các buổi tư vấn tại trường, tham quan thực tế tại cơ sở giúp học sinh hiểu, yêu lao động, bước đầu cảm nhận sự phù hợp của bản thân đối với một số nghề tiêu biểu, phù hợp xu thế phát triển của Uông Bí - Quảng Ninh. Từ các biện pháp trên, trong những năm gần đây công tác phân luồng sau khi tốt nghiệp THCS tại trường TH&THCS Lý Tự Trọng đã đạt hiệu quả cao, tỷ lệ học sinh phân luồng sau THCS luôn đạt mức từ 10% - 17% tổng số học sinh lớp 9 [H3-1.3-03]; [H12-2.2-06]; [H26-5.4-01];

Sau mỗi năm học, nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định nhằm rút kinh nghiệm và đề xuất phương pháp điều chỉnh phù hợp, sao cho hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp đạt hiệu quả cao hơn nữa [H1-1.1-06]; [H1-1.1-04]; [H26-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022 nhà trường luôn có kế hoạch về các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp ngay từ đầu năm học dựa trên sự chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn của nhà trường, của địa phương, đồng thời tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch đã đề ra. Với các hình thức tổ chức phong

phù đa dạng đã thu hút được số lượng lớn học sinh tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động trải nghiệm. Đặc biệt là hoạt động trải nghiệm “Hành trình theo dấu chân Phật Hoàng” được tổ chức tại Đình làng - Khu Làng Nương - Trung tâm lễ hội và dịch vụ du lịch Yên Tử vào năm học 2021 - 2022 với sự tham gia đông đảo của học sinh, giáo viên, phụ huynh học sinh và lãnh đạo các trường, phòng giáo dục đào tạo Uông Bí.

Nhà trường kết hợp với giáo viên chủ nhiệm luôn làm tốt công tác hướng nghiệp để định hướng tốt cho học sinh sau khi tốt nghiệp THPT. Phụ huynh học sinh đã có nhận thức tương đối tốt về định hướng nghề nghiệp cho con em sau bậc học, phối kết hợp với nhà trường làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có phương án chủ động, hiệu quả nhằm tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp tại thời điểm học sinh nghỉ học phòng chống dịch bệnh;

Chưa có giải pháp nhằm nâng cao kết quả phân luồng học sinh học nghề sau THPT.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
1	Tiếp tục tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phù hợp với điều kiện địa phương, tăng cường trải nghiệm, tham quan các cơ sở nghề trên địa bàn nhằm tuyên truyền, định hướng cho học sinh chủ động lựa chọn hướng đi sau tốt nghiệp THPT: - Tổ chức dạy tích hợp nội dung trải nghiệm hướng nghiệp trong các môn học theo quy định.	Ban giám hiệu Giáo viên dạy Hiệu trưởng	Căn cứ nội dung chương trình, lựa chọn hoạt động thích hợp Căn cứ kế hoạch năm học và thực	Các năm học Các năm	Không Chưa xác định

	- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với thực tế + Thăm quan các mỏ than (Vàng Danh – Vinacomin, Uông Bí,...) + Trải nghiệm các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp trên địa bàn. + Trải nghiệm nghề tại trường Cao đẳng nông lâm Đông Bắc, Cao đẳng xây dựng, Cao đẳng Công nghiệp,... - Tổ chức ngày Hội tư vấn nghề cho học sinh lớp 9.	TPT Ban giám hiệu, đại diện trường đào tạo nghề, Giáo viên, học sinh lớp 9	tế, nhu cầu học sinh, phụ huynh Nội dung tư vấn của các trường cao đẳng nghề	học Tháng 5 các năm học	Không
2	Tiếp tục nâng cao tỉ lệ học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: - Tổ chức tuyên truyền cho học sinh, phụ huynh học sinh về vai trò của hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong các tiết sinh hoạt, cuộc họp cha mẹ học sinh. - Tăng cường vận động, tìm nguồn kinh phí hỗ trợ thêm cho hoạt động trải nghiệm nhằm tổ chức các hoạt động phong phú hơn	Hiệu trưởng TPT, giáo viên chủ nhiệm Hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm	Theo kế hoạch năm học Theo kế hoạch	Các năm học Các năm học	Không Chưa xác định
3	Xây dựng phương án chủ động, hiệu quả nhằm tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp tại thời điểm học sinh nghỉ học phòng chống dịch bệnh: - Tổ chức hoạt động	Hiệu trưởng TPT, giáo viên chủ nhiệm	Theo kế hoạch	Các năm học	Không

	tuyên truyền trực tuyến. - Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và thuyết trình về ngành nghề em yêu thích và định hướng của em sau khi tốt nghiệp THCS, ...	Hiệu trưởng Giáo viên chủ nhiệm	Theo kế hoạch	Các năm học	Không
--	--	---------------------------------------	------------------	-------------------	-------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và kế hoạch các nội dung giáo dục kỹ năng sống theo từng tháng cụ thể tại kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp. Mọi giáo viên trong nhà trường

đều có nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh đặc biệt là GVCN lớp, giáo viên các môn học có nội dung tích hợp liên quan, giáo viên được phân công làm nhiệm vụ tư vấn học đường. Tuy nhiên, đa số giáo viên chưa được tập huấn đầy đủ không có kinh nghiệm về công tác giáo dục kỹ năng sống nên việc thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn gặp nhiều khó khăn. Cùng với việc giảng dạy các bộ môn văn hóa, nhà trường chỉ đạo công tác giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh thông qua thực hiện dạy tích hợp trong các bộ môn văn hóa [H27-5.5-01]; [H27-5.5-02]; [H27-5.5-03]; [H27-5.5-04]; [H5-1.5-02]; ;

Việc thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh không chỉ đơn thuần là giáo dục các kỹ năng giao tiếp của cá nhân mà còn chú trọng giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, giáo dục các giá trị truyền thống, phòng chống tai nạn đuối nước và các tai nạn khác và việc thực hiện các quy định ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau với hình thức giáo dục như: thông qua các buổi nói chuyện đầu tuần, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, tích hợp trong các bài giảng, HĐGDNGLL, ngoại khóa, chuyên đề, các cuộc thi về ATGT, rửa tay bằng nước sạch, vệ sinh môi trường,... [H22-4.2-02]; [H5-1.5-02]; [H27-5.5-03]; [H27-5.5-04];

Thông qua hoạt động giáo dục kỹ năng sống, đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Nhà trường kết hợp với gia đình và địa phương quan tâm đến giáo dục việc hình thành, phát triển đạo đức và nhân cách của học sinh. Nhờ sự phối kết hợp của nhà trường và sự quan tâm giáo dục của gia đình mà những năm gần đây, trường trung học cơ sở Lý Tự Trọng không có học sinh vi phạm kỉ luật buộc thôi học, nhà trường không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không có học sinh vi phạm luật an toàn giao thông. Ngoài ra học sinh còn tích cực tham gia hoạt động của khu, xóm tổ chức như các giải thể dục thể thao: hội khỏe phù đổng, giải đấu thể thao chào năm mới do xã Thượng Yên Công tổ chức. Các hoạt động tổ chức hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh liên quan đến giáo dục đạo đức lối sống, phong tục tập quán địa phương, truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam đều được lưu lại thông qua các hình ảnh [H22-4.2-05]; [H1-1.1-06]; [H5-1.5-02]; [H27-5.5-04].

Mức 2:

Sau các hoạt động giáo dục kỹ năng sống do nhà trường tổ chức, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện bản thân bằng nhiều hình thức giúp học sinh thấy được ưu điểm, hạn chế của mình cũng như tham gia đánh giá các học sinh khác [H1-1.1-06]; [H23-5.1-01]; [H27-5.5-04];

Qua quá trình giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống, học sinh biết tự bảo vệ bản thân, có các kỹ năng phát hiện vấn đề, áp dụng kiến thức thực tiễn vào sinh hoạt hàng ngày hoặc giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra; biết và chấp hành đúng pháp luật của nhà nước Việt Nam và có sức khỏe tốt, tích cực tham gia các hoạt động thể dục thể thao do lớp và trường và địa phương tổ chức dựa trên báo cáo tổng kết năm học, báo cáo của đội TNTP Hồ Chí Minh. Một số học sinh có khả năng vận dụng sáng tạo kiến thức vào thực tiễn tạo ra các sản phẩm phục vụ sản xuất, bảo vệ môi trường, chế tạo sản phẩm khoa học kỹ thuật, sáng tạo TTNND, sản phẩm STEM [H1-1.1-06]; [H27-5.5-04].

Mức 3:

Chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện nội dung hướng dẫn học sinh có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ. Tổ chuyên môn họp định kỳ hàng tháng, sinh hoạt theo chuyên đề trao đổi về nội dung hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ. Phân công các giáo viên có khả năng hướng dẫn, giúp đỡ các em học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ. Bước đầu học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, có sản phẩm của học sinh đã đạt giải cuộc thi sáng tạo TTNND, KHKT cấp thành phố, cấp tỉnh được thể hiện trong hồ sơ thi KHKT, báo cáo tổng kết của nhà trường [H12-2.2-05]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục, số học sinh có hạnh kiểm đạt loại khá trở lên của nhà trường tăng tuyến tính theo năm học từ 90% đến 95%. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa

dân tộc Việt Nam. Học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Qua quá trình giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống, học sinh biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình; có kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra.

3. Điểm yếu

Chưa nhân rộng và tạo phong trào cho nhiều học sinh yêu thích và tham gia nghiên cứu khoa học. Kết quả trong các cuộc thi KHKT cấp cao hơn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Công việc (giải pháp cụ thể)	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Tiếp tục thực hiện tốt giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp: - Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống - Tham gia đầy đủ lớp tập huấn giáo dục kỹ năng sống - Tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh: + Ngoại khóa về chủ đề an toàn giao thông, phòng chống đuối nước, xâm hại... + Nói chuyện dưới cờ về các chủ đề giáo dục pháp luật...	Hiệu trưởng TPT Ban giám hiệu Giáo viên Ban giám hiệu, TPT Giáo viên	Theo kế hoạch năm học Có lớp tập huấn Theo kế hoạch năm học	Đầu năm học Các năm học Các năm học	Không Chưa xác định Chưa xác định
2	Tổ chức mỗi năm 01 chuyên đề, sáng kiến hoặc mở lớp tập huấn, bồi dưỡng	Phó hiệu trưởng tổ	Theo kế hoạch năm học	Các năm học	không

	về phương pháp tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong các tiết dạy. Dự giờ các tiết dạy có tích hợp giáo dục kỹ năng sống.	chuyên môn			
3	Tuyên dương khen thưởng giáo viên, học sinh tham gia, đạt giải trong các cuộc thi KHKT, sáng tạo TTNNĐ	Hiệu trưởng Hội đồng giáo dục	Có học sinh đạt giải KHKT, sáng tạo TTNNĐ	Các năm học	Chưa xác định
4	- Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán về hướng dẫn HS nghiên cứu KHKT. - Tổ chức các câu lạc bộ trong nhà trường (STEM, TDTT, Nghệ thuật, ...)	Hiệu trưởng, TTCM, giáo viên Phó Hiệu trưởng, TTCM, giáo viên	Kế hoạch nhà trường Kế hoạch nhà trường	Các năm học Các năm học	Không Không
5	- Vận động CMHS, các tổ chức doanh nghiệp, các trung tâm nghiên cứu khoa học đầu tư, đỡ đầu, hỗ trợ về vật chất, kỹ thuật cho các sản phẩm KHKT, STTTNNĐ.	CMHS, Hiệu trưởng, GVCN, GV hướng dẫn	Theo kế hoạch năm học	Các năm học	Chưa xác định

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.

Mức 1:

- Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên. ;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong những năm học qua, để nâng cao chất lượng học lực của học sinh, nhà trường đã và đang tập trung thực hiện các giải pháp: làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, chỉ đạo các tổ chuyên môn tích cực hơn trong việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, phân công giáo viên phù hợp với năng lực chuyên môn, phân loại đối tượng học sinh, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức các hoạt động hỗ trợ kiến thức nên chất lượng học sinh ngày càng được cải thiện đáng kể; những năm qua, học sinh được xếp loại học lực trung bình trở lên tăng dần và luôn đạt tỷ lệ trên 99%. Số lượng học sinh có hạnh kiểm khá, tốt hàng năm chiếm tỉ lệ trên 90%. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận học sinh điều kiện học tập chưa đảm bảo, phụ huynh học sinh ít quan tâm kết quả học tập còn hạn chế. Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H4-1.4-05]; [H5-1.5-04]; [H1-1.1-06]; [H23-5.1-01];

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tính đến thời điểm đánh giá, tỉ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt trên 99%; tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm của nhà trường đạt 100% được thể hiện

trong báo cáo tổng kết [H1-1.1-06]; [H5-1.5-04] [H23-5.1-01]; [H28-5.6-02]; [H28-5.6-03];

Công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS được nhà trường chú trọng. Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền để nâng cao nhận thức trong đội ngũ giáo viên, học sinh và phụ huynh về nhiệm vụ phân luồng học sinh. Bên cạnh đó nhà trường đã kết hợp với trường Cao đẳng công nghiệp và dạy nghề cho học sinh đi tham quan, trải nghiệm, tổ chức tư vấn cho các em học sinh; chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp 9 phân tích, hướng dẫn, động viên phụ huynh cho con em chọn nghề, tham khảo hồ sơ tuyển sinh của các đơn vị, số học sinh được phân luồng học nghề đạt từ 07% -13%, tuy nhiên tỷ lệ này còn tương đối thấp. Số học sinh vào học tại trường THPT Hoàng Văn Thụ đạt 75% - 88%, còn lại học sinh học tại các trường dân lập [H1-1.1-06]; [H5-1.5-02]; [H28-5.6-01]; [H26-5.4-01].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp, kết quả về học lực và hạnh kiểm của học sinh nhà trường có sự chuyển biến tích cực. Tỷ lệ học sinh đạt học lực khá giỏi, hạnh kiểm tốt có xu hướng tăng dần, tỷ lệ học sinh đạt học lực yếu kém, hạnh kiểm trung bình giảm dần. Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2020 - 2021, học lực khá giỏi của nhà trường tăng từ 57,52% lên 71,64%; hạnh kiểm khá tốt của học sinh tăng từ 90,01% đến 96,02%. Năm học 2021 - 2022, đối với lớp 7, 8, 9: học lực giỏi, khá chiếm 80,58%, trong đó tỷ lệ học sinh giỏi chiếm 33,11%; hạnh kiểm tốt, khá chiếm 95,10%, trong đó hạnh kiểm tốt chiếm 69,09%; đối với lớp 6: kết quả học tập tốt, khá chiếm 75,51%, trong đó tỷ lệ học sinh có kết quả học tập tốt chiếm 39,80%; kết quả rèn luyện tốt, khá đạt 93,88%, trong đó kết quả rèn luyện tốt đạt 62,76%. Tại thời điểm đánh giá, nhà trường không có học sinh hạnh kiểm yếu [H1-1.1-06]; [H23-5.1-01];

Nhờ thực hiện tốt công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng nên nhiều năm qua học sinh lên lớp thẳng đạt tỷ lệ trên 95%. Nhà trường làm tốt công tác ôn tập, rèn luyện lại cho học sinh nên tỷ lệ học sinh được lên lớp sau thi lại và rèn luyện lại trong hè đạt từ 72% đến 100%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS luôn duy trì đạt tỷ lệ 100% [H1-1.1-06]; [H23-5.1-01]; [H28-5.6-02]; [H28-5.6-03].

Mức 3:

Việc áp dụng mạnh mẽ đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực của giáo viên cùng với sự phối hợp chặt chẽ của cha mẹ học sinh; đặc biệt là sự phân đầu, tu dưỡng, rèn luyện của học sinh đã góp phần quan trọng phát huy năng lực học tập của học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường và thành phố còn tạo điều kiện về cơ sở vật chất để mở rộng và nâng cao kiến thức. Với những biện pháp trên, chất lượng giảng dạy của trường trong những năm qua luôn giữ vững, tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi, kết quả học tập tốt hằng năm đều đạt từ 17,32% trở lên. Bên cạnh những biện pháp nhằm giảm thiểu tối đa tỷ lệ học sinh yếu, kém, nâng cao tỷ lệ học sinh giỏi, nhà trường chỉ đạo cho tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn nắm chắc số lượng học sinh loại trung bình có nhiều tiến bộ trong học tập, thông qua kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ, chất lượng cuối học kỳ, cuối năm để phối hợp tổ chức bồi dưỡng thông qua các giờ học trên lớp để nâng dần tỷ lệ học sinh khá, tạo nguồn cho học sinh giỏi các bộ môn. Nhờ đó, tỷ lệ học sinh xếp loại khá, kết quả học tập khá hằng năm tương đối ổn định và đạt yêu cầu quy định từ 35,71% trở lên. Tỷ lệ học sinh yếu, kết quả học tập chưa đạt cao nhất là 0,7%. Trong những năm học qua, chất lượng hạnh kiểm, kết quả rèn luyện của học sinh đạt từ loại khá trở lên đều ở mức cao hơn 90% [H23-5.1-01]. [H1-1.1-06]; [H5-1.5-04];

Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương, thực hiện công tác vận động, công tác khuyến học; quan hệ tốt giữa GVCN và CMHS nên trong 05 năm qua nhà trường không có học sinh bỏ học. Tỷ lệ học sinh lưu ban luôn ở mức dưới 0,65% [H1-1.1-06]; [H5-1.5-04].

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì ổn định. Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, giỏi tăng, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, giỏi tăng trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%, không có học sinh bỏ học. Nhà trường đã làm tốt công tác tư vấn hướng nghiệp cho học sinh. Kết quả thực hiện phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS đạt cao.

3. Điểm yếu

Chưa có giải pháp nhằm tăng tỷ lệ phân luồng học sinh sau THCS;

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

TT	Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
1	Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục hàng năm: - Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ (100% tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông 2018) - Tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. - Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm theo năm, tháng, tuần chi tiết, chú trọng công tác giáo dục đạo đức học sinh.	Ban giám hiệu, Giáo viên Ban giám hiệu, GVCN Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Giáo viên	Căn cứ kế hoạch phát triển Theo kế hoạch năm học Theo kế hoạch	Các năm học Các năm học Các năm học	Chưa xác định 1.500.000đ / chuyên đề (chi thường xuyên) Không
2	Nâng cao tỉ lệ phân luồng sau tốt nghiệp THCS: - Nâng cao tỉ lệ học sinh học nghề sau tốt nghiệp THCS trong kế hoạch năm học - Tích cực tuyên truyền, tư vấn nghề	Hiệu trưởng Hiệu trưởng	Căn cứ kết quả học tập của học sinh lớp 8 Căn cứ học lực của học	Đầu năm học Các năm học	2

nghiệp cho học sinh ngay trong năm học. - Tiếp tục tổ chức ngày Hội tư vấn nghề nghiệp, tổ chức các buổi tham quan, trải nghiệm thực tế các cơ sở dạy nghề cho học sinh.	Giáo viên lớp 9 Ban giám hiệu, GVCN 9, Trường đào tạo nghề	sinh Nội dung tư vấn của các trường đào tạo nghề cần có tính thuyết phục cao	Tháng 4,5 các năm học	
---	---	---	-----------------------	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Hàng năm nhà trường triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình và kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục ban hành, thực hiện đầy đủ các quy định về chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục. Cán bộ giáo viên được tham gia học tập các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, tích hợp lồng ghép các nội dung vào dạy học và áp dụng vào công tác giảng dạy khá hiệu quả.

Các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém được chú trọng, tham gia các cuộc thi đạt kết quả khá tốt.

Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập từ trung bình trở lên tăng hàng năm. Học sinh trong trường luôn được chú ý rèn luyện về đạo đức nên kết quả xếp loại hạnh kiểm khá - tốt hàng năm luôn ổn định, không có học sinh vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội.

Tỷ lệ học sinh tham gia thi và đạt giải trong các cuộc thi HSG cấp Thành phố và Tỉnh được đánh giá cao.

Tỷ lệ học sinh lên lớp, học sinh khối 9 đủ điều kiện xét tốt nghiệp 100%.

Là trường có truyền thống về hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Hàng năm, học sinh trường đã đạt được huy chương trong các giải Điền kinh, bơi lội, bóng đá, Hội khỏe Phù Đổng cấp thành phố, cấp tỉnh.

Việc triển khai và duy trì tốt mối quan hệ với các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường nên kết quả các hoạt động giáo dục được ổn định qua các năm.

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 6

+ Số tiêu chí đạt: (MĐ1: 6, MĐ2: 6, MĐ3: 4)

+ Số tiêu chí không đạt: 0

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Mở đầu:

Tiêu chí 1: Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4: Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6: Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận:

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 6

+ Số tiêu chí đạt: 0

+ Số tiêu chí không đạt: 6

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Mức 1: Đạt 28 chiếm 100%;

+ Mức 2: Đạt 28 chiếm 100%;

+ Mức 3: Đạt 20 chiếm 100%;

+ Không đạt 0 chiếm 0%.

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- + Đạt 0 chiếm 0%;
- + Không đạt 6 chiếm 100%.
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 3.
- Cơ sở giáo dục phổ thông đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3.

- Các kết luận khác: Đối chiếu với 5 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5932/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn 3106 ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh V/v thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn Quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018; 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018; 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Ban hành, trường THCS Lý Tự Trọng tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường đã đạt được từ năm học 2017- 2018 đến năm học 2021-2022 như sau:

- Các tiêu chí đạt Mức độ 1: $28/28 = 100\%$
- Các tiêu chí đạt Mức độ 2: $28/28 = 100\%$
- Mức tự đánh giá của nhà trường: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.
- Nhà trường đề nghị cấp có thẩm quyền kiểm tra, công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá của trường THCS Lý Tự Trọng về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học. Nhà trường kính mong các cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn.

Uông Bí, ngày 10 tháng 10 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thu Huyền

Phần IV**PHỤ LỤC****PHỤ LỤC 2****MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG**

Ảnh 1:	Hội đồng sư phạm trường THCS Lý Tự Trọng
Ảnh 2:	Đón nhận cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối các trường THCS tỉnh Quảng Ninh” của UBND tỉnh Quảng Ninh
Ảnh 3:	Đại hội Chi bộ lần thứ VII nhiệm kỳ 2020-2022
Ảnh 4:	Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động năm học 2021-2022
Ảnh 5:	Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, tích cực, quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao
Ảnh 6:	Thầy trò trường THCS Lý Tự Trọng cùng cất cao lời ca tiếng hát đón chào năm học mới
Ảnh 7:	Trao thưởng cho HS đạt giải trong các kỳ thi HSG các cấp
Ảnh 8:	Giáo dục truyền thống cho học sinh.
Ảnh 9:	Nhà trường luôn chú trọng công tác Giáo dục Ngoài giờ lên lớp với những hoạt động thực sự bổ ích cho học sinh
Ảnh 10:	Lễ khai mạc Hội khỏe Phù Đổng năm học 2019-2020
Ảnh 11:	Học sinh hăng hái tham gia các hoạt động Ngoại khóa
Ảnh 12:	Hưởng ứng Ngày sách Việt Nam lần thứ VI năm 2019

Ảnh 1. Hội đồng sư phạm trường THCS Lý Tự Trọng**Ảnh 2. Nhà trường đón nhận cờ của UBND tỉnh Quảng Ninh về “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối các trường THCS tỉnh Quảng Ninh”****Ảnh 3. Đại hội Chi bộ lần thứ VII nhiệm kỳ 2020-2022****Ảnh 4. Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động năm học 2021-2022**

Ảnh 5. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, tích cực, quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao

Ảnh 6. Thầy trò trường THCS Lý Tự Trọng cùng cất cao lời ca tiếng hát đón chào năm học mới

Ảnh 7. Trao thưởng cho HS đạt giải trong các kỳ thi HSG các cấp

Ảnh 8. Giáo dục truyền thống cho học sinh.

Ảnh 9. Nhà trường luôn chú trọng công tác Giáo dục Ngoài giờ lên lớp với những hoạt động thực sự bổ ích cho học sinh

Ảnh 10. Lễ khai mạc Hội khỏe Phù Đổng năm học 2019-2020

Ảnh 11. Học sinh hăng hái tham gia các hoạt động Ngoại khóa

Ảnh 12. Hưởng ứng Ngày sách Việt Nam lần thứ VI năm 2019